

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH

LỜI THUYẾT ĐẠO CỦA ĐỨC HỘ PHÁP

Năm Tân Mão (1951)
QUYỂN TƯ

Hội Thánh Giữ Bản Quyền
In lần thứ nhất
Năm Ất Mão (1975)

LỜI THUYẾT ĐẠO CỦA ĐỨC HỘ PHÁP
Năm Tân Mão (1951)
Do Ban Đạo Sử ấn hành lần thứ nhất năm Ất Mão (1975)

LỜI THUYẾT ĐẠO của Đức HỘ PHÁP
Năm Tân Mão (1951)
do BAN ĐẠO SỬ ấn hành lần thứ nhất năm Ất Mão (1975)

CĂN TỪ CỦA THÁNH THẮT NSW - AUSTRALIA

Chúng tôi trình bày quyển **Lời Thuyết Đạo của Đức HỘ PHÁP Năm Tân Mão (1951)** do Ban Đạo Sử ấn hành lần thứ nhứt năm Ất Mão (1975) có những phần khác biệt sau đây so với bản chánh về mặt hình thức (nội dung vẫn y nguyên):

1./ Sửa một số lỗi chánh tả thông thường (khi gặp phải) căn cứ vào quyển Việt Nam Tân Tự Điển của Thanh Nghị do nhà sách Khai Trí xuất bản tháng 12 năm 1967 & Việt Nam Tự Điển của Lê Văn Đức, Lê Ngọc Trụ do nhà sách Khai Trí xuất bản tháng 4 năm 1970.

2./ Phụ ghi vào cuối một số bài khi gặp một vài nghi vấn (có thể) được Ban Đạo Sử duyệt xét lại sau này.

3./ Phụ ghi ngày và tháng dương lịch (cho những bài không ghi rõ ngày & tháng) căn cứ theo **Lịch Việt Nam**. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996.

Kính cáo,

Tháng 01 năm 2004 (Tháng giêng năm Giáp Thân)
Thánh Thắt NSW - Australia

LỜI THUYẾT ĐẠO CỦA ĐỨC HỘ PHÁP

MỤC LỤC

Quyển 4: Năm Tân Mão (1951)

- Thánh Thơ của Thượng Sanh.
 - Lời Tựa.
 - Lời Trần Thuyết của Ban Tốc Ký.
1. 08-01-Tân Mão (dl.15-02-1951)
Lời hiệu triệu chiến binh Cao Đài nhơn dịp Lễ Xuất Quân.
 2. 15-01-Tân Mão (20-2-1951)
Lời căn dặn các cơ quan Chánh Trị Đạo, và quân đội Cao Đài trước khi Đức Hộ Pháp nhập tịnh.
 3. 15-01-Tân Mão (1951) Ngày 16-01 Tân Mão
Đức Hộ Pháp nhập vào Trí Huệ Cung.
 4. 17-04-Tân Mão (1951)
Bần Đạo nhập tịnh trong 3 tháng cũng như Đức Chúa Jê-sus ra ngoài sa mạc 40 ngày và Đức Phật Thích Ca vào vườn Bồ Đề.
 5. 18-04-Tân Mão (1951)
Công nghiệp của quân đội Cao Đài. Trách vụ thiêng liêng.
 6. 19-04-Tân Mão (1951)
Phương pháp lập Thiên vị.
 7. 30-04-Tân Mão (1951)
Huyền diệu cơ bút.
 8. 02-05-Tân Mão (1951)
Lễ kỷ niệm ngày Hưng Quốc.
 9. 02-05-Tân Mão (1951)
Lễ khai giảng Hạnh Đường Phước Thiện.
 - 10.05-05-Tân Mão (1951)
Lòng yêu ái phổ hóa chúng sanh.
 - 11.15-05-Tân Mão (1951)
Bí pháp của Đức Chí Tôn.

- 12.01-06-Tân Mão (1951)
Về bí pháp.
- 13.05-06-Tân Mão (1951)
Ban phép lành và trấn thần chợ Long Hoa.
- 14.30-06-Tân Mão (dl. 02-08-1951)
Khuôn luật nào chúng ta đã sống.
- 15.14-07-Tân Mão (1951)
Định phận của con người.
- 16.29-07-Tân Mão (1951)
Cái lễ sống của chúng ta nơi cõi trần này.
- 17.15-08-Tân Mão (1951)
Cái lễ sống của chúng ta nơi cõi trần này. (tiếp theo)
- 18.15-08-Tân Mão (1951)
Lễ Trung Thu ngày chúng ta đặng hội hiệp trong đại gia đình thiêng liêng của Đạo.
- 19.15-08-Tân Mão (1951)
Lễ khánh thành Nữ Đầu Sư Đường và rước linh vị của Bà Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh để thờ nơi Nữ Đầu Sư Đường.
- 20.15-08-Tân Mão (1951)
Lễ Hội Yến Diêu Trì là gì?
- 21.16-08-Tân Mão (1951)
Ngày lễ Đức Mẹ "Đức Diêu Trì" cầu nguyện cho những gia đình đông con.
- 22.30-08-Tân Mão (1951)
Tìm coi cái lễ chơn giả của các Đạo giáo từ thử.
- 23.30-08-Tân Mão (1951)
Khai mạc Hội Nhơn Sanh của Quyền Vạn Linh.
- 24.30-08-Tân Mão (1951)
Khai mạc Hội Nhơn Sanh Phước Thiện.
- 25.14-09-Tân Mão (dl. 14-10-1951)
Cái chơn hạnh phúc của kiếp sanh chúng ta thể nào?

- 26.24-09-Tân Mão (1951)
Lễ Hiệp Chúng Quốc - Tổ chức Quốc Tế để bảo thủ hòa bình Thế giới.
- 27.30-09-Tân Mão (1951)
Kiếp duyên kiếp quả của chúng ta.
- 28.12-10-Tân Mão (1951)
Kể đại công nghiệp của Đức Quyền Giáo Tông.
- 29.13-10-Tân Mão (1951)
Lễ kỷ niệm ngày qui Tiên của Đức Quyền Giáo Tông.
- 30.13-10-Tân Mão (1951)
Lễ kỷ niệm di Liên đài của Ngài qua tháp mới.
- 31.11-11-Tân Mão (1951)
Ngày lễ của Hội Quốc Liên Nhơn Quyền.
- 32.14-11-Tân Mão (1951)
Quyền lực đạo đức nhơn nghĩa.
- 33.26-11-Tân Mão (dl. 24/12/1951)
Lễ kỷ niệm Đức Chúa Jésus Christ.
- 34.14-12-Tân Mão (1951)
Thuyết minh chữ Đạo.
- 35.30-12-Tân Mão (1952)
Lễ Giao Thừa cuối năm Tân Mão, đầu năm Nhâm Thìn.

Thánh Thư của Thượng Sanh.

HIỆP THIÊN ĐÀI
Văn Phòng
Thượng Sanh

Số: 121/TS

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
(Tứ Thập Ngũ Niên)
TÒA THÁNH TÂY NINH

Thượng Sanh
Chưởng Quản Hiệp Thiên Đài

Kính gửi: **Hiền Huỳnh Hiến Pháp**
Chưởng Quản Bộ Pháp Chánh

Tham chiếu quý Thánh thư số 16/ĐS ngày 12-6-1970.

Kính Hiền Huỳnh,

Theo đề nghị của Hiền Huỳnh tôi chấp thuận cho Ban Đạo Sử xuất bản để phổ biến những Bài Thuyết Đạo tại Tòa Thánh của Đức Hộ Pháp từ năm 1946 đến năm 1955.

Những bài giảng được chọn để ấn hành phải có sự kiểm duyệt của Ban Kiểm Duyệt Kinh Sách.

Nay kính,

TÒA THÁNH, ngày 14 tháng 5 năm Canh Tuất.
(dl. 17-6-1970)

Thượng Sanh
(Ấn ký)

Lời Tựa.

Những bài Thuyết Đạo trong quyển sách này là lời vàng tiếng ngọc của Đức Hộ Pháp, một vị Giáo Chủ của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, một bậc vĩ nhân của thế hệ, nên một Ủy Ban sưu tầm và biên tập thành lập có Đức Thượng Sanh chấp thuận, để xúc tiến việc sưu tầm biên tập và ấn tống các bài Thuyết Đạo ấy. Nay cuộc sưu tầm và biên tập đã có kết quả mỹ mãn, nên Ủy Ban đem ra ấn tống cho toàn Đạo được thưởng thức lời vàng tiếng ngọc nói trên.

Trong Ban Đạo Sử của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đã có sẵn một Thư Viện tàng trữ các loại Kinh Sách cổ kim và Đông Tây cho các nhà khảo cứu và toàn Đạo có thêm tài liệu. Những quyển "Lời Thuyết Đạo" của Đức Hộ Pháp cũng sẽ lưu trữ vào Thư Viện này để chư đạo giả đến xem.

Đức Hộ Pháp là một trong các vị tiền bối khai sáng nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, đã thực hiện trước hết chủ thuyết Tam Lập: "Lập đức, lập công, lập ngôn".

Về lập đức, thì Đức Ngài là người đầu tiên đã nghe theo tiếng gọi thiêng liêng mà khai sáng mỗi Đạo cho toàn sanh chúng được chung hưởng hồng ân của Đức Chí Tôn, Ngọc Hoàng Thượng Đế.

Về lập công, thì Đức Ngài vừa lập đức vừa lập công trong việc khai sáng. Từ cái không mà làm ra cái có, bắt gió nắn hình tạo thành một đại nghiệp Đạo ở cõi thế này. Nếu Ngài không phải là một đại đức thì làm sao thành công được?

Về lập ngôn, thì Đức Ngài lưu lại lời vàng tiếng ngọc trong các bài Thuyết Đạo mà chúng ta đang thưởng thức và còn nhiều lời giáo huấn cao siêu khác nữa mà chư quý đạo giả và toàn Đạo nên lưu ý.

Nhơn danh Hiến Pháp Hiệp Thiên Đài kiêm Trưởng Ban Đạo Sử, tôi xin trân trọng giới thiệu cùng đọc giả bốn phương quyển sách quý giá này đáng được lưu niệm mãi mãi.

Trân trọng kính chào.

Hiến Pháp TRƯƠNG HỮU ĐỨC.

Lời Trần Thuyết của Ban Tốc Ký.

Mỗi lần ly loạn là mỗi lần thư tịch bị làm môi cho binh lửa.

Nhìn vào lịch sử, những vụ "Phản Thư", những vụ chiếm đoạt thư tịch đã xảy ra như một hệ luận trước những biến cố. Tình trạng này đã kéo dài qua các thời đại ấy là biện pháp của những kẻ mạnh nhắm vào mục đích thực hiện chính sách ngu dân và đồng hóa triệt để.

Những kinh nghiệm đau thương ấy là nguyên nhân thúc đẩy chúng tôi cố gắng thực hiện công việc sưu tập những tài liệu này.

Chúng tôi nghĩ: Nếu tài liệu kinh sách chỉ được tập trung tàng trữ vào một chỗ tránh sao cho khỏi bị hủy diệt khi kẻ cường quyền cướp đến phá. Do đó chúng tôi quyết định quây ra làm nhiều bản để gửi đến và ký thác vào những tâm hồn trung kiên với Đạo, những người dám chết để bảo tồn những tiếng nói của Đấng thay Trời dạy Đạo.

Nếu một mai thời cuộc lại biến thiên, có thể các cuộc "Phản Thư" lại diễn thì thiết tưởng trong số tài liệu này vẫn còn có nhiều người nhiệt tâm gìn giữ được vẹn toàn.

Đây không phải là việc làm của cá nhân hay một đoàn thể nhưng là một sự đóng góp chung của những người vô danh, nguyện đem hết năng lực của mình để phụng sự cho lý tưởng bảo tồn truyền thống giáo lý của Đạo. Trong khi quyền tài liệu này đến tay quý vị thì cũng đã có người vì quá hăng say trong công việc thực hiện lý tưởng mà phải lao tâm kiệt sức hóa ra người thiên cổ.

Việc làm của chúng tôi không phải là một ý nghĩ nông nổi của một sớm một chiều, nhưng là một hoài bảo trong suốt thời gian ly loạn. Chúng tôi hằng cầu nguyện

Đức Chí Tôn và Phật Mẫu ban bố phước lành sớm gặp dịp may để thực hiện hoài bão ấy.

Ngày nay chân trời đã rạng tỏ, ý nguyện đã đắc thành.

Chúng tôi xin hiến dâng trọn vẹn cho Hội Thánh tất cả những tài liệu mà chúng tôi đã ghi chép, góp nhặt sau bao nhiêu năm theo đuổi mục đích bảo tồn những lời vàng tiếng ngọc của Đức Hộ Pháp.

Từ đây bản quyền này sẽ tùy thuộc hoàn toàn của Hội Thánh. Kính xin Hội Thánh kiểm duyệt và ấn hành, để cho mọi người đều được nghe lời dạy dỗ đầy yêu ái của Đức Hộ Pháp, đã dành cho chúng ta trong thời gian Đức Ngài còn tại thế.

Tòa Thánh, ngày rằm tháng 6 năm Bính Ngọ (1966)

Ban Túc Ký

01- LỜI HIỆU TRIỆU CHIẾN BINH CAO ĐÀI NHƠN DỊP LỄ XUẤT QUÂN.

*Đại Đồng Xã, ngày mồng 8 tháng giêng năm Tân Mão
(dl. 15-02-1951)*

Thưa cùng chư Viên Quan, thưa cùng chư Chức Sắc Thiên Phong, chư Tín Đồ Nam Nữ, các Chiến Binh Cao Đài.

Mỗi phen Bàn Đạo lên giảng đài để kêu gọi tâm hồn toàn thể quốc dân Việt Nam tưởng niệm đến tương lai Tổ Quốc là buộc mình Bàn Đạo nhắc lại sau tám chục năm nô lệ, ngày nay giải ách đặng độc lập cùng vạn quốc. Mỗi phen Bàn Đạo kêu gọi là mỗi phen làm cho Bàn Đạo xốn xang nhiều chuyện khiến cho Bàn Đạo chẳng minh tả được.

Một người đứng trong trường hợp như Bàn Đạo đã tượng trưng tinh thần cho toàn thể nhơn loại, có nơi mình một sứ mạng thiêng liêng của Đức Chí Tôn phú thác, thì người tượng trưng tinh thần ấy, buộc phải kính nể, tôn sùng cả tinh thần của người khác, lẽ thường vẫn vậy, luật Thiên nhiên đã định vậy. Trước mặt Bàn Đạo không có một điều chi nói phân cách với nhau tất cả về mặt tinh thần cũng như hình thể.

Hành tàng của đời, từ thượng cổ tới giờ vẫn có một khuôn luật, khuôn luật tiến triển của tinh thần và hình chất, cái khuôn luật ấy nó xúi giục xô đẩy nhơn loại phải tranh đấu, buổi nào cũng tranh đấu để phương thế bảo trọng sanh mạng của mình, đặng định luật bảo tồn chung cho đồng loại của mình. Luật tiến triển buộc con người phải tranh đấu, nhưng có một điều là trong phép tranh đấu ấy không bao giờ qua khuôn luật nhơn đạo. Nếu không có nhơn đạo thì không còn công lý nơi mặt địa cầu này chút nào cả.

Nhơn loại phải sống chung với nhau trong khuôn khổ Nhơn đạo mà thôi, nếu Nhơn đạo bị tiêu diệt, thì sanh mạng của loài người nơi mặt địa cầu này phải tiêu diệt, bởi không còn khuôn luật xã hội Nhơn quần, nếu muốn nhận thức thì Bàn Đạo nói thế này: Dầu họ muốn biết hay chẳng muốn nhìn hay chối cũng không được, cả thầy quốc dân Việt Nam và các nước Liên bang chúng ta đã nhìn nhận rằng: Quân đội Cao Đài đã hy sinh đáng bảo tồn Nhơn đạo ấy. Bàn Đạo thử hỏi có hành tàng cao thượng nào hơn là hy sinh mình đáng bảo vệ sanh mạng của thiên hạ chẳng? Có chí hướng cao cả nào hơn nữa, là bảo tồn Nhơn đạo đáng bảo thủ tương lai sanh mạng cho toàn thể Nhơn loại nơi mặt địa cầu này chẳng? Chí hướng ấy Quân đội Cao Đài đã có, vì chính nó đã hy sinh để trưng ngọn cờ Bảo Sanh Nhơn Nghĩa Đại Đồng và đã thực hiện đáng trước mắt Bàn Đạo có một lý tưởng về tinh thần nào phản khắc với nhau đáng, vì tư tưởng đâu phải do một luật tưởng đời xuất hiện. Các Ngài đã ngó thấy rằng luôn luôn Bàn Đạo không cố chấp một điều chi về mặt tư tưởng thì người ấy rộng mở hành tàng, trong hành tàng nên hư cũng thế, duy có thời gian mới định cái nên hư, trọng khinh cho nó mà thôi. Bàn Đạo không phê bình các đảng phái, quốc gia hay đối phương. Về tư tưởng, trước mắt Bàn Đạo không phân biệt, và Bàn Đạo nhứt định không phân biệt, duy có phân biệt một điều là hành tàng vô nhân đạo mà thôi. Vì lẽ hành tàng vô nhân đạo của họ, mà Bàn Đạo phải đứng ra trưng cờ Quân Đội Cao Đài để bảo vệ những sanh mạng vô cớ, vì có bốn phận bảo vệ sanh mạng của những kẻ yếu hèn, không phải bảo vệ sanh mạng của mình. (*1)

Trong thời buổi loạn ly, cả nòi giống Việt Nam bị chúng giết một cách tàn nhẫn vô nhân đạo vì có cho nên Bàn Đạo trưng cờ nhân nghĩa xúi giục con cái yêu thương của Bàn Đạo hy sinh mình để bảo vệ sanh mạng thiên hạ, hành tàng cao thượng đó dầu thiên hạ có chối cũng không thể chối đáng. (*2)

Bản Đạo nói, nếu ai đã đứng trong trường hợp cũng như Bản Đạo thì họ cũng thi thố bằng phương pháp để bảo vệ sinh mạng đồng chủng mình trước đã. Sau kiếm giải pháp nào có thể đứng hợp các tư tưởng, các chí hướng đảng phái Tôn giáo của Quốc Dân Việt Nam sản xuất trong lúc giặc giã. Muốn giải quyết phương pháp ấy phải tìm người không vì đảng phái, chỉ phụng sự cho Tổ Quốc, một cách trung thành mới có phương thể giải quyết đặng. Người ấy Bản Đạo đã chọn lựa Đức Quốc Trưởng Bảo Đại, vì cả giang san này người có quyền vi chủ, nhưng để mất, thì Ngài phải đòi cho đặng để trả lại cho Quốc Dân Việt Nam.

Chánh thể như lời Ngài đã tuyên bố hôm Tết, Ngài nói rằng: không có một hành tàng nào có đủ quyền lập chánh thể nước nhà đặng, không có một đảng phái nào, Tôn Giáo nào vi chủ chánh thể được, chỉ do toàn thể Quốc dân định cho nó mà thôi.

Ấy vậy Bản Đạo đặt ra cả tín nhiệm tương lai nước nhà trong tay Đức Quốc Trưởng Bảo Đại.

Bản Đạo hứa không bao giờ quên lời nói ấy.

Phụ ghi:

(*1) **Nơi đoạn thứ 5:** Nhơn loại phải sống chung với nhau trong khuôn khổ nhơn đạo mà thôi,Chí hướng ấy Quân đội Cao Đài đã có, vì chính nó đã hy sinh để trưng ngọn cờ Bảo Sanh Nhơn Nghĩa Đại Đồng và đã thực hiện đặng **trước mắt Bản Đạo có một lý tưởng về tinh thần** nào phản khác với nhau đặng,...

Chúng tôi xin đề nghị cho rõ nghĩa hơn: Nhơn loại phải sống chung với nhau trong khuôn khổ nhơn đạo mà thôi,Chí hướng ấy Quân đội Cao Đài đã có, vì chính nó đã hy sinh để trưng ngọn cờ Bảo Sanh Nhơn Nghĩa Đại Đồng và đã thực hiện đặng **trước mắt Bản Đạo không có một lý tưởng về tinh thần** nào phản khác với nhau đặng,...

(*2) **Nơi đoạn thứ 6:** Trong thời buổi loạn ly,, hành tàng cao thượng đó **dầu thiên hạ có chối cùng không thể chối đặng.**

Chúng tôi xin đề nghị cho rõ nghĩa hơn: Trong thời buổi loạn ly,, hành tàng cao thượng đó **dầu thiên hạ có chối cũng không thể chối đặng.**

02- LỜI CĂN DẶN CÁC CƠ QUAN CHÁNH TRỊ ĐẠO, VÀ QUÂN ĐỘI CAO ĐÀI TRƯỚC KHI ĐỨC HỘ PHÁP NHẬP TỊNH.

Tổng Hành Dinh, ngày 15-01 năm Tân Mão (dl. 20-02-1951)

(Lời khai mạc của ĐỨC HỘ PHÁP ngồi chủ tọa).

Trước khi mở hội Bàn Đạo xin cho cả thầy biết, vì có làm sao ngày hôm nay có cuộc hội nghị này. Trong 3 tháng Bàn Đạo nhập tịnh, với thời cuộc đương nhiên bây giờ chúng ta nên dè dặt cho lắm, Bàn Đạo biết không thể gì chúng ta biết trước được. Hiện nền Chính trị Đạo ngày giờ này nó đã cấp tiến, có sự thật đó vậy.

Sự biến chuyển của Quốc Gia Việt Nam, giờ phút này chưa có đến mức quyết định của nó hẳn hoi, nên nó còn biến thiên không thể gì nói cho được. Trong thời buổi 3 tháng Bàn Đạo nhập tịnh vào Trí Huệ Cung, cả tinh thần hồn phách của Bàn Đạo tương liên với Đức Chí Tôn mà thôi, ngoài ra không còn biết điều chi nữa hết, điều đó là trọng yếu nên Bàn Đạo định cho các cơ quan Chánh trị Đạo, mỗi cơ quan đều có chủ quyền sở hữu của mình giữ gìn đừng để mất.

Một điều Bàn Đạo xin giải nghĩa, trong thời buổi Bàn Đạo vắng mặt, Bàn Đạo xin một điều là bỏ hết trích điểm với nhau, ai cũng vậy, mặt thế gian này không ai trọn vẹn được, chúng ta đã thấy, chính Đại Từ Phụ là ĐỨC CHÍ TÔN kia mà cũng chưa vừa lòng ai hết, chính Ông cầm quyền Càn khôn vũ trụ vững chắc, mà nội cái mưa nắng cũng chưa vừa lòng thiên hạ, cho nên mình cũng không nên trích điểm ai, nên giúp đỡ lẫn nhau một cách mật thiết là hay, đừng ngồi trích điểm thì rất dở, giúp lẫn nhau thì khó, muốn trích điểm thì rất dễ, đưa

con nít trích điếm cũng được nữa, ở thế gian này không có ai trọn lành hết, duy có Cha cả chúng ta là ĐẠI TỬ PHỤ kia mà thôi.

Cả hành tàng trong thời buổi này khó khăn lắm, chúng ta phải cố gắng hết sức làm được mức nào hay mức nấy. Nền Đạo này đến thất ức niên, chớ chẳng phải thời buổi gì mà cấp tiến. Luật cấp tiến Bàn Đạo đã có thuyết minh, luật cấp tiến thiên nhiên Trời đã định, nếu không cấp tiến thì hơn loại sẽ chán nản ngã lòng không tấn triển được gì hết, nhờ luật cấp tiến đó mà chúng ta định phận chúng ta đó vậy, có nhiều khi gặp trở lực chúng ta phải biết nhẫn nại đợi cho đến cái mức hay của nó, tới thời thế chúng ta cấp tiến mới được, có nhiều khi dục tốc bất đạt, vì giục thúc cấp tiến quá đã không có lợi mà có hại như chúng ta đã thấy Nguyễn Ái Quốc tức nhiên Hồ Chí Minh tánh nóng nảy, cấp tiến quá không quan xét kỹ nên thất bại, nếu lấy lý mà nói đã muốn làm cách mạng, muốn thực hiện Cộng sản mà cách mạng làm chưa rồi, một gánh còn chưa nổi mà muốn mang trên vai hai gánh biểu làm sao không đổ, mà nếu đổ thì đổ hết, sự thật vậy, cấp tốc nó có hại lắm.

Bàn Đạo vắng mặt trong 3 tháng vào Tịnh Thất, Bàn Đạo đã định rồi sẽ ủy quyền trọn vẹn cho các cơ quan cầm quyền nhiếp chánh của Đạo trong khi Bàn Đạo vắng mặt. Bàn Đạo xin một điều là đừng có trích điếm với nhau, phải giúp đỡ lẫn nhau mà thôi, bỏ trích điếm, liệu phương thế hay giúp đỡ lẫn nhau mà thôi, nếu một cơ quan làm không được thì hai cơ quan, hai cơ quan làm không được thì ba hay bốn cơ quan hiệp lại sẽ làm được, đừng trích điếm, trích điếm dờ, nếu trích điếm là vạch lưng mình ra cho người ta coi thẹo mà thôi, Bàn Đạo xin điều đó nhứt hơn hết, nếu toàn thể chấp thuận lời xin của Bàn Đạo, đưa tay lên cho Bàn Đạo làm tin.

03- NGÀY 16-01 TÂN MÃO ĐỨC HỘ PHÁP NHẬP VÀO TRÍ HUỆ CUNG.

Tại Đền Thánh ngày 15-01 năm Tân Mão (1951)

Kể từ ngày 16 tháng giêng năm Tân Mão, tức là ngày mai đây Bàn Đạo nhập vào Trí Huệ Cung.

Bàn Đạo đã nghe ngoài đời đồn rất dị thường, Bàn Đạo lên giảng đài cốt để giải rõ nghĩa lý của Bàn Đạo nhập Trí Huệ Cung.

Bàn Đạo xin cho cả thầy con cái Đức Chí Tôn biết rằng: Nền Đạo Cao Đài Đức CHÍ TÔN đến lập, do nơi chơn lý tối cao, chính mình Đức Chí Tôn đến để diệt mê tín dị đoan, Ngài chỉ đem đến nền Đạo chơn chánh này mà thôi.

Nó có hai quyền năng sở hữu của nó nơi mặt thể này, cả hành tàng sống chết của nó đều chịu dưới hệ thống của hai quyền năng. Sống về xác thịt của ta đây, có thời gian sống của nó, từ buổi sanh ra đến lớn lên, đến già rồi chết, luật thiên nhiên ấy không ai qua khỏi, luật thiên nhiên có giới hạn, có định luật chuẩn thẳng cho kiếp sống của chúng ta, nơi mặt thể gian này là hình thể, còn về mặt chơn linh của chúng ta, tức nhiên hồn của chúng ta phải chịu hệ thống dưới quyền vi chủ của nó, mà người làm chủ của nó không ai khác hơn là Đại Từ Phụ tức nhiên Thượng Đế.

Nhơn loại mê tín dị đoan đã nhiều rồi, tinh thần loài người đã bị gạt gẫm nhiều rồi, bởi thế không gạt được nữa. Chỉ có hai quyền năng ấy, không còn có mặt luật nào khác hơn nữa, ta chỉ tụng hai quyền năng ấy mà thôi, ngoài ra là giả dối.

Bàn Đạo vào Trí Huệ Cung tịnh luyện, điều ấy không nói được Đức Chí Tôn cho cùng không, chính Bàn Đạo cũng không biết được. Ngài ban cho chúng ta

cùng chẳng là do hồng ân đặc biệt của Ngài mà thôi, ấy là lời Bần Đạo giải nghĩa về mê tín dị đoan cho toàn thể nhơn loại nơi mặt địa cầu này vậy.

Bần Đạo vào Trí Huệ Cung là do lẽ nhơn loại phạm Thiên Điều, vì loài người quá dữ gây oan nghiệt nơi mặt địa cầu này đầy dẫy, vì cớ, nếu không có tội tình ấy, Bần Đạo dám quả quyết rằng: Chí Tôn không có đến dạy hội hiệp con cái của Ngài lập cơ giải thoát tận độ con cái của Ngài bao giờ. Ngài đến đây bởi tội tình của con cái Ngài không phương cứu rồi nên chính mình Ngài phải đến.

Bằng cớ hiển nhiên chúng ta đã thấy, Vạn Quốc xô nhau đến con đường tử lộ, bởi quả kiếp, họ chỉ biết cái sống của họ mà chẳng biết cái sống của người khác. Nhứt là bạn đồng sanh của chúng ta, để mắt coi họ giết không biết bao nhiêu, giết đặng ăn, ăn đặng sống, sống đặng bao nhiêu tuổi? Giải cho lắm kiếp sống của họ không quá tám mươi tuổi rồi chết, thử hỏi, như thế biểu sao không gây oan nghiệt tội tình quả kiếp.

Các Tôn giáo hiện hữu họ cố tìm phương cứu rồi, kiếm phương này không được họ tìm phương khác, cả toàn thể vạn quốc họ cũng bày ra Vạn Quốc Thống Nhứt, đặng tìm giải pháp duy trì hòa bình, tìm một giải pháp đặng tránh cho khỏi nạn tương tàn, tương sát với nhau.

Ôi! ỷ tài, ỷ tặn, lấy trí khôn ngoan để tìm cái chết. Cả quyền năng Thiên liêng kia đã ban cho họ, họ lại làm món lợi khí tận diệt lấy họ. Đó là bom nguyên tử, họ lấy cái khôn của họ tìm ra cái chết, chớ không phải tìm cái sống, coi mạng sống của mình không ra chi hết, không biết đạo đức luân thường chi cả, không còn kể quả kiếp tội ác, như thế chết cũng vừa.

Rồi họ lại tìm đủ cách để tránh tội, nhưng không qua mặt luật Thiên Điều, Thiên Điều kia họ không thể vi chủ nó được, vì nó là điều cầm sanh mạng của họ, chết

hay sống đều do mặt luật Thiên Điều mà thôi. Họ không tìm phương pháp nào để giải quyết được hết.

Thử coi trong 3 tháng Bản Đạo quì gối dưới chân Đức Chí Tôn, khóc lóc thỉnh cầu nơi Ngài cứu thử sanh mạng loài người đặng chặng cho biết, toàn thể con cái Đức Chí Tôn nam nữ cũng thế, rán giúp Bản Đạo, Bản Đạo xin một điều là trong 3 tháng Bản Đạo vào trong cảnh tịch mịch ấy, tương thân cùng Đức Chí Tôn, ở ngoài rán cầu nguyện giúp sức với Bản Đạo.

Bản Đạo xin rán nhớ một điều này là "Xin cho đồng bào của mấy người, cũng như xin cho hơn loại nơi mặt địa cầu này được phương cứu rỗi, ấy là may!".

Bản Đạo chỉ đặt cái máy truyền thanh chỗ đó mà thôi, đặng cùng chặng là do nơi tinh thần của toàn con cái Đức Chí Tôn đó vậy.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày *âi*. 15-01-Tân Mão nhằm ngày (dl. 20-02-1951).

04- BÀN ĐẠO NHẬP TỊNH TRONG 3 THÁNG CŨNG NHƯ ĐỨC CHÚA JÉSUS RA NGOÀI SA MẠC 40 NGÀY VÀ ĐỨC PHẬT THÍCH CA VÀO VƯỜN BỒ ĐỀ.

Đền Thánh, đêm 17-04 năm Tân Mão (1951)

Thưa cùng Chư Chức Sắc Thiên Phong.

Trước khi Bàn Đạo đề lời về đạo đức tinh thần cho toàn con cái Đức Chí Tôn, Bàn Đạo xin cảm ơn toàn thể nam, nữ.

Nhờ tình cảm của toàn thể chư Đạo hữu mà Bàn Đạo được hưởng một đặc ân của Đức Chí Tôn ban cho.

Kể từ ngày nhập tịnh nơi Trí Huệ Cung, chắc con cái Đức Chí Tôn đều đánh dấu hỏi? Đức Hộ Pháp nhập tịnh để làm gì? Muốn làm gì? Nghĩa lý gì mà nhập Trí Huệ Cung trong 3 tháng nay?

Vậy Bàn Đạo giải rõ hành tàng trong 3 tháng mà Bàn Đạo đã làm, cái hành tàng đó cũ kỹ chớ không mấy lạ gì. Cái hành tàng về mặt Đạo giống như 40 ngày của Đức Chúa Jésus ra ngoài sa mạc cầu khẩn với Đức Chí Tôn ban bố hồng ân cho toàn nhơn loại, đặng đem cơ quan cứu thế của Ngài giao cho khắp xã hội nhơn quần được hưởng, giống như Đức Thích Ca vào vườn Bồ đề ngồi thoàn định đặng xin giải thoát cho chúng sanh.

Còn về mặt thế, nó giống như Vua David vì tội tình nhơn loại mà buổi nọ ra đồng Sa mạc cầu đảo, xin giải pháp cứu khổ cho dân Y sơ Ra Ên, giống như Vua Hạ Võ mặc hài gai đội nón lá, chịu phong trần đặng cầu đảo cho quốc dân khỏi tội.

Muốn nói rõ hành tàng căn mạng của toàn thể nhơn loại và toàn thể quốc dân Việt Nam đã làm cho Bàn Đạo phải chịu 3 tháng nơi chốn tịch mịch, để cầu

khẩn với Đức Chí Tôn ban hồng ân đặc biệt đặng cứu rỗi lấy họ, là đem cơ quan cứu khổ của Ngài đã thiết hiện cho toàn thể nhơn loại nhứt là sắc dân yêu ái đồng chủng cùng Bản Đạo là sắc dân Việt Nam.

Chúng ta thử hỏi, một người tượng trưng tinh thần của một dân tộc, tinh thần đạo đức cho nước Việt Nam đã có sứ mạng đem tinh thần đạo đức ấy cứu khổ cho thiên hạ, sửa lại cái hành tàng hung ác của người đời cho thành giọt nước Thiêng liêng của Đức Chí Tôn, nước Thiêng liêng đạo đức của Ngài gội rửa con đường Thánh Đức cho sạch sẽ đừng cho như bản, ấy là nước chí thánh của Ngài, cầm giọt cam lồ đem rưới khắp toàn thể con cái của Ngài tức là cả chúng sanh nơi mặt địa cầu này, người ấy còn phải làm thế nào hơn?

Ôi! Cái cao vọng buổi này ai cũng muốn làm, được hay chẳng không phải do quyền của mình, kẻ xin thì khác, mà kẻ cho lại khác.

Hại thay, tạo nghiệp của nhơn loại từ khi có nơi mặt địa cầu này, đến bao giờ mới bảo vệ được sanh mạng của họ, cấp tiến trong con đường giải khổ, họ đã gây thêm trong sự nghiệp của họ tội chướng thì nhiều, mà phúc hậu lại ít, biểu sao không có trường lưu huyệt!.

Nếu chúng ta dò lịch sử ra xem từ năm mươi năm nay, khởi đầu thế kỷ hai mươi dĩ chí đến 1951, không buổi nào nhơn loại hưởng đặng hanh phúc hòa bình, chỉ tương tàn tương sát với nhau mà thôi. Nếu không có quyền năng Thiêng Liêng kia thì Bản Đạo nói quả quyết rằng: Không ai cứu chữa tội tình nhơn loại được. Chúng ta thương nhơn loại không bằng cha sanh ra con đã sanh họ ra vừa hình thể, vừa linh hồn tức là Đại Từ Phụ. Ngài đã cầm quyền sanh mạng của nhơn loại mà không cứu chữa tội tình của nhơn loại được, phải chịu khoan tay ngồi để lụy, vì căn quả của nhơn loại đã định vậy. Chính mình Đức Chí Tôn cũng không phương sửa cải, nếu có phương sửa cải, thì không cần

gì Bàn Đạo phải vào Trí Huệ Cung cầu khẩn, Ngài đã làm trước rồi.

May thay! Nhờ đạo tâm của toàn Thánh Thể của Ngài và toàn con cái nam, nữ cũng vậy, nhứt là đám thiếu niên đã làm cho cảm động Đức Chí Tôn, nên Ngài cho Bàn Đạo hội diện cùng quyền năng thiêng liêng 4 phen trong 3 tháng.

Bàn Đạo nói rằng: Cái định mệnh của nhơn loại, cũng như cái định mạng của toàn thể quốc dân Việt Nam, trong giờ phút này ở trong tay Đức Chí Tôn và Bàn Đạo dám quả quyết rằng: Luật nhơn quả của nhơn loại chưa hết thì chưa tạo hạnh phúc được.

Cái mơ vọng của thiên hạ đạt đặng cùng chăng là khi nào khối Thánh đức của họ cao hơn phạm tâm của họ, thì giờ phút ấy hạnh phúc của họ mới có, và cơ quan cứu khổ của Đức Chí Tôn mới thiết hiện được.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày *âi. 17-04-Tân Mão* nhằm ngày *(dl. 22-05-1951)*.

05- CÔNG NGHIỆP CỦA QUÂN ĐỘI CAO ĐÀI. TRÁCH VỤ THIÊNG LIÊNG.

Tổng Hành Dinh, ngày 18-04 năm Tân Mão (1951)

Bản Đạo lấy làm hân hạnh hưởng cái nghĩa, cái hiếu của toàn thể mấy anh em vì Đạo, vì chủng tộc nước nhà mà mấy em đã hy sinh lập một danh thể cao trọng đường ấy. Nếu chúng ta là một thường nhân có thể hãnh diện nói rằng: Cái tương lai của nước Việt Nam hay là tình trạng đương nhiên về danh giá buổi này của nước Việt Nam là do bàn tay của toàn thể Quân đội Cao Đài đào tạo, điều đó chẳng sai chút nào hết, công cuộc đã xây dựng nên tương diện ngày nay đầu tiên hết là Quân đội Cao Đài.

Có thể nói rằng: Công nghiệp của Quân đội Cao Đài trước sau đều tương liên với nhau một cách mật thiết rõ rệt, điều này chẳng cần phải khen hay để lời phủ huán. Các cấp chỉ huy Sĩ quan quân đội đều lập được đại công về cái trách vụ hơn hết, chỉ nghĩa là toàn thể Quân đội Cao Đài biết cái trách vụ cao thượng của mình, cái trách vụ thiêng liêng đặng nâng cao cây cờ Bảo Sanh Nhơn Nghĩa Đại Đồng cho nó có nhân nghĩa thiết tướng cho cả thầy người trong nước, ngoại bang nghe được cũng phải trầm trở khen ngợi.

Vả chẳng, nơi mặt thế gian này có hai mặt Luật, một là năng lực vô quyền, hai là năng lực quốc pháp.

Bản Đạo giải cái tồn tại của xã hội Nhơn quần nơi mặt địa cầu này, dầu muốn dầu không cũng phải tranh đấu, vì mặt luật tranh đấu của xã hội Nhơn quần buộc phải có một lá cờ võ lực đặng định quyền của mình, hay là về năng lực tinh thần đạo đức, nhưng về năng lực tinh thần đạo đức Bản Đạo không cần gì mình tả mà cả thầy cũng đều biết.

Cả thầy hai điều đã nói trên đây, không phải các Quốc gia nơi mặt địa cầu này có hạnh phúc hưởng được cả hai bao giờ. Nếu được điều này thì mất điều kia, chỉ được một trong hai điều đó mà thôi, nhưng Quốc gia Việt Nam may thay được ân riêng của Đức Chí Tôn cho trọn vẹn cả hai năng lực ấy. Một là về hình thể, hai là về tinh thần đạo đức; hình thể là Quân Đội Cao Đài, tượng trưng tinh thần đạo đức là Hội Thánh, tức nhiên là Thánh Thể Đức Chí Tôn trong cửa Đạo Cao Đài.

Hai điều đó, chúng ta phải cố gìn giữ làm thể nào cho đi đôi với nhau, ăn một nhịp mới có thể định vận mạng tương lai cho nước Việt Nam được bằng để sơ xuất, mất đi rồi thì rất có hại, về điều đó Bàn Đạo coi chừng hết sức vì từ trước đến giờ nó vẫn mâu thuẫn làm cho điều hòa không phải dễ. Cốt yếu Bàn Đạo làm cho điều hòa là nâng đỡ về tinh thần đạo đức cường liệt hơn. Bàn Đạo nói cho rõ cái năng lực và võ lực chỉ nghĩa áp lực về quân khí, nó không thể định vận mạng tương lai bền bỉ được. Nếu nó có đủ quyền năng định được thì xã hội hơn quần không có tương tàn tương sát với nhau như ngày nay vậy.

Muốn định vận mạng tương lai cho nước Việt Nam, cho hơn loại, phải có một tinh thần đạo đức cao trọng chứ không phải thấu phục thiên hạ nơi mặt địa cầu này bằng võ lực được.

Bàn Đạo nói: Ngày giờ kia Quốc Gia Việt Nam sẽ thấu phục thiên hạ với một tinh thần đạo đức. Ấy vậy, cái tu chỉnh về tinh thần đạo đức mà một điều tối yếu tối trọng hơn hết. Vì có cho nên Bàn Đạo chịu 3 tháng nơi Trí Huệ Cung, tuy không thấy gì hết, nhưng thật là ảnh hưởng mạnh mẽ lắm, rồi đây bên Quân Đội sẽ thấy điều đó.

Nhưng hôm qua đây khi Bàn Đạo nghĩ mình là Giáo Chủ Cao Đài sao không đi thăm viếng ai hết, như Đại tướng Cao Ủy Pháp đến, ai ai cũng đi thăm, đến các vị Giáo Chủ, các nền Tôn giáo cũng thế, riêng về Giáo

Chủ không đi rước thăm ai hết làm cho họ để dấu hỏi. Có phải chăng người đó tự kiêu tự đắc, tự trọng hay là người đó vô chồn tịch mịch đang đòi cái gì? Cho cái gì? Mà cốt yếu của Bàn Đạo là vô chồn tịch mịch đang đợi chờ may ra được ân riêng của Đức Chí Tôn ban cho được ngó thấy, thì Bàn Đạo còn ngồi ở Trí Huệ Cung nữa chờ chưa có ra đâu, cả thầy nên biết hôm qua Bàn Đạo hạ mình đến thăm Tham Biện, thăm Mission. Có người nói Ông Già đó sao hạ mình một cách như thế, nhưng cao thượng lắm đó, các con rồi đây để tâm suy gẫm sẽ thấy ngộ nghĩnh lắm.

Cái tương lai năng lực của mình là tranh đấu, Bàn Đạo trông mong và sở vọng tín nhiệm trong tay Quân Đội Cao Đài. Vậy hình thể và tinh thần đôi bên tương liên với nhau, yêu ái với nhau, biết giữ mặt luật công bình của Đức Chí Tôn đã để hai cái đó mà thực hiện đúng vậy thì không có quyền hành hay huyền diệu nào đòi cho nổi với năng lực của Cao Đài.

Ấy vậy nên hư, dạng thất là do trong tay toàn thể chiến binh Quân Đội Cao Đài.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày á. 18-04-Tân Mão nhằm ngày (dl. 23-05-1951).*

06- PHƯƠNG PHÁP LẬP THIÊN VỊ.

Đền Thánh ngày 19 tháng 4 năm Tân Mão (1951)

Đêm nay Bản Đạo giảng phương pháp lập thiên vị của mình. Ngày Bản Đạo đến tại Trí Huệ Cung, có đặng nhiều bức thơ của mấy bạn chúng ta cầu xin nhập vào Trí Huệ Cung một lượt với Bản Đạo nhiều lắm.

Ngày giờ ấy chính mình Bản Đạo cũng chưa biết thế nào tuyển chọn những chơn linh đem vào cửa Thiêng liêng ấy đặng. Đang lo không biết giải quyết thế nào về phương pháp nhập Trí Huệ Cung nên chưa quyết định. Nhứt là về mặt tuyển chọn không biết trả lời làm sao. May duyên thay Đức Chí Tôn thấy không thể giải quyết đặng, mới cho hội diện cùng các Đấng cầm quyền Thiêng liêng của Đạo. Khi đặng hiểu rõ rồi, Bản Đạo lấy làm hân hạnh thấy rằng: "Cái nền Chơn Giáo của Đức Chí Tôn vẫn là đường đường ngay chánh, nhứt định về thể pháp Chơn truyền, không hề mê hoặc ai cả thầy". Và Bản Đạo cũng quả quyết rằng: "Những phương pháp mê hoặc của thiên hạ về Đạo lý sẽ bị Chơn truyền của Đức Chí Tôn từ từ tiêu diệt hết".

Muốn định Thiên vị của mình, quyền Thiêng liêng đã buộc. Buộc hẳn mà chớ, phải có tam lập của mình mới được, gọi là nhơn luân. Điều ấy Bản Đạo có truyền cho Chức Sắc Hiệp Thiên Đài hay trước rồi và dường như Đức Trần Khai Pháp đã có thuyết minh điều ấy rồi. Bản Đạo không cần luận thêm nữa. Bây giờ chỉ nói tại sao phải có tam lập ấy mà thôi.

Nếu người nào không có tam lập thì không có ở chung với ai được hết, chính mình đối với cơ thể hữu vi của đời, tức nhiên thể pháp mà không có bằng cơ chi hết thì ai tin rằng có Bí pháp để đạt pháp, đạt Đạo. Thể pháp mà không làm đặng, Bí Pháp vẫn khó, làm sao cho rồi, nếu mà không rồi hành tàng của họ về Bí Pháp tức

nhiên mê hoặc chúng sanh mà thôi. Phải có hình mới có bóng, khi nào thấy bóng tức nhiên chúng ta quyết định có hình, bóng hình phải tương liên với nhau mới đặng.

Ấy vậy tam lập là: Lập Đức, lập Công, lập Ngôn, con người khi sanh ra mặt địa cầu này không có tam lập thì giá trị con người không có gì hết. Tam lập ấy quyết định cho ta, ta phải có mới sống chung với xã hội nhưn quần đưọc.

Nếu con người không có đức thì làm sao xử sự trong gia đình, ngoài xã hội đặng.

Con người không có Công thì ở với ai cũng không đưọc. Người ta làm ngã ngựa, còn mình ngồi đó hả hợng hưởng, không làm gì có nghĩa với người, với đời, thì sống với ai?

Cũng như người ta thì chơn chất thật thà, hiền lương đạo đức, còn mình xảo ngữ lường gạt, không chút dạ nhưn từ, thì dầu cho người có tài tình đến mấy mà thiếu ba điều đó thì không thể gì sống với ai đưọc hết, như vậy thì địa vị mình tại mặt thế này chưa rồi...

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày áI. 19-04-Tân Mão nhằm ngày (dl. 24-05-1951).*

07- HUYỀN DIỆU CƠ BÚT.

Đền Thánh, đêm 30-04 năm Tân Mão (1951)

Đêm nay Bàn Đạo thuyết về Huyền diệu cơ bút cả Thánh Thể Đức Chí Tôn, cả con cái của người nam, nữ cũng vậy đã biết về Huyền diệu cơ bút, nó là vấn đề chúng ta không thể gì lấy trí khôn, tưởng tượng của chúng ta mà định cái chơn giả của nó đặng.

Tại sao? Trong cái Huyền diệu Thiêng liêng ấy nó gồm cả bí mật huyền vi của cơ thể tạo đốn hữu hình và vô vi của Càn Khôn Vũ Trụ, chúng ta thử nghĩ các bậc chơn tu đắc pháp họ chỉ tìm đặng hiểu vô vi cảnh, đặng lập Giáo là khó khăn thế nào, từ thử đến giờ biết bao nhiêu kẻ tu mà tính lại coi được bao nhiêu người đắc Pháp đắc Đạo? Tìm thấu đáo cho đặng cái bí mật huyền vi vô định của Càn Khôn Vũ Trụ nó lại khó khăn quá lẽ, chẳng hề khi nào chúng ta lấy trí khôn định quyết đặng, định nó chỉ có chúng ta tìm hiểu lấy trí thức mình, đặng định cái chơn tướng của vạn vật hữu hình, tức nhiên chúng ta chỉ học phương pháp cách vật trí tri. Chúng ta đã thấy cái trở lực biết bao nhiêu khó khăn hướng chi các việc trong cơ bút thống hiệp cả sự khó khăn của Huyền vi Cảnh với Hữu hình Cảnh nữa, nó khó lắm nếu luận điều ấy Bàn Đạo phải ngồi viết không biết bao nhiêu sách mới có thể tả ra mây may được, lên tại giảng đài này 15 phút hay nửa giờ thuyết về cơ bút chẳng khác nào chúng ta cầm ly nước đổ xuống biển.

Ấy vậy, Bàn Đạo chỉ lấy cái đại cương của nó, nói cho Thánh thể Đức Chí Tôn và toàn cả con cái của Ngài nam, nữ thấu đáo mây may chút ít, đặng khỏi bị cơ bút làm cho đức tin tàn phá tiêu diệt mà chớ.

Bàn Đạo buộc mới đây phải lập Thánh Lịnh định khuôn luật của cơ bút có nhiều lẽ Bàn Đạo khoan dung. Khoan dung ấy làm cho phiền lòng đức Lý, cho nên Đức

Lý trách Bản Đạo cầm quyền Hộ Pháp trong tay điều trị, điều ấy mà không định luật của nó để rồi loạn cơ bút, nên Bản Đạo lập Thánh Lịnh đó, cùng chẳng đã mới lập Thánh Lịnh, vì từ trước đến giờ Bản Đạo để cho cơ bút tự do, Bản Đạo nói thật tại giảng đài này, Bản Đạo thấu đáo được thánh ý Đức Chí Tôn, Ông lấy cái giả dựng lập cái thiệt chớ hành tàng của cơ đời họ đều lấy cái giả dựng lập cái thiệt chỉ có tay ông Trời làm được mà thời chớ không có ai làm dựng hết. Chính mình Đại Từ Phụ hỏi mới ban sơ đến đề 4 câu thi như vậy:

*Phong Thần đừng tưởng chuyện mơ hồ,
Giữa biển ai từng gặp Lão Tô.
Mượn thế dựng toan phương giác thế,
Cũng như nương viết của chàng Hồ.*

Lấy cái giả của đời, Ngài tạo cái thiệt của Ngài duy có Ông Trời làm được mà thôi. Cái giả mà Ngài làm được. Chính Bản Đạo có thí nghiệm. Bản Đạo có người bạn thiết ở ngoài đời, thi giỏi văn hay, bạn đồng chí với nhau biết tài lực nhau, người ấy nghĩ rằng cả cơ bút trong cửa Đạo xuất hiện ra do đầu óc của Cao Thượng Phẩm và Bản Đạo, người ấy cho rằng văn Cao Thượng Phẩm cũng hay, chính mình Bản Đạo thì cũng giỏi, người ấy cho rằng cả Thánh Giáo ấy do Cao Thượng Phẩm và Bản Đạo xuất hiện.

Bản Đạo thấy cái nghi ấy bây giờ muốn độ người, Bản Đạo phải làm thế nào? Muốn thử giả thiệt dựng biết ông Trời là ai, bạn làm ơn cầm cây viết đây, bạn là nhà văn muốn viết chi thì viết, còn Bản Đạo sẽ dâng sớ với Đức Chí Tôn, Bản Đạo làm một bài thi tứ tuyệt cầu xin với Đức Chí Tôn cho biết sự chơn giả các quyền năng của Ngài dựng độ bạn. Người bạn ấy cầm cây viết, viết ra 4 câu thi tứ tuyệt, chùng viết rồi Bản Đạo đưa 4 câu thi Bản Đạo đã làm để trong bao thơ, chùng xé ra coi họa đúng với 4 câu thi của bạn Bản Đạo hỏi. Bản Đạo chỉ đầu óc phàm, trí khôn của ta là khí cụ của Đấng Chí Linh kia cho bạn ngộ thấy.

Đấng Chí Linh kia lấy cái giả của bạn làm cái thiệt đó vậy. Người bạn ấy tỉnh giấc lại, tự mình theo Đạo, sự thật vậy.

Ồi! Huyền diệu cơ bút, chúng ta không thể gì tả cho được, trong Càn Khôn Vũ Trụ có hai ông chủ: ông chủ vô hình của Càn Khôn Vũ Trụ, ông chủ vô hình trên cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống, ấy là Đấng Tạo Đao, là Đấng Chí Linh, là Đấng Đại Từ Phụ, ông chủ thứ nhì là người tối linh trong vạn vật, tối linh trong vạn vật cốt yếu của Đức Chí Tôn sanh ra loài người đặng lấy quyền của Ngài cầu quyền vạn linh hữu hình là cầm quyền vạn linh vô hình của Ngài đó vậy. Bởi vậy Tiên Nho chúng ta nhìn nhận Thiên Thượng, Thiên Hạ. Thiên Thượng là Đức Chí Tôn, Thiên Hạ là loài người. Muốn đặng thấu đáo Càn Khôn Vũ Trụ tinh thông trong vạn vật, Đức Chí Tôn dùng cơ bút Ngài nói rằng: Một phần của con và một phần của Thầy hiệp nhứt mới thấu đáo Càn Khôn Vũ Trụ tinh thông vạn vật. Hai người chủ quyền ấy, một người về hữu hình, một người về vô hình hiệp lại với nhau làm chủ cơ thể Càn Khôn Vũ Trụ có lạ chi? Lạ chẳng là cây cờ của chúng ta đưa lên hợp lực hai quyền năng ấy, trong đó có cây cơ đưa lên là lấy hai cái sống của hai ông chủ làm chủ cái sống duy nhứt, đặng phục lịnh quyền hành Thiêng liêng Đức Chí Tôn xử dụng mà thôi, thì nó là cây viết Thiêng liêng của Đức Chí Tôn đó vậy. (*1)

Khéo, chúng ta phải khéo, cảnh vô tri Hữu Tử Thiên lại cũng có Vô Tử Thiên, chừng nào vô hàng phẩm đứng địa vị Vô Tử Thiên, tánh chất của họ cao siêu không còn phàm chất của họ. Các Đấng Thiêng Liêng còn ở trong Hữu Tử Thiên họ cũng như ta vậy, cũng có quân tử tiểu nơn, cũng cá nhân cá tánh như ta vậy. Các Đấng ấy thế nào ta thế đó, có nhiều hàng phẩm ta không luận cùng, cũng có kẻ thì thân với ta, mà cũng kẻ thù nghịch đáo để với chúng ta, không thể gì chúng ta hòa giải họ đặng. Chúng ta đã ngó thấy Đạo

Pháp nếu có Phật thì có Ma, có Trời thì có Quỷ, chúng ta chịu hai cửa, một là cửa thua hai là cửa ăn.

Các Chơn Linh, từ bậc Hữu Tử Thiên trở xuống biết bao nhiêu mà nói. Họ không đáng gì là Thầy ta mà họ mơ vọng dạy ta, biểu ta làm học trò họ, đám chơn linh đó nhứt là ở trong Đại Hải Chúng, đệ nhứt nguy hiểm hơn hết là Kim Quang Sứ tự là Quỷ Vương, nếu chúng ta đã tu rũi lắm nghe người thì làm đầy tớ cho người, làm môn sanh của người. Có một điều Bàn Đạo thấy hiển nhiên trước mắt, khi Đạo mới mở, Thánh Thể Đức Chí Tôn còn thương yêu hòa ái với nhau, chưa đến đổi chia rẽ, chưa đến nổi thù địch, kể người đến, Kim Quang Sứ đến cầm cờ cây viết câu này:

- Chín phẩm Thần tiên nể mặt ta.

Ông Giáo Sư B... ở Kim Biên nói: "Ông nào đây chắc lớn lắm", bước ra quì xuống lạy. Cơ viết luôn:

- Thích Ca dầu trọng khó giao hòa,

Kể ông C... bước ra quì xuống lạy nữa. Cơ viết tiếp:

- *Lấy chơn đem giả tô thiên vị,*

- *Thắng bại, phạm tâm liệu thế à ?*

Tới chừng ký tên Kim Quang Sứ mới biết là Quỷ vương, là Tà Giáo. Hai người này đã theo nó, bằng cơ hiển nhiên các bạn ngó thấy các bạn của ta đã làm cái thiệt ra cái giả. Nếu không giải quyết được cái hư thiệt chúng ta phải theo Tà Giáo mà chớ. Duy có Đức Chí Tôn lấy cái giả làm cái chơn được.

Kỳ tới Bàn Đạo giảng về Bí Pháp nhập Tịnh Đường.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày *ái. 30-04-Tân Mão* nhằm ngày (dl. 04-06-1951).

(*1) **Nơi đoạn thứ 9:** Ôi! Huyền diệu cơ bút, chúng ta không thể gì tả cho được, trong Càn Khôn Vũ Trụ có hai ông chủ: **Lạ chẳng là cây cò của chúng ta đưa lên** hợp lực hai quyền năng ấy, trong đó có cây cơ đưa lên là lấy hai cái sống của hai ông chủ làm chủ cái sống duy nhất,...

Chúng tôi xin đề nghị cho rõ nghĩa hơn: Ôi! Huyền diệu cơ bút, chúng ta không thể gì tả cho được, trong Càn Khôn Vũ Trụ có hai ông chủ: **Lạ chẳng là cây cơ của chúng ta đưa lên** hợp lực hai quyền năng ấy, trong đó có cây cơ đưa lên là lấy hai cái sống của hai ông chủ làm chủ cái sống duy nhất,...

08- LỄ KỶ NIỆM NGÀY HƯNG QUỐC.

Tại Đại Đồng Xã, ngày 02-05 năm Tân Mão (1951)

Thưa cùng Chức Sắc Thiên Phong, Hội Thánh nam nữ và chủ quyền các cơ quan Chánh trị Đạo. Lời nói hôm nay nhứt là để thấu tai toàn thể quốc dân Việt Nam, Bản Đạo chỉ cái kết liễu mỹ mãn vận mạng quốc gia Việt Nam ngày nay là do ngọn cờ nhơn nghĩa Quân Đội Cao Đài đó vậy.

Bản Đạo phải giải quyết rõ rệt nghĩa lý cuộc lễ và Bản Đạo coi ngày lễ Hưng Quốc Khánh Niệm này, là một ngày trọng hệ trong cửa Đạo Cao Đài, tức là cửa Thiên Liêng Hằng Sống, mà Đức Chí Tôn đã để nơi mặt địa cầu này, nó không phải vì một xã hội nhơn quần, không phải vì một chủng tộc, chính nó là cơ quan tạo hạnh phúc cho toàn thể nhơn loại nơi mặt địa cầu này.

Một kiếp sống Bản Đạo rất may duyên được Đại Từ Phụ, tức nhiên Đức Chí Tôn đã chọn giao cái trách nhiệm Thiên Liêng là gầy dựng sao cho đặng hạnh phúc cho toàn thể con cái của Ngài, tức nhiên toàn thể nhơn loại. Càng suy gẫm càng tìm tòi thấy không phải vì mê tín mà biết cái tư tưởng hành tàng cao thượng về đời ấy. Bản Đạo nói rằng: Nếu không phải Đấng Tạo Hóa của Vạn linh chủ trương thì không có một trí óc phàm nào chủ trương cho được. Bản Đạo tự nghĩ nếu nói Ngài mà lầm, lựa chọn một người thiếu đạo đức giao cái trách nhiệm đem hạnh phúc cho toàn thể con cái của Ngài là Ngài lầm, Ngài phải lựa một người đầy đầy lòng yêu ái vô tận như Ngài, đặng thực hiện tương lai mong mỗi của Ngài. Nhưng đặt nơi nào cho chắc hơn? Ngài đã lựa chọn Bản Đạo, Bản Đạo lấy làm ngạc nhiên, và tự hiểu rằng Ngài không có lầm.

Ngài đã giao cho một trách nhiệm tạo dựng hạnh phúc cho người nào biết yêu ái hơn loại hơn hết, cái lựa chọn của Ngài để lại nơi tâm trí của Bàn Đạo một bài học là lựa chọn không lầm. Bàn Đạo cũng phải lựa chọn người nào như Ngài đã lựa chọn Bàn Đạo vậy. Lựa chọn những tay nào có thể tạo dựng hạnh phúc cho hơn loại, trước nhất phải thí nghiệm với Dân Tộc Việt Nam là bạn chí thiết của Bàn Đạo, là máu mủ của Bàn Đạo, là đồng bào của Bàn Đạo, thí nghiệm trước với một sắc dân ấy rồi mới có thể thí nghiệm toàn thể hơn loại nơi mặt địa cầu này tức nhiên toàn thể các xã hội hơn quần.

Bàn Đạo là người đơn giản thật thà lắm, không biết xảo mi, không biết một triết lý gì quá mức tưởng của nòi giống Bàn Đạo. Bàn Đạo phải kiếm một lý lẽ gì đơn giản. Bàn Đạo hiểu rằng: Cái hạnh phúc không ai cho đặng, không ai cướp đặng, không có tay nào đào tạo cho vừa sức mình muốn đặng. Hạnh phúc đã có sẵn cho chúng ta, cũng như thân thể chúng ta vậy, nó phải phù hợp với tâm tình thân thể của chúng ta, dầu cho ai có đủ thừa hạnh phúc ấy mà cho chúng ta, cũng không phù hợp với chúng ta được. Không phù hợp thì không có hạnh phúc gì hết.

Vậy cơ quan đào tạo hạnh phúc là một cơ thể liên quan trọng yếu với ta, mỗi người sanh ra phải đặng tự do không bị ai cướp quyền hay lệ thuộc cho ai mới có đủ quyền năng tạo dựng hạnh phúc của mình, nếu chúng ta mất tự do, mất độc lập, mất tự chủ thì không phương thể gì tạo hạnh phúc mình được. Bởi vậy cho nên muốn đào tạo hạnh phúc ấy, Bàn Đạo phải tiêu diệt các trở lực làm cho chúng ta không thiệ hiện được. Vì mỗi cá nhân đều ở trong vòng thúc phược thì không thể gì tạo hạnh phúc cho mình được.

Bàn Đạo đơn giản thật thà lắm, Bàn Đạo lấy cái tỉ thí nhỏ đặng định tương lai cho toàn xã hội hơn quần, dầu cho con em của chúng ta, chúng ta cũng phải

lựa chọn người để gởi gắm, coi trong thân tộc của mình người nào biết thương yêu nó, biết bảo trọng tương lai của nó, để cho nó nương nấng lực của người ấy tạo thân danh cho được vững chắc. Điều đó làm cho cha mẹ ai cũng có tinh thần ấy. Bàn Đạo đây cũng thế, Bàn Đạo lựa người, lựa người đặng gởi đồng bào của Bàn Đạo, tức nhiên gởi Quốc Dân Việt Nam trong tay của người nào biết yêu ái, đặng đem tạo hạnh phúc cho họ, có thể chúng ta nói rằng: Muốn tìm người giao cho đặng không phải dễ, hoặc là kẻ có tài mà không đức, kẻ có đức lại không tài. Kẻ có tài chúng ta nhìn thật quả là tài, nhưng tinh túy tài tình kia chúng ta còn để dẫu mơ hồ, chúng ta không lựa chọn người đó được. Còn người có dù bất tài, nhưng không biết chúng ta có thể nói rằng: Họ gây được nhiều cái phải, cái phải ấy chúng ta có đủ chủ quyền chuyên cho được, người ấy đã cùng sống với chúng ta, cũng chia khổ với chúng ta, gieo nơi tâm não chúng ta nhiều tình cảm, ta có thể chọn lựa được hơn người kia.

Bây giờ nói trắng ra Vương Quyền của Việt Nam với Cộng Sản, thà là Bàn Đạo giao cái tạo dựng hạnh phúc nòi giống cho nhà Vua hơn là Cộng Sản. Bàn Đạo cũng nhận rằng: họ có lỗi với Bàn Đạo nhưng có thể tạo dựng hạnh phúc được, còn hơn người kia không thể tin họ, giao cho họ được, cho nên Bàn Đạo gởi trong tay của nhà Vua. Nếu nhà vua lỗi với Bàn Đạo, Bàn Đạo có thể trích điểm được. Có ăn thì phải có chịu. Còn kẻ vô có kia tạo hạnh phúc bằng những lý thuyết mơ hồ, nếu không sáng kiến được để cho nòi giống Việt Nam lệ thuộc lần thứ hai nữa, mà lệ thuộc trong thế kỷ này dám chắc không ai giải thoát cho đặng đó vậy.

Nhứt định Bàn Đạo không làm, quả quyết không làm lựa tay đào tạo thống nhứt Hoàn đồ ấy, có thể bảo trọng được Hoàn Đồ đã có sẵn cầm nơi tay, để cho thiên hạ chiếm đoạt, ngày nay đòi lại được thì có thể cầm quyền bảo thủ tồn tại được, người ấy là kẻ chí, kẻ nghiệp cho nhà Nguyễn tức nhiên kẻ nghiệp cho Hoàn

đồ nước Việt Nam, đặng vi chủ định quyền sở hữu tạo hạnh phúc cho nó, quả quyết được cho nên ngày Hưng Quốc Khánh niệm mừng 2 tháng 5 này, Bàn Đạo đề xướng ra trọng hệ hơn hết, đối với các xã hội nơi mặt địa cầu này, hạnh phúc của Quốc Dân Việt Nam không ai cho đặng, họ có chủ quyền hạnh phúc ấy, họ phải đào tạo cho mà thôi. Hạnh phúc ấy quyền Thiêng Liêng cho ai nấy hưởng, hạnh phúc của mình không ai có quyền nào làm cản trở hay tiêu diệt nó được.

Nếu Quốc Dân Việt Nam có đủ phương pháp bảo vệ hạnh phúc được, thì có thể làm môi giới bảo vệ hạnh phúc tương lai cho các sắc dân tộc khác được.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày *ál. 02-05-Tân Mão* nhằm ngày (*dl. 06-06-1951*).

09- LỄ KHAI GIẢNG HẠNH ĐƯỜNG PHƯỚC THIỆN.

Hạnh Đường Phước Thiện, ngày 02-05 năm Tân Mão (1951)

Hồi 4 giờ chiều Đức Hộ Pháp đến chứng lễ khai trường trong trường có lập bàn thờ Đức Mạnh Tử Tiên Sư. Đức Hộ Pháp hỏi cả môn đồ trong trường, tại sao Đức Khổng Phu Tử Ngài truyền giáo Đạo khi trước mà không thờ Ngài, lại thờ Đức Mạnh Tử.

Cả thầy đều có trả lời nhưng không trúng lý, Đức Hộ Pháp nói trong thời kỳ Đức Khổng Phu Tử lập Đạo giáo giáng sanh nhằm lúc thời bình lập đời quân chủ, khi Đức Mạnh Tử giáo dân nhằm lúc thời loạn phong trào sôi nổi, giặc giã tứ phương, bởi vậy cho nên Ngài lập đời lấy cái thuyết Quân Chủ dân quyền, tức là Quân Chủ lập hiến mới thấu phục được lòng dân, ấy vậy mới phù hợp với thời kỳ này, tại vậy mới thờ Ngài.

Đức Hộ Pháp hỏi câu thứ nhì: Tại sao Tam giáo qui nhứt Thích, Đạo, Nho nghĩa là Phật, Thánh, Tiên mà sao không lập hội Phật Tông chuyển thế hay là Tiên Tông chuyển thế?

Lại lấy Đạo Nho lập thành Hội Thánh mà Chí Tôn đến khai Đạo, kỳ này lại dụng Nho Tông chuyển thế (cả Chức Sắc đều có trả lời nhưng không rõ tột ý) Đức Hộ Pháp nói: Đạo Thánh, cốt yếu chuyển đời, mà chỉ có biết quyền, chớ không biết người biết mình, không biết Trời, nên còn khuyết điểm, có công rèn luyện tâm tánh, mà không chỉ rõ đường siêu thoát cho Nhơn loại, vì chớ thiếu đó mà Đức Chí Tôn mới đến đặng thêm sức, Trời và người hiệp một đặng lập Đời Thánh Đức, Nhơn lực phải tùng Thiên lực để đạt cơ mầu nhiệm, thì tu hành mới mong siêu thoát nên lập thành Hội Thánh ba Đài

Bát Quái, Hiệp Thiên, Cửu Trùng Đài đặng chấn hưng ba nền Tôn Giáo lại làm một, gọi là Tam Giáo Qui nguyên Ngũ Chi Phục Nhứt, là thêm Thần Đạo và Nhơn Đạo gọi Ngũ Chi Đại Đạo.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày *ál. 02-05-Tân Mão nhằm ngày (dl. 06-06-1951)*.

10- LÒNG YÊU ÁI PHỔ HÓA CHÚNG SANH.

Tại Đền Thánh, ngày 05-05 năm Tân Mão (1951)

Ngày giờ này, chính Bản Đạo đã hưởng được cái tình cảm của toàn thể con cái của Đức Chí Tôn, ngoài cái tấm lòng thương yêu vô tận, Bản Đạo trong cái kiếp sống này, Bản Đạo cũng không biết lấy chi để bồi đáp cho xứng đáng.

Bởi vậy Bản Đạo dám quả quyết: Nếu không nhờ tấm lòng thương yêu vô bờ bến của toàn con cái của Đức Chí Tôn, thì cơ quan đại cuộc của nền Đạo ngày giờ này chưa chắc đã thành hình thiết tướng, để cho toàn thể dân tộc Việt Nam cùng ngoại quốc để tâm sùng kính.

Bản Đạo thú thật rằng, ngoài cái chí cố gắng của Bản Đạo, còn có một quyền năng vô đối Thiêng Liêng, lúc nào cũng nhắc nhở Bản Đạo phải đem hết lòng yêu ái đặng phổ hóa chúng sanh, vì thật ra cái sứ mạng ấy, Đức Chí Tôn đã tìm nơi Bản Đạo mà giao phó.

Đối với Quốc dân Việt Nam, là đồng bào của Bản Đạo, là máu thịt của Bản Đạo, là chủng tộc của Bản Đạo như thế nào, thì các dân tộc khác cũng vậy, thì cái tình cảm của Bản Đạo là cả toàn thể hơn loại, nó có một đặc sắc của nó đời đời kiếp kiếp chẳng hề phai lợt.

Ấy vậy, Bản Đạo để lời cảm ơn cả toàn thể.

Chiến sĩ anh dũng các con!

Cái sự nghiệp của Đạo ngày nay, được đứng vững theo chơn truyền, cũng là một phần do nơi công trình của các con đào tạo. Thầy đã thấy và công nhận cái chí hy sinh ấy.

Nhưng các con ơi! Thầy cũng đã khổ hạnh nhiều rồi mà Thầy cũng không khỏi thẹn một điều là Thầy

chưa đem giọt máu của Thầy mà chung hòa giọt máu của mấy con.

Thầy đã hiểu các con chiến binh hy sinh, liều chết đặng bảo vệ sanh mạng và tài sản của toàn thể nơnon loại, các con dám làm, các con dám hy sinh, cái ân nghĩa giá trị ấy giờ phút này, kể nào còn sanh mạng và tài sản là nhờ ơn của các con đó.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày *âi. 05-05-Tân Mão* nhằm ngày *(dl. 09-06-1951)*.

11- BÍ PHÁP CỦA ĐỨC CHÍ TÔN.

Đền Thánh ngày 15-05 năm Tân Mão (1951)

Trước Bàn Đạo đã hứa kỳ này giảng về Bí Pháp, ấy là một điều giảng rất khó khăn, Bàn Đạo lấy cả tinh túy của nó thuyết ra đây, chẳng phải đứng nơi tòa giảng này mà thuyết cho đủ được. Nếu như không có điều gì trở ngại về bí quyết, Bàn Đạo thuyết minh cho toàn thể con cái Đức Chí Tôn thấu đáo, hiểu cho tận tường cái bí pháp Đức Chí Tôn đến trong thời kỳ này để trong nền chơn giáo của Ngài. Ấy vậy Bàn Đạo có một điều mơ mộng tìm phương trụ cả đức tin con cái của Ngài nam nữ, dựng cái đức tin ấy làm một ngọn huệ quang Thiêng liêng nó diu dắt Thánh Thể của Ngài trong con đường Thiêng Liêng Hằng Sống tức nhiên con đường giải thoát.

Bí Pháp là gì? Là những cái hình trạng của Đạo về hữu hình, tức nhiên hình trạng của Hội Thánh, tức là hình trạng của Thánh Thể Đức Chí Tôn tại mặt thể này. Là quyền năng điều khiển Càn Khôn Vũ Trụ tức là quyền năng vô đối của Đức Chí Tôn đã cầm nơi tay, Ngài đến cùng con cái của Ngài, dựng Ngài ban cho một quyền hành đủ phương pháp, đủ quyền năng tự giải thoát lấy mình.

Tiên Nho chúng ta có trạng tả một điều vô hình, để tả ra một hình trạng hữu vi, nó vô tướng mà nó hữu lý làm sao đâu. Tiên Nho gọi chúng ta là khách trần, gọi mặt thể gian, tức là mặt địa cầu 68 nay là "Quán tục" ta là khách, cõi trần này là Quán, nó hay là sao đâu, không lấy tí thí gì mình bạch chơn chánh hơn tí thí đó. Chúng ta thử nghĩ toàn cơ quan huyền diệu vô biên Đức Chí Tôn đào tạo trong Càn Khôn Vũ Trụ và vạn vật hữu hình, chúng ta có thể quan sát trước mắt chúng ta đây, chúng ta ngó thấy đều do khuôn luật Thiên nhiên tương

đối mà ra, hễ có khuôn luật tương đối tức nhiên nó phải có đối cảnh. Bởi khuôn luật tạo ra hình, hễ có hình thì có cảnh, hễ có khuôn luật tương đối tức nhiên phải có đối cảnh, tức nhiên có hình thì có bóng, vô bóng tức nhiên vô hình. (*1)

Chúng ta thử nghĩ luật tương đối, chúng ta lấy điều đơn sơ quan sát chúng ta thấy sống trong giấc ngủ, và chúng ta sống trong khi thức, ngủ là sống với Vạn Linh, thức là sống với vạn vật. Chúng ta quan sát được hai đối cảnh sống với khuôn luật Càn Khôn Vũ Trụ kia cũng vậy không có gì khác, có cảnh sống có cảnh chết, sống chúng ta thể nào chết chúng ta thể nấy, không có chi lạ. Sống chúng ta là khách của "Quán tục" này, ta chết tức nhiên ta trở về quê Tổ, tức nhiên ta nhập trong cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống chớ không có chi lạ.

Bây giờ hai hình trạng ấy chúng ta thử nghĩ nó có liên quan mật thiết với chúng ta thể nào? Đơn sơ chúng ta nên lấy tỉ thí một cách khoa học là khi chúng ta thức mơ vọng điều gì, làm điều gì cái năng lực trong hành tàng thường thức của chúng ta, trong giấc ngủ chúng ta nằm mộng mơ nói tầm xàm làm đối cảnh của nó, đối buổi thức tức nhiên buổi sống ấy vậy. Thức ngủ là trong khuôn luật sống chết, cái sống phải có cái chết, hành tàng của cái sống chúng ta thể nào thì buổi chết của chúng ta nó cũng hiện tượng ra nguyên vẹn, ấy vậy không có điều gì lạ hết.

Bây giờ luận về phần Thiêng Liêng tức nhiên phần linh hồn của chúng ta. Bàn Đạo nói mỗi cá nhân con cái Đức Chí Tôn đều có phẩm vị của họ có từ thử đến giờ, khuôn luật vẫn có một mà thôi. Chúng ta thấy trong Bí Pháp của Phật Tổ Ngài đặt đặng bí pháp Ngài để khuôn luật giải thoát. Chúng ta đã ngó thấy tại sao người khác Đức Chí Tôn không đề "Tam Diệu Đề" tức nhiên, Lão, Bịnh, Tử trước mắt đặng lãnh giáo Ngài, lại để cho Đức Phật Thích Ca thấy Tam Diệu Đề, khi Phật Thích Ca thấy Tam Diệu Đề Ngài mới thêm một đề Sanh

nữa là Tứ Diệu Đế: Sanh, Lão, Bệnh, Tử, Đức Phật Thích Ca nhờ bí pháp của Đức Chí Tôn để trước mặt Ngài mà Ngài đạt được cơ quan giải thoát có chi đầu. Muốn tránh Tứ Diệu Đế tức nhiên Tứ Khổ thì đừng gây Nhân, có Nhân tức nhiên có Quả, muốn tránh Sanh, Lão, Bệnh, Tử thì phải diệt cho hết Quả, lẽ dĩ nhiên đó vậy...

Bí Pháp Đức Chí Tôn đã cho Phật Thích Ca thế nào, Đức Chí Tôn cũng có thể cho con cái của Ngài mỗi đứa để tự giải thoát lấy mình.

Nếu Đức Lão Tử không làm Thượng Thơ Tịch vô Đại thơ phòng nhà Châu, nếu Ngài không vô Thư Viện nhà Châu lật Bát Quái Đồ của Phục Hi để lại, chưa chắc rằng Ngài đã đoạt pháp, Ngài ngồi tìm tòi coi Bát Quái Đồ để trong Thư Viện nhà Châu, tức nhiên Bí Pháp của Đức Chí Tôn dành để cho Lão Tử. Khi Ngài đã đạt được Bát Quái Đồ rồi, Ngài được trở nên vị Giáo Chủ danh vọng đến đời nay.

Bây giờ tới Đức Chúa Jêsus, vị Giáo Chủ danh vọng đương buổi này, gồm cả Vạn Quốc các Dân Tộc Âu Châu trong khuôn khổ đạo đức của Ngài nếu không có 40 ngày Ngài đã ra đồng sa mạc thiên định, Đức Chí Tôn không đến cùng Ngài và không bị quỉ cám dỗ thì Bí Pháp của Ngài không hiện tượng ra được.

Bây giờ đến Khổng Phu Tử, nếu Ngài không có khổ về Nhơn đạo của Ngài và xã hội của Ngài giặc giả can qua, bởi Ngài sanh ra gặp buổi loạn ly đời Đông Châu Liệt Quốc, nếu Ngài không có khổ về công danh của Ngài cho đến đổi và nếu Ngài không khổ về tinh thần của Ngài vì hiếu, thì chắc tinh thần của Ngài chưa ngó toàn thể các sắc dân, tức nhiên đồng chủng đồng bào của Ngài, thì tôi tưởng Đạo Nho của Ngài chưa xuất hiện.

Nếu Đức Chí Tôn không để Thánh Thể của Ngài xuống 60 năm trước ngày mở Đạo, không phải ngày nay

Ngài không sai các chơn linh xuống thế, không tạo hình ảnh Cửu Thiên Khai Hóa, Ngài không mở rộng cửa Bạch Ngọc Kinh tại thế gian này thì dám chắc nền chơn giáo của Ngài chưa hiện tượng. Huyền diệu thay nền chơn giáo của Ngài! Lấy cả quyền năng vô biên Ngài làm Thể Pháp, Bí Pháp của Ngài, Ngài lấy căn bản Vạn linh, Ngài tạo nên đặng phẩm vị Thần, Thánh, Tiên, Phật trên mặt thế gian này.

Ấy vậy Bàn Đạo nói: Nơi cửa Tịnh Thất chúng ta có thể nói rằng: Nơi chúng ta đưa bạn chúng ta đi cũng là cửa rước bạn chúng ta đến. Bí pháp ấy càng ngày con cái Đức Chí Tôn càng ngó thấy, vì mới mở nên hình trạng chưa có rõ, chớ hoàn thành rồi con cái Đức Chí Tôn sẽ ngó thấy đối tượng Thiêng Liêng của nó thế nào, phải để đức tin vững vàng nơi Thánh Thể Đức Chí Tôn cho cường liệt, cường liệt Đức Chí Tôn mới xoay chuyển xã hội nhơn quần và tạo hạnh phúc cho xã hội nhơn quần được.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày *âi. 15-05-Tân Mão nhằm ngày (dl. 19-06-1951)*.

(*1) Nơi đoạn thứ 3: Tiên Nho chúng ta có trạng tả một điều vô hình,... .. Tiên Nho gọi chúng ta là khách trần, gọi mặt thế gian, **tức là mặt địa cầu 68 nay là "Quán tục"** ta là khách,...

Chúng tôi xin đề nghị cho rõ nghĩa hơn: Tiên Nho chúng ta có trạng tả một điều vô hình,... .. Tiên Nho gọi chúng ta là khách trần, gọi mặt thế gian, **tức là mặt địa cầu 68 này là "Quán tục"** ta là khách,...

12- VỀ BÍ PHÁP.

Đền Thánh đêm 01-6 năm Tân Mão (1951)

Bản Đạo hứa mỗi kỳ Đàn thuyết về Bí Pháp. Tại sao Bản Đạo phải thuyết minh về Bí Pháp? Đáng lẽ theo cổ truyền Bí Pháp là huyền bí không thể gì truyền một cách rõ ràng được. Nhưng đối với Đạo Cao Đài tức nhiên đối với nền Chơn giáo của Đức Chí Tôn nó không phải như trước, Đức Chí Tôn đã nói rõ ràng rằng: Ngài đến cốt yếu để diệt trừ mê tín mà hại thay từ trước đến giờ các Đạo giáo nếu quả nhiên có mê tín là do Bí Pháp hơn hết.

Thể Pháp của Đạo Cao Đài là một trường công quả của chúng ta, trường công quả ấy để cho chúng ta lập đức, lập công và lập ngôn. Còn Bí Pháp Chơn truyền Đức Chí Tôn tức nhiên cơ quan huyền bí để cho con cái của Ngài siêu thoát. Nói về Thể Pháp chúng ta hân hạnh làm sao, muốn cho chúng ta lập đức, chính mình Đức Chí Tôn đã cho chúng ta mượn danh thể của Ngài, chúng ta đã làm Thánh Thể của Ngài nơi mặt thể này. Ôi! Quyền lực về phương pháp lập đức đối lại với cảnh Thiêng Liêng là mua ngôi vị của chúng ta đó vậy. Lập công là Ngài đã tạo hình thể của Ngài tức nhiên Đền Thánh đó là Đền thờ hữu hình của Ngài để tại mặt thể này, chúng ta phải lập công với sanh chúng tức nhiên lập công cùng con cái của Ngài. Ngài để cho chúng ta lập công chứ không phải làm nô lệ cho ai tất cả. Chúng ta thấy Ngài phụng sự cho con cái của Ngài, chúng ta lập công là tạo danh thể của Ngài, do lập công mà ra. Bây giờ lập ngôn, chính mình Ngài, Ngài phải làm, cầm cây Cơ bút viết dạy chúng ta từ lời nói việc làm, từ tánh đức, từ đạo lý. Còn ngôn, có ngôn gì hơn Ngài nữa để cả thầy các thể pháp đặng chúng ta định vị chúng ta, chính tay Ngài cho chúng ta mượn cả thầy.

Bí Pháp là điều trọng yếu hơn hết, nếu không phải chúng ta cầu nơi quyền năng vô biên của Ngài đặng đoạt cơ siêu thoát thì dám chắc rằng: Dầu Thánh Thể của Ngài hay con cái yêu dấu của Ngài nam nữ cũng vậy, thì giờ phút này không có ai ngồi đây, trong cửa Đạo Cao Đài này, chúng ta vì một kiếp sanh thọ khổ Tứ Diệu Đê chúng ta chỉ mơ ước một điều là đạt đặng huyền linh Bí Pháp, trước khi thực hiện đặng Bí Pháp, chúng ta phải có một đức tin mạnh mẽ, đức tin ấy phải đủ năng lực trong tinh thần của Hội Thánh.

Muốn có đức tin vững chắc thì chúng ta phải có đức tự tín, có tự tín mới đạt đặng Thiên tín, tức nhiên đạt đặng Đạo tín của chúng ta. Muốn thấu đáo và muốn đạt cho đặng tự tín chúng ta phải tự biết chúng ta, rồi ta mới biết địa vị đứng trong hoàn vũ này đương đầu với Vạn Linh, ngôi vị ở trong hàng phẩm nào, chúng ta phải biết ta ở đâu mà đến, chúng ta mới hiểu con đường chúng ta sẽ về, Bí Pháp sẽ dìu dẫn chúng ta đi trên con đường ấy. Cả tinh thần hơn loại hoang mang giờ phút nay họ chưa hiểu họ là gì? Bàn Đạo chỉ cười có một điều là trí thức tinh thần con người đã đến địa vị cao trọng, cái hay biết của họ giờ phút này Bàn Đạo quả quyết rằng, họ đã tạo nhiều rồi, bằng cứ là ở Thư Viện tại New York (Nữu ược) chứa 2 triệu 2 trăm ngàn quyển sách, chúng ta thử nghĩ kiếp sống của chúng ta có ba vạn sáu ngàn ngày, chúng ta muốn đọc cho hết sách ấy ít nữa bảy trăm năm, mỗi ngày chúng ta giải đọc một quyển.

Ồi! cho cái hay biết của con người còn gì luận nữa, biết thật, giỏi thật, nhưng có một điều là họ chưa biết họ, con người chưa biết con người do đâu mà có. Giờ phút này dầu văn minh cực điểm, trí thức quá cao trọng mà họ chưa biết họ là gì hết. Sự thật vậy, bởi họ không biết họ cho nên sản xuất ra thuyết duy vật và duy tâm đang hy vọng lấy vật lý học họ tìm con người, nhứt hơn hết là họ tìm căn nguyên con người, họ lấy theo vật lý học họ nói con người là con vật, họ nói con vật này nó

cũng đồng sống như vạn vật kia, họ tìm tòi vật lý học họ nói bốn căn con người do hai tinh trùng của nam nữ, là nam tinh trùng và nữ tinh trùng, hai con tinh trùng ấy khi nam nữ giao cấu với nhau hai con tinh trùng hiệp với nhau sanh ra con người, nó là con sâu, nguyên nhân nó là con tinh trùng, hai con ấy hợp lại với nhau, tinh trùng nam là cốt, tinh trùng nữ là nhục, hai con đó hiệp lại với nhau thành cục huyết đỏ lờm rồi lần lần mọc đầu, mọc tay biến ra thành nhơn hình. Con thú gì trước kia cũng bởi do hai con tinh trùng ấy nó hợp với nhau rồi biến ra hình tượng của nó vậy. Bây giờ đạo cũng nhìn con người là con vật, nhưng lúc nó biến ra nhơn hình, quyền năng nào biểu nó biến, do quyền năng nào cho phép nó biến, họ lấy vật lý học nói tầm xàm, kẻ muốn tìm sự thật đem chơn lý đánh đổ tinh thần mà chơn lý của họ là chơn lý mộng ảo.

Chính Bàn Đạo cũng nhìn sự thật chúng ta là con vật, Bàn Đạo biết rằng nơi mặt địa cầu này trước kia tượng hình ra nó là cây, điều động có rễ, có máu, bắt đầu lần lần mọc lên cái đầu, hai cái tay, hai cái chân biến hình ra con dã nhơn, lần lần biết đi như như con khỉ vậy. Mà lạ chướng hơn hết lúc biến thân ra nó, cái linh cái sống của nó thế nào chúng ta không biết, hồi thời buổi nó tượng nhơn hình của nó rồi, hỏi vậy cái sống của nó ở đâu? Ai cho mà có? Và cái linh ở đâu mà có? Đạo giáo chúng ta có chối rằng thi hài chúng ta không phải là con vật đâu. Chính Đạo giáo nhà Phật có nói con người chúng ta là con kỳ vật để cho Vạn linh cõi nó đi đường từ mặt địa cầu này qua mặt địa cầu khác, mà con thú ấy là người của ta, mà người cõi thú ấy là Phật, tức nhiên là cái linh của chúng ta đó vậy. Bây giờ không phải thi hài này siêu thoát được, thú là thú, sanh ra tại Thổ hườn tại thổ, còn người cõi nó là Phật cho nên không có quyền năng nào giam hãm hay trói lại được, Phật ấy mới thật là con cái của Đức Chí Tôn, chính mình con thú vật lý học đã nói, con thú có người cõi, mà người cõi ấy là Phật là con đẻ của Đức Chí Tôn. Ấy vậy

cơ quan siêu thoát là Phật siêu thoát chứ không phải con thú này siêu thoát được.

Kỳ tới Bản Đạo sẽ thuyết cái sống của con người đối với Vạn linh nơi mặt địa cầu này.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày *ál. 01-06-Tân Mão nhằm ngày (dl. 04-07-1951)*.

13- BAN PHÉP LÀNH VÀ TRẦN THẦN CHỢ LONG HOA.

Long Hoa Thị, ngày 5 tháng 6 năm Tân Mão (1951)

Cái cơ chuyển thế đã đến ngày lập hiệp nhưt Đạo Giáo, khiến toàn thể con cái Đức Chí Tôn lo quay về một mối sống dưới lá cờ Nhân nghĩa của Đạo Cao Đài. Ngoài thì được sự bảo vệ của Quân Đội, trong thì được sự diu dắt của Hội Thánh, càng ngày nhơn sanh qui tụ càng đông, vì thế nguồn sanh sống càng bị bóp nghẹt, nên Bàn Đạo cho lập gấp cái chợ này để tạo lại một nguồn sanh sống dễ dàng cho nhơn sanh.

Ngày giờ này, tuy là nhìn thấy cái chợ thô sơ, nhưng rồi đây nó sẽ bành trướng rộng rãi hơn, long trọng hơn mà chắc chắn con cái Đức Chí Tôn không bao giờ ngờ như thế, nhưng Bàn Đạo dám quả quyết nó phải có và nhưt định có, vì cái chợ chuyển thế và huyền diệu Thiêng Liêng của Đức Chí Tôn đã định vậy.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày á. 05-06-Tân Mão nhằm ngày (dl. 08-07-1951).*

14- KHUÔN LUẬT NÀO CHÚNG TA ĐÃ SỐNG.

Đền Thánh đêm 30-06 Tân Mão (dl. 02-08-1951)

Kỳ đàn trước Bàn Đạo đã giảng và đã hứa kỳ đàn này Bàn Đạo giảng tiếp khuôn luật nào chúng ta đã sống nơi cõi thế gian này, kỳ trước Bàn Đạo giảng vấn đề cái sống của chúng ta nơi mặt địa cầu này và cái sống của ta nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống, kiếp sống ấy là kiếp chết của người đời họ thường gọi.

Bàn Đạo nhớ lại khi học Đạo cùng các Đấng Thiêng Liêng, chúng ta đã có luận hai chữ sống, chết. Các Đấng Thiêng Liêng cho rằng: Dùng hai tiếng ấy không có chơn thực và không chơn lý, cái hữu ngã tương của chúng ta, tức nhiên chúng ta hữu ngã như bàn tay vậy, không lẽ bàn tay này lật ngược là sống, bàn tay này lật úp là chết bất quá xây qua xây lại gọi là xoay chuyển mà thôi chớ có chết sống đâu. Sống chết không có nghĩa lý gì. Sống nơi mặt thế gian này và sống nơi cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống cũng gọi là cái sống mà thôi. Ấy vậy sống chết là chuyển luân.

Hôm nay Bàn Đạo giảng khuôn luật nào chúng ta sanh ra nơi mặt thế này, hay chúng ta sống nơi cửa Thiêng Liêng Hằng Sống. Đại Từ Phụ ta, cũng có tánh chất như ta vậy thôi. Chúng ta nên lấy tí thí người Cha của chúng ta nơi mặt thế gian này, chúng ta tìm biết thử coi Ông muốn cho chúng ta làm gì, hay là Ông định cho ta làm gì, mà ta định làm theo ý thích của Ông, hay nói rõ cả toàn thể các Ông cha đã muốn cho con cái làm gì, tức nhiên toàn thể nhơn loại muốn cho ta làm gì, ấy là định luật đó vậy.

Đức Chí Tôn là Đấng tự hữu hằng hữu quyền năng vô tận vô biên, vì cơ nào Ngài dựng vạn vật và vạn linh trong khuôn luật nào? Đấng toàn năng toàn tri ấy muốn gì không đặng mà tạo dựng ra vạn vật hữu hình

này, do khuôn luật nào, do khuôn luật nào chúng ta đã ngó thấy đã tìm khuôn luật nhỏ ấy rồi. Chúng ta có thể đoán được khuôn luật của Ngài, chúng ta mới biết, chúng ta có hai cái sống.

Sở năng chúng ta khi thức chúng ta đã muốn làm gì, khi chúng ta ngủ hành tàng chúng ta đã làm gì? Định luật chúng ta đã làm gì, buổi chết chúng ta đã làm gì? Hai khuôn luật ấy định chung nhau, Đức Chí Tôn có hai phần năng lực như ta đương nhiên bây giờ, phần vô đối, vô cực, vô thượng của Ngài là phần "Dương năng" "huyền vi phạm quảng đại" của Ngài vô cùng vô tận, nơi đó tạo Càn Khôn Vũ Trụ, bát phẩm chơn hồn định số của Vạn linh. Còn về phần "Âm năng" của Ngài, tức nhiên Ngài cũng có như ta một luật "thất tình lục dục" rồi Ngài phân tánh ấy ra. Ngài chuyển Âm năng ra Phật Mẫu, chúng ta đang thờ buổi này.

Cái Dương năng của Ngài và Âm năng của Phật Mẫu, chính mình Phật Mẫu Ngài biến thân ra cái Âm năng của Ngài chúng ta nói rằng: Phật Mẫu với Đức Chí Tôn, Đức Chí Tôn với Phật Mẫu là hai quyền năng tạo dựng Càn Khôn Vũ Trụ Ngài cầm quyền tinh thần, Đức Phật Mẫu cầm quyền hình thể.

Khi Kim Bàn sản xuất, bát phẩm chơn hồn đi ra chính mình Đức Phật Mẫu tạo dựng hình ảnh vạn linh, vì có cho nên Đức Chí Tôn quyền năng vô đối, Ngài muốn thế nào cho toàn thể bát phẩm chơn hồn tức nhiên toàn thể vạn linh được hưởng một gia tài dành để là: Toàn thiện toàn năng toàn tri của Ngài về tinh thần, về hình thể, Ngài muốn quyền năng con cái của Ngài, tức nhiên vạn linh có đủ quyền năng vô cực vô thượng của Ngài, đặng điều đình Tam thập lục thiên, Tam thiên thế giới, và Tứ đại bộ châu. Ấy là Ngài dành cho con cái của Ngài, muốn cho đặng toàn năng toàn tri vô cực, vô thượng như Ngài, Ngài phải cho sản xuất, hồi sản xuất nơi Kim Bàn ra đơn sơ lắm, không đủ quyền năng điều khiển Càn Khôn Vũ Trụ như Ngài, Ngài muốn cho chúng

ta tạo dựng sự nghiệp, muốn cho chúng ta có đủ trí thức
tinh thần điều đình đại nghiệp ấy.

15- ĐỊNH PHẬN CỦA CON NGƯỜI.

Đền Thánh đêm 14-07 năm Tân Mão (1951)

Kỳ đàn trước Bàn Đạo có hứa kỳ này giảng về định phận của con người, tức nhiên định phận của chúng ta. Dầu cá nhân, dầu xã hội nhưn quần hay là toàn thể nhưn loại cũng vậy, chúng ta đã ngó thấy trước mắt một tấn tuồng đau khổ mà Đức Phật Tổ đã tìm thấy chơn lý ấy là Tứ Diệu Đế. Chúng ta tự nhiên nhận biết rằng, sống của ta ở nơi cõi thế này không phải sống đặng hưởng hạnh phúc, trái ngược lại chúng ta đã sống nơi một cảnh khổ, Tứ Diệu Đế tức nhiên tứ khổ đó vậy.

Chúng ta lại để mắt xem thấy cơ đời đã để trước mắt chúng ta nhiều lẽ bất công, chúng ta đã ngó thấy một tấn tuồng, khôn hiếp ngu, mạnh hiếp yếu, sang hiếp hèn, hung dữ hiếp hiền từ, tàn bạo hiếp đạo đức, lẽ bất công ấy dẫn loài người từ thử đến giờ đi tới chỗ biết nguyên nhân của nó.

Chúng ta đã thấy Đạo Pháp định chơn lý của kiếp sanh mình. Vậy chúng ta đến tại đời này, hoặc đến đặng trả quả, hay đến đặng chia đau sót thảm cùng bạn đồng khổ của chúng ta nơi cảnh thế gian này, hai lẽ ấy chúng ta nên tìm hiểu chơn lý của nó đặng định phận cho chúng ta.

Đáng tiếc hơn hết những người không biết chơn lý Tứ Diệu Đế, phần nhiều họ không biết tại sao họ đau khổ, vì thế nên họ đau khổ chừng nào, thì họ oán hận kiếp sanh chừng nấy, bởi kiếp sanh họ khổ nhiều hơn hạnh phúc, họ giận mọi lẽ bất công của xã hội. Họ hỏi: Người tại sao sanh ra nằm trên đồng vàng, giàu có sang trọng, thông dong, còn người để ra trong cảnh hàn vi cơm không đủ bữa, còn người để ra ngồi trên ngai vàng bệ ngọc, người lại để ra nơi xó bếp chường gà.

Sống trong cảnh bất đồng biểu sao họ không phần uất, không thù hận kiếp sanh, trong kiếp sanh ấy họ thù hận mà không biết ai đặng trả cái thù hận ấy, thành thử họ oán hận toàn thể bạn đồng sanh của họ, tức nhiên toàn thể Nhơn loại.

Chúng ta đã ngộ thấy tấn tuồng họ đi tìm hạnh phúc, Nhơn loại giờ phút này đương tìm hạnh phúc. Ôi! Bàn Đạo thấy họ muốn kết bạn với cả thiên hạ, kết bạn đặng họ Nhơn danh toàn thể thiên hạ, mà đánh đổ lẽ bất công ấy cho tới ngày giờ nào Nhơn loại nơi mặt địa cầu này hưởng đặng đồng đều của phú hữu, của trái địa cầu này, và giờ phút nào cả giai cấp trong thiên hạ không còn nữa, đặng đồng đều với nhau, ngày ấy họ tạo hạnh phúc cho Nhơn loại đặng.

Họ làm, vì chúng ta không thể gì đem kẻ ngu mà sánh với người trí, đem trẻ mới sanh sánh với ông già, dầu cho muốn đem lại nét công bình, kẻ trí phải dạy bảo người ngu, ông già đủ lịch lãm thể tình dạy lẫn người trẻ, dạy đó bất quá là một phương pháp giải kết mà thôi, chớ không đủ một vấn đề định vận mạng của họ được, chúng ta ngộ thấy từ buổi sanh ra và trong trường hợp cùng đồng thể với nhau mà tại sao kẻ quan người dân.

Chúng ta ngộ thấy đặng người trí họ thông minh sáng suốt họ định phận lấy họ, họ định đặng lấy mình, thì mình tự chủ được mình, còn có kẻ chỉ nương nơi người mà sống, vì thế cho nên tinh thần ấy, đầu óc ấy là có giai cấp đặc biệt, chúng ta không thể gì làm cho cả toàn thiên hạ đặng đồng tánh với nhau mà không đều với nhau, thì quyết định tạo hạnh phúc cho Nhơn loại của họ; điều ấy mơ mộng không hề khi nào thiệt hiện ra đặng. Thừa Chư Chửc Sắc Thiên Phong Hội Thánh nam nữ, những Đạo Giáo đã sản xuất nơi mặt địa cầu có một đặc phận cũng như ta, mỗi cá nhân đều có một đặc phận, là đem cân công bình Thiêng liêng kia cân cái tình ái của chúng ta cho bằng cái sống, chúng ta biết rằng: Bạn đồng sanh của ta tức nhiên toàn thể Nhơn loại

đang khao khát hạnh phúc, chúng ta vẫn biết hạnh phúc không bao giờ thiết hiện đặng, chúng ta chỉ tìm phương pháp đặng an ủi tinh thần họ, nếu chúng ta có phương pháp ấy thì mới sống gần Thánh Thể Đức Chí Tôn. Giờ phút nào chúng ta ngó thấy trước mắt chúng ta một người bạn thiết thòi ngu dốt, ít oi bị một người khôn hơn, mạnh mẽ hơn hiếp đáp, lại có một người đứng gần bên kẻ ấy mà nói với người kia rằng: Em tôi khờ khạo dốt nát, ông thì thông minh sáng suốt không nên hiếp nó chi, ông cứ ăn hiếp tôi đây, tôi có thể đối thủ lại với ông.

Hoặc có một người bạn thiết thà yếu đuối bị một kẻ mạnh mẽ oai quyền hiếp đáp thì lại có một người đứng gần bên kẻ ấy nói: Em tôi yếu ớt bạc nhược không thể gì đương đầu với người, nếu người muốn ra mặt anh hùng với người này, thì đương đầu với tôi, tôi có đủ sức đương đầu với người, đem cân công lý chính đốn sự bất công của đời mà ai làm đặng, tức là làm trọn phận sự đối với đời đó vậy.

Các nền Tôn Giáo kia dành cầm cân phân phát lẽ công bình ấy, chúng ta thấy Tôn Giáo nào mới sản xuất, họ có định phận của họ rõ rệt, họ là bạn với những người khó, an ủi những người khổ não, có nhiều khi chia từ miếng ăn, phát từ mảnh áo, tới chừng đặng quyền trong tay rồi chính họ là người cầm cân công bình ấy không giữ địa vị, kẻ cầm cân trở lại làm chúa cả thiên hạ, vì thế nên các nền Tôn Giáo ấy ngày nay mất quyền.

Đạo Cao Đài sản xuất đem công bình Thiêng Liêng của Đức Chí Tôn để tại mặt thế gian này, Bần Đạo ước ao rằng: Cân công bình ấy sẽ còn tồn tại mãi mãi để chúng ta định phận chúng ta, còn về quyền xoay chuyển do Đức Chí Tôn quyết đoán.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày *đl.* 14-07-Tân Mão nhằm ngày (dl. 16-08-1951).

16- CÁI LỄ SỐNG CỦA CHÚNG TA NƠI CÕI TRẦN NÀY.

Đền Thánh đêm 29-07 năm Tân Mão (1951)

Đêm nay Bàn Đạo thuyết cái lễ sống của chúng ta nơi cõi trần này, mỗi người của chúng ta có một cái thắc mắc, từ thuở đến giờ con người bao giờ cũng tìm hiểu. Chúng ta thấy ta có nơi cõi trần này không phải chúng ta muốn, có nhiều lý do làm cho chúng ta phải tìm hiểu là cái định mệnh của chúng ta, chúng ta không có làm chủ, dầu cho bực trí thức cao siêu thế nào chưa chắc mình làm chủ định mệnh của mình đặng. Ôi! Cái thắc mắc của đường đời, kiếp sống của chúng ta, chúng ta đã thấy nhiều lý lẽ làm cho chúng ta phải uất hận, nhưng không biết nguyên do thế nào loài người phải thọ lãnh, có nhiều kẻ uất hận ấy không có phương thế giải quyết đặng, đến đối xô đẩy họ đến một phương pháp chót của họ, là họ tự sát lấy họ mà thôi. Định mạng của chúng ta, chúng ta tự hỏi tại sao chúng ta phải sống? Sống nơi cõi trần để làm gì? Khi biết được lý lẽ ấy chúng ta có phương thế an ủi được mà nếu chúng ta không biết lý do ấy, chúng ta không biết mạng sanh của chúng ta, hay là con người của chúng ta, giá trị sống của nó do nơi đâu, thì không có phương thế nào an ủi được.

Có hai lẽ sống, hoặc ta đến cõi thế gian này để trả nợ sống, bởi chúng ta trả nợ sống ấy mà chúng ta mất hạnh phúc hưởng an nhàn cực lạc nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống ta đến đây trả nợ sống đặng đạt hạnh phúc nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống, cái lý do đầu tiên hết. Hễ chiếu theo lý do ấy, chúng ta ở trong thế gian này do tại quả kiếp. Lý do thứ nhì nữa là chúng ta đến đây đặng chia khổ cùng các bạn chúng ta đã chịu khổ nơi cõi thế gian này, chúng ta đến đặng tìm bạn. Đứ

Chí Tôn đã nói: Biết đâu trong cánh hoa kia không phải là một vật mà là một chơn linh giáng kiếp, biết đâu trong vụn linh, trong vật loại mà trong ấy lại không có người bạn yêu ái của ta vô cùng vô tận nơi đó, bởi lẽ ta thiếu nợ sống chúng ta phải trả. Ấy vậy chúng ta phải trả, đến đặng trả tức nhiên ta đến đặng phụng sự cho vụn linh. Còn lý lẽ sau nữa. Nếu chúng ta đến tìm bạn, thì phải xót thương họ nhưng không biết bạn ta là ai? Tới trong sự mơ hồ nên chúng ta không biết bạn chúng ta đã đến nơi nào? Ở nơi thân một đứa bé, ở nơi thân của người tôi đòi tàn tật, ở nơi người phụ nữ, ở nơi thân của người nam kia mà đã bần hàn đói khó, hay là sống trong sang trọng vinh hiển chúng ta không biết. Vì lẽ không biết ấy mà định lẽ sống của chúng ta sống đặng phụng sự vụn linh. Văn minh Âu châu người ta đã nói : "Chacun pour soi" tức nhiên mỗi người mình lo cho mình duy có Trời lo cho cả thầy thiên hạ.

Mấy bạn đứng trong hàng Thánh Thể Đức Chí Tôn chúng ta mấy em nam nữ, mấy đứa thơ sinh nam nữ các em đã đặng hạnh phúc ngồi trong lòng yêu ái vô tận vô biên của Đức Chí Tôn, cả thầy mấy em cùng nói: Tôi đến nơi lòng Ông đặng tôi mong mỗi làm thế nào đặng đứng địa vị phần tử Thánh Thể của Ông, mà giá trị phần tử Thánh Thể của Ông, tức nhiên làm Trời tại thế gian này thay thế cho Ông làm mà làm Trời, chúng ta thấy "thùy từ mẫn khổ" của Ông vô tận vô biên, từ thử đến giờ, thùy từ mẫn khổ nó buộc ta rằng: Cái lẽ sống của ta không phải sống trong hạnh phúc của ta, mà ta sống trong hạnh phúc của toàn thể con cái của Ngài.

Nếu các bạn thấy mình đặng mạnh mẽ hơn người em người bạn của mình, tức nhiên Đức Chí Tôn định cho cái mạnh của ta, để đặng gánh vác sự nặng nề cho em cho bạn. Nếu chúng ta thấy trong đầu óc của chúng ta có khôn hơn em ta, cái khôn của chúng ta ấy là Đức Chí Tôn ban cho để bênh vực sự đại dột của nó, nếu chúng ta thấy chúng ta sống trong vinh hiển, thì chúng ta nói rằng Đức Chí Tôn ban cho sự vinh hiển

không phải để dành riêng cho ta hưởng, mà ta có phận sự đem cái cái sang trọng vinh hiển ấy chia cho cả toàn thể em, bạn của ta; lẽ sống của chúng ta là lẽ sống của toàn thể, lẽ sống của chúng ta là để lau giọt nước mắt của kẻ khổ não, lẽ sống của chúng ta là nắm cho chắc Bình Cam Lò Thủy của Ngài chan rưới cho đồng đều đặn hưởng. Ngày giờ nào trong phần tử Thánh Thể của Ngài làm như thế ấy, thì tới ngày về nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống, tôi dám bảo kiết rằng: Cả thầy gặp được mặt Đức Chí Tôn là ngày vui hừng của mình, gặp được Ngài và cả thầy Thần, Thánh, Tiên, Phật đều mừng mà thấy rằng Đức Chí Tôn có phúc hạnh được bày con chí hiếu của Ngài thay thế Ngài tại mặt thể gian này xứng đáng phận của Ngài đã định, ấy là lẽ sống của chúng ta đó vậy.

Toàn thể con cái của Ngài xin mỗi ngày, mỗi giờ mỗi phút đều để tâm thực hiện cho được. "Thùy từ miễn khổ" là điều mong mỏi của Ông cha vô hình chúng ta đem tất cả sự yêu ái vô tận vô biên và đại tạo đại từ bi của Ngài mà rưới chan nơi thể gian này. Giờ phút nào trong tay của chúng ta phân phát cho đồng đều đó là lẽ sống của chúng ta hoàn toàn đó vậy. Nếu chúng ta không biết phân phát để hao hốt đi thì cũng uổng một kiếp sanh vô lối.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày *ái*. *29-07-Tân Mão* nhằm ngày (*dl. 31-08-1951*).

17- LỄ SỐNG CỦA CHÚNG TA NƠI CÔI TRẦN NÀY. (tiếp theo)

Đền Thánh đêm 15-08 năm Tân Mão (1951)

Đêm nay Bàn Đạo giảng tiếp lễ sống của chúng ta nơi côi trần này Bàn Đạo thuyết minh rằng: Chúng ta có sanh tại thế, nguyên do tại sao và ta đương sống đây cả cái sống chung cùng cái sống của vạn linh đặng làm gì? Bàn Đạo đã thuyết về phương pháp Bàn Đạo đã chỉ rõ rằng: Cái thi hài của chúng ta đồng sanh với vạn vật là con kị vật của chúng ta đến côi trần này đặng tìm bạn hay trả quả kiếp của chúng ta, Bàn Đạo đã thuyết minh hai lần. Hôm nay thuyết 2 cái lễ sống, vả chẳng, chúng ta đã đồng sanh cùng vạn vật tức nhiên chúng ta cũng có đủ năng lực, đủ trí thức khôn ngoan để định phận bảo vệ sanh mạng của chúng ta, và ta phải nhìn rằng: Cái sống của chúng ta không khác cái sống của bạn đồng sanh với chúng ta. Bàn Đạo nói, bạn đồng sanh của chúng ta không phải là hơn loại mà thôi, mà cả vạn vật hết, bởi chúng ta thấy hiển nhiên trước mắt nơi côi trần này, chúng ta đã sống chung cùng họ và họ đã giúp cho chúng ta sống, chúng ta đã ngó thấy trong khuôn khổ cái sống của đời tạo ra hai lẽ; từ thượng cổ đến giờ, Bàn Đạo tưởng có loài người tới giờ họ đã định tìm hai lẽ sống ấy, đặng họ quyết định họ sống với thái bình hay sống với loạn lạc, hai lẽ sống ấy nơi mặt địa cầu này nhường sống thì thái bình, tranh sống tức nhiên loạn lạc. Nhường sống là gì? Chúng ta đã hiểu rằng: Chúng ta đã chịu cùng một định luật chung sống với vạn vật, chính mình ta phải tôn sùng kính trọng cái sống ấy, chúng ta phải liệu phương nào định cái sống của chúng ta trong mực thước không phạm đến cái sống của Vạn linh, tức nhiên không phạm đến cái sống của kẻ khác, mà nói họ có phương pháp nhường sống cho nhau, từ thử đến giờ, các nhà triết học các Đạo Giáo, tìm lý

thuyết đạo đức tinh thần dầu cho Nho, Thích, Đạo hay là các Tôn Giáo khác chỉ có tìm mực thước bày ra phương pháp để tạo cho nhơn loại biết kính trọng cái sống cho nhau tại mặt địa cầu này, làm một cái định luật đặng họ biết cung kính biết nhịn nhường, tức nhiên có hòa bình an tịnh, được an ủi, được thỏa mãn, được hạnh phúc. Còn trái lại nếu như cái sống của chúng ta đã khó khăn bởi chúng ta sống trong thuyết Tứ Diệu Đề của nhà Phật là sanh, lão, bệnh, tử, chúng ta đã ngó thấy trường đời chẳng buổi nào tìm đặng chơn hạnh phúc, cái sống ấy bảo tồn khó khăn lắm, nếu không có đạo đức làm phương thuần tâm đặng định chí hướng của mình thì khó sống, tức nhiên cái khó ấy giục cho người ta tranh sống, tấn tuồng đời chúng ta đã ngó thấy, dầu cho cá nhân, dầu cho xã hội, dầu cho toàn thể nhơn quần, họ chỉ vì cái tranh sống mà tiêu diệt lẫn nhau, nếu chúng ta nói người biết nhường sống của người trong cái khó khăn, mình phải có một tâm hồn cao thượng ái tuất thương sanh, mới có phương thể chúng ta chịu khổ có tâm đức nhượng sống cho kẻ khác. Muốn cho đặng có tâm đức ấy ít ra phải có đạo đức và lấy tinh thần làm căn bản, nếu bỏ tinh thần làm căn bản là xu hướng về duy vật, chỉ chạy theo thuyết tranh sống với nhau mà thôi, tranh sống thì cơ tận diệt lẫn nhau vẫn tiếp tục mãi mãi, chẳng hề buổi nào nhơn loại trên địa cầu này trọng hưởng hạnh phúc hòa bình đặng.

Ấy vậy nhượng sống cho nhau thì tồn tại, mà tranh sống với nhau là tự diệt đó vậy.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày âl. 15-08-Tân Mão nhằm ngày (dl. 15-09-1951).*

18- LỄ TRUNG THU NGÀY CHÚNG TA ĐẶNG HỘI HIỆP TRONG ĐẠI GIA ĐÌNH THIÊN LIÊNG CỦA ĐẠO.

Đền Thánh, tại Bao Lơn H.T.Đ. ngày 15-08 năm Tân Mão (1951)

Trước khi Bàn Đạo đề lời, Bàn Đạo cúi đầu chào mừng toàn thể con cái Đức Chí Tôn nam nữ. Mỗi một năm chúng ta đặng hân hạnh tụ hội lại với nhau tỏ lòng luyện ái vô tận của Đức Mẹ, ngày rằm tháng tám, tức nhiên ngày Trung Thu của chúng ta. Buổi lễ hôm nay nếu chúng ta lấy về ý nghĩa trong cửa Đạo tức là ngày chúng ta đặng hân hạnh hội hiệp cùng nhau trong đại gia đình thiêng liêng của Đạo. Mỗi một năm Bàn Đạo xin thú thật rằng Bàn Đạo được hưởng một cái vui hứng và hạnh phúc là ngày hôm nay, ngày Bàn Đạo còn đây đặng cả con cái của Đức Chí Tôn chung hiệp lại với nhau trong cửa Thiên liêng Hằng Sống tức nhiên trong lòng yêu ái vô tận của Đức Chí Tôn và Phật Mẫu, Bàn Đạo xin mừng, đề lời mừng toàn thể con cái của Ngài đó vậy.

Tiếp theo đây Bàn Đạo đề lời căn dặn chiến sĩ Cao Đài tức nhiên chiến sĩ của Đạo, cái định phận của nước nhà, của nòi giống Việt Nam sẽ kết liễu và đương kết liễu một cách mỹ mãn, đặng thiết hiện nền độc lập và thống nhất của nước Việt Nam theo chiều hướng sở vọng của toàn thể dân tộc Việt Nam đã mong mỏi, trước lời tục của Việt Nam ta đã nói: Hễ có gánh phải có vác. Quân đội Cao Đài đã đảm nhiệm từ thử đến giờ cái giải pháp Quốc Gia đặng giải quyết tình luyện ái của Pháp Việt tương thân, đặng định vận mạng Quốc Gia Việt Nam trong tương lai của nó, đã làm đặng trước tức nhiên phải làm đặng sau. Vận mạng ấy được kết liễu mà nó mong mỏi có một điều là toàn thể dân tộc Việt Nam

phải cố gắng, rồi thiên hạ mới giúp mình nên đặng. Chúng ta chán biết rằng do nơi luật định của chúng ta, chúng ta không ỷ lại nơi ai hết. Lời tuyên ngôn của Pháp thường hay nói "Aide toi, le ciel t'aidera" mình phải cố gắng trước rồi Đức Chí Tôn sẽ giúp mình.

Nòi giống Việt Nam thời giờ định vận mạng, định tương lai của họ đã đến một chiều hướng kiến thiết thì Quân Đội Cao Đài phải làm gương, phải hy sinh hơn nữa, phải làm kiểu mẫu đem cái lòng ái quốc nồng nàn trước kia thế nào thì giờ phút này cũng thế ấy, phải hy sinh xương máu cho toàn thể quốc dân Việt Nam đặng định vận mạng của mình, ấy là về Quân Đội, còn về thiếu nhi và học sinh nam, nữ, nhờ sức đảm đương giáo hóa khó nhọc, nguy hiểm, ngặt nghèo của Hội Thánh từ trước tới giờ đã nuôi các con, đã giáo hóa các con chỉ mong mỗi một điều các con nên phận. Hôm nay ngày lễ của các con, các con coi đàn anh của các con trước đã làm gì? Đã nên gì? Các con coi theo đó mà học đòi bắt chước theo và cả toàn thể trong Đạo chính mình Bàn Đạo dám nói rằng ngoài Đờn hăng mong mỗi cho các con nên, đặng đem cái tình thương và định vận mạng tương lai cho Tổ Quốc.

Các con! Nòi giống các con cả thầy để tâm nhìn nơi các con và Bàn Đạo ẵm cả thầy trong lòng của Bàn Đạo hun hít các con một cách yêu mến vô hạn, không thể bằng lời nói đặng. Bàn Đạo xin để lời chào cả toàn thể.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày *âl. 15-08-Tân Mão nhằm ngày (dl. 15-09-1951)*.

19- LỄ KHÁNH THÀNH NỮ ĐÀU SƯ ĐƯỜNG VÀ RƯỚC LINH VỊ CỦA BÀ NỮ ĐÀU SƯ LÂM HƯƠNG THANH ĐỂ THỜ NƠI NỮ ĐÀU SƯ ĐƯỜNG.

Ngày 15-08 năm Tân Mão (1951)

Mấy em, Qua đã có nói cả công nghiệp của mấy em cả sự khó nhọc của mấy em đều đổ trút lên lưng Qua hết. Đó là cao thượng của mấy em hơn hết.

Thưa cùng Hội Thánh nam, nữ các cơ quan, hồi tưởng lại hai mươi mấy năm trước khi Đức Chí Tôn đến cùng chúng ta, cầm cây linh bút của Ngài tạo nên Chơn giáo. Ông đến với một thân già nghèo của Ông, chính mình Ông khai rằng: Ông là một Ông già nghèo Ông nói: "Trời trời mình không mới thiết bản". Ông đến cho ta một danh thể là lập Hội Thánh cho con cái của Ông, nhưng Ông còn cỡi được con Bạch hạc ở trên mây trắng, còn Thánh Thể của Ông ở ngoài mưa nắng cũng không được nữa, nó khó lắm đó vậy, tình trạng rất khó khăn, Ông đến với một thân nghèo để tạo dựng Thánh Thể cho con cái Ông. Mà ôi thôi! Dám Thánh Thể của Ông nó cũng nghèo nữa, nhưng mà cái nghèo đó chúng ta có một năng lực cao thượng vô giá không thể tưởng tượng được. Có lẽ cả thầy đều ngó thấy buổi phôi thai, là khi Đền Thánh mới tạo, con cái của Ngài phải chịu biết bao nhiêu khổ hạnh, ăn thì bữa đói bữa no dựng tạo dựng Đền Thánh, đến bây giờ thành tướng làm cho vạn quốc ngó thấy trông vào đều khen ngợi, đó là khối muối của sắp nhỏ trở nên hình đó, do sự nhẫn nại nhọc nhằn của sắp nhỏ mà nên đại nghiệp ngày nay đó vậy.

May thay, đám con chí hiếu của Ngài trước sao sau vậy, liều mảnh thân phàm này làm con tế vật cho Đạo.

Cả thầy Hội Thánh tưởng lại coi tạo dựng một dinh thự Nữ Đầu Sư Đường như vậy chỉ có 250.000\$ (hai trăm năm chục ngàn đồng bạc chẵn) có tay thợ nào dám làm không? Tôi dám chắc không dám, bởi vì giọt mồ hôi nước mắt của sắp nhỏ nó đổ vô trong này bằng ba lần như vậy, đó chỉ có nhờ thiên hạ cho mớ vật liệu hòa với giọt mồ hôi đám sắp nhỏ mà nên hình tượng đó vậy. Các con, các em để ý coi Ông già đó, Ông không chịu thiếu nợ ai hết, công nghiệp của mấy em, Ông trả nơi thế này không đặng thì về cửa Thiêng Liêng Hằng Sống Ông cũng trả cho được Ông mới nghe. Các con đã ngó thấy, những đũa con hiếu hạnh của Ông giờ phút này có biết định phận của nó thế nào đối với Thánh Thể. Mấy đũa trong Quân Đội bây giờ là ai? Là đám công thợ buổi trước tạo dựng nghiệp Đạo rồi nó còn hy sinh xương máu bảo vệ đại nghiệp cho con cái của Ngài nữa, đương đầu với những trở lực oai quyền hiện giờ nó nuôi lại em nó chia từ miếng cơm manh áo cho mặc.

Cả đại nghiệp này là nhờ đám con chí hiếu của Ngài tạo dựng nên, chớ tôi không làm gì được hết, chỉ có là đốc thúc vô cho chúng nó làm chớ thân này ôm viên gạch cũng không nổi. Bàn Đạo chỉ mong có một điều là toàn thể con cái của Ngài nam, nữ mỗi ngày đều tưởng tượng đến công khó nhọc anh em nó, khó nhọc của đồng bào toàn thể nước nhà nòi giống đã tạo dựng nên nghiệp ấy, lấy cả sự nghiệp này làm môi giới, giữ đạo đức làm bùa hằng tâm, thương yêu với nhau giữ nghĩa với nhau cho đến bảy trăm ngàn năm (Thất ức niên) theo lời của Đức Chí Tôn đã định, dầu Bàn Đạo còn ở đây hay về cõi Hư Linh Cung ấy an lạc đi nữa, cũng nhớ đến đại nghiệp con cái của Ngài và Bàn Đạo dám đại ngôn với Ngài rằng: Con cái của Ngài giữ tâm chí hiếu với Ngài và đối với Phật Mẫu cũng vậy.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày *âi*. 15-08-Tân Mão nhằm ngày (dl. 15-09-1951).

20- LỄ HỘI YẾN ĐIỀU TRÌ LÀ GÌ?

*Đài Cửu Long buổi chiều ngày 15-08 năm Tân Mão
(1951)*

Hôm nay là ngày chúng ta, toàn thể con cái của Đức Chí Tôn nam, nữ hội hiệp trong đại gia đình Thiêng Liêng của Chí Tôn đã đào tạo cho ta, Bàn Đạo nhưn dịp này giải nghĩa rõ rệt cái lễ Hội Yến Điều Trì là gì? Cả thấy con cái Đức Chí Tôn đều biết, chúng ta tu, cốt yếu mong mỗi một điều trọng yếu hơn hết là đạt cho đặng cơ giải thoát hay là có phương thể trở lại cựu vị Thiêng Liêng của chúng ta, các phẩm chơn hồn trong Càn Khôn Vũ Trụ của Đức Chí Tôn đã lấy quyền cho Phật Mẫu đào tạo tám phẩm chơn hồn, tức là chơn hồn vật chất, thảo mộc, thú cầm, nhưn loại, Thần, Thánh, Tiên, Phật. Trong tám phẩm chơn hồn ấy xuất hiện nơi Kim Bàn do theo luật Thiêng Liêng của Đức Chí Tôn đã định, thì họ phải từ từ tăng tiến mãi, cái luật tăng tiến ấy nó buộc ta mỗi kiếp sanh đều kiếm phương tu, đặng chi? Đặng tạo Thiêng Liêng Vị cho chúng ta, các đẳng chơn hồn ấy khi đã đến nhưn phẩm rồi chia ra hai phẩm hồn đặc biệt, ở trong vật loại tăng tiến lên đạt nhưn phẩm của mình gọi là hóa nhân, các chơn hồn ở trong Kim Bàn đã xuất hiện với địa vị nhưn phẩm của mình là nguyên nhân. Hai phẩm hồn ấy nếu không noi theo đạo đức đặng từ từ bước lên con đường Thánh Đức của mình, đặng đạt cho tới địa vị cuối cùng là Phật Vị, lại làm tội lỗi thì phải sa vào Quỷ Vị.

Ấy vậy phần người có nguyên nhân, hóa nhân, quỷ nhân. Hại thay 100 ức nguyên nhân do Đức Chí Tôn đã để lại mặt thế này, đặng làm bạn với các đẳng chơn hồn trong Vạn Linh sanh chúng của Ngài đã đào tạo thì Phật vị có sáu ức, Tiên Vị có hai ức, còn chín mươi hai ức nguyên nhân bị đọa trần. Từ ngày Đạo bị bể họ có

lắm công tu mà thành thì không thành. Tội nghiệp thay, vì 92 ức nguyên nhân ấy mà chính mình Đức Chí Tôn phải giáng trần mà lập nền chơn giáo của Ngài, chúng ta đã ngó thấy cái thánh ân, đặc biệt hơn hết là Đức Chí Tôn đã thấy rõ rằng: Các nguyên nhân ấy không phương gì tự giải thoát đặng vì quá tội tình, quá mê luyến hồng trần hoặc đào tạo quả kiếp nặng nề quá đỗi, vì cứ cho nên tu thì có tu mà thành thì không có thành, tức nhiên từ ngày Đạo bé thì cơ siêu thoát đã mất tại mặt thể này, chính mình Đức Chí Tôn biết rằng không thể gì các nguyên nhân tự mình đạt cơ giải thoát đặng.

Hôm nay, Ngài đến lập nền chơn giáo của Ngài chúng ta đã ngó thấy lòng yêu ái vô tận của Ngài là thể nào? Chúng ta thử suy đoán không ai nói cho mình nghe hơn Mẹ của mình, không ai dạy dỗ mình có oai quyền hơn Mẹ của mình, cái tình trạng ấy đối với mặt thể chúng ta thể nào thì quyền năng nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống như in không có mấy may chi khác. Ngài lập giáo rồi còn một nỗi là kêu nó không đến. Ngài dạy mà không biết chi, chính mình Ngài đã nhiều lần hạ trần lập Đạo mà 92 ức nguyên nhân vẫn đui và điếc mà thôi, không biết để chun vào lòng yêu ái vô tận của Ngài, đặng hưởng cái hạnh phúc vô biên của Ngài đã đào tạo. Vì cứ cho nên Đức Chí Tôn giao cho Đức Phật Mẫu và Bàn Đạo đã thuyết minh là nắm quyền tạo hóa của Càn Khôn Vũ Trụ hữu hình trong tay Đức Phật Mẫu. Có thể nói vào xác thịt chúng ta, để cho chúng ta nghe lời nói tinh thần thiêng liêng của Đức Chí Tôn, lời nói mà từ trước đến giờ chúng ta không thể gì nghe được, nhưng Đức Chí Tôn giao cho Đức Phật Mẫu cơ quan siêu thoát ấy, phải làm thế nào đặng tận độ 92 ức nguyên nhân trở về cựu vị. Muốn cho đạt đặng bí pháp siêu thoát ấy, chúng ta ngó thấy Đức Phật Mẫu đã làm gì? Đức Chí Tôn giao cho Đức Phật Mẫu nắm quyền hành để rước hết những cái chơn hồn khi đã đạt pháp tức nhiên đạt cơ siêu thoát, lập vị mình đặng vào cái địa vị Thiêng Liêng, đạt đặng thì phải về Hội Yến cùng Đức Phật Mẫu,

lễ Diêu Trì Cung Hội Yến mà người ta gọi là hội, nhưng thật ra chúng ta về hội hiệp vui cùng Mẹ sanh của chúng ta đó vậy.

Đạo Pháp gọi là "Hội Yến Diêu Trì" tức nhiên chúng ta đã đạt đặng cơ siêu thoát nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống kia, chưa biết nếu chúng ta không tu thì con đường ấy là gì mà chớ. Chính mình Đức Chí Tôn biểu Đức Phật Mẫu tức nhiên Mẹ sanh của chúng ta cầm cả quyền năng giải thoát trong tay đến lập Hội Yến Diêu Trì tại mặt thể này và cả con cái của Ngài, như là 92 ức nguyên nhân ấy, nếu nhập vào cửa Đạo từng theo chơn pháp thì đặng hồng ân của Đức Chí Tôn cho hưởng cái Bí Pháp Hội Yến Diêu Trì tại thể này, cái cơ siêu thoát thiên hạ đã đạt trong tay họ sẵn, tức nhiên giờ phút cuối cùng này là giờ phút hứng thú, giờ phút chết của họ, thì họ đạt vị một cách dễ dàng, ngôi vị nào cơ quan siêu thoát Đức Chí Tôn đã cho không họ đó vậy. Nhờ đó mà cơ quan tận độ Vạn Linh của Đức Chí Tôn đã lập lại tại thể này, từ đây sẽ mở rộng cửa Thiêng Liêng Hằng Sống đặng đến gom góp cả con cái của Ngài, trở về hiệp một cùng Ngài, bí pháp Hội Yến Diêu Trì là vậy đó.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày *âi. 15-08-Tân Mão* nhằm ngày (dl. 15-09-1951).

21- NGÀY LỄ ĐỨC MẸ "ĐỨC ĐIỀU TRÌ" CẦU NGUYỆN CHO NHỮNG GIA ĐÌNH ĐÔNG CON.

Đền Thánh, ngày 16-8 năm Tân Mão (1951)

Mấy em, vợ chồng mấy em nhơn ngày lễ Đức Mẹ, Qua làm lễ đặc biệt đặng cầu nguyện cho gia đình mấy em, Đức Chí Tôn đã giao phó cho mấy em nắm cơ nhơn luân trong tay, đào tạo nhơn loại tại mặt thế này, mấy em không có chồng vợ chắc nhơn loại không có tại thế này. Đức Chí Tôn giao phó trách nhiệm trọng yếu cho mấy em thay Ngài đặng tạo Đòi, trong kinh luật, Đức Chí Tôn đã giải rõ, Qua nói ít mấy em hiểu nhiều. Mấy em trước kia chỉ nghe Nho Tông phú thác cho mấy em một phận sự tối yếu, tối trọng, biểu mấy em gìn giữ tông đường nặng (*1) nợ máu thịt của mấy em đối với Đấng đã sanh thành mấy em, nếu mấy em không có con cái để kế nghiệp hương quả cho tông đường, thì con người của mấy em bị bất hiếu, "Bất hiếu hữu tam vô hậu kế đại" luật thiên nhiên đã định vậy, vì lo nhơn luân tối trọng là thế nào, Qua nói cho mấy em thấu đáo. Hôm nay Đức Chí Tôn đã đến giao cho mấy em một phận sự tối yếu, tối trọng hơn nữa, giao trong khí huyết của mấy em, Ngài gởi gắm Thánh Thể của Ngài cho mấy em. Con của mấy em nó không phải là của mấy em mà chính là của Ngài đã cho mấy em đó vậy. Mấy em tự nghĩ đại nghiệp của Đạo tức nhiên gia tài của gia đình nhơn luân của mấy em đây. Thoảng như mấy em không có con cái đặng mà nổi cơ nghiệp của Đức Chí Tôn, công nghiệp mà chúng ta từ giọt nước mắt, từ giọt mồ hôi đào tạo cho chúng nó đây làm chủ, rồi Thánh Thể của Đức Chí Tôn ai kế truyền? Ấy vậy, Qua nói con cái của mấy em sanh ra là khách của Đức Chí Tôn đã giao, đã gởi gắm, mấy em đạo đức đầy đủ, mấy em xứng đáng làm cha làm mẹ nó, nếu mấy em thiếu đạo đức Qua e cho mấy em không tròn phận, thì có thể nào mấy

em định nghiệp kia cho đặng? Qua nói thật, cả của cải đào tạo cho Đạo đây đặc biệt của mấy em, ấy là của mấy em đó.

Mỗi năm, kỳ trước Bần Đạo đã nói, chỉ trừ hai nơi Bần Đạo không dám xâm phạm tới :

1. Là Đền Thờ của Đức Chí Tôn,

2. Là Đền Thờ của Đức Mẹ để tượng trưng hình ảnh vô tận vô biên của hai Đấng ấy, Qua không dám đá động tới. Nếu ngày nào con cái của mấy em nghèo đói khổ não quá, Qua dám lấy từ miếng gạch, miếng gói của Đạo đem bán đặng nuôi con cái của mấy em.

Ấy vậy, Qua nhen danh Hội Thánh của Đạo và nhen danh Đức Chí Tôn, Qua để lời với mấy em rằng: Cửa cải vô tận của Đức Chí Tôn và toàn thể Hội Thánh cũng nhờ nơi tay của mấy em. Qua cúi đầu trước cái khổ não nhân nghĩa của mấy em vì gia đình thế nào, Qua chỉ biết cúi đầu gởi gắm cho mấy em, sự nên hư của Đạo trong tay của mấy em, mấy em phải sống cho đáng giá. Thánh Thể của Đức Chí Tôn do nơi mấy em mà thôi.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày á. 16-08-Tân Mão nhằm ngày (dl. 16-09-1951).*

(*1) Nơi đoạn thứ 1: Bản photocopy không rõ. Đồng đạo nào có được nguyên bản in rõ ràng xin đóng góp. Đa tạ.

22- TÌM COI CÁI LỄ CHƠN GIẢ CỦA CÁC ĐẠO GIÁO TỪ THỬ.

Đền Thánh ngày 30-08 năm Tân Mão (1951)

Đêm nay Bàn Đạo mời cả Thánh Thể của Đức Chí Tôn và con cái của Ngài nam, nữ hiệp trí lại đặng tìm coi cái lễ chơn giả của các Đạo giáo từ thử đến giờ, cả trí não con người đã tầm Đạo phân vân bất nhứt.

Bao giờ cũng vậy, từ thượng cổ đến giờ, những tinh thần mộ Đạo, lễ thường người ta nói tầm chơn, cái chơn ở đâu? mà giả thế nào? Họ lấy phương tiện nào phân biệt được cái chơn mà họ tầm chơn.

Vả chẳng luật tương đối của vạn vật hữu hình nó khó phân biệt lẽ tương đối của nó. Chẳng như chúng ta không ngó thấy cái chơn, thì chúng ta không thể gì nói đến cái giả. Chúng ta không ngó thấy cái chơn, thì chúng ta không thể gì nói đến cái thiệt. Luật tương đối ấy vẫn một mà thôi.

Chúng ta thử đoán xét từ cái thử coi, tỷ như Nho Giáo của Đức Khổng Thánh tạo thành, mà người ta còn trích điểm cái chơn, cái giả, miệng lưỡi và đầu óc của nhơn sanh bao giờ cũng thế. Luận người ta có thể nói Ngài sanh ra trong nước Lỗ, Ngài là một Giáo Chủ của Nho Tông, tức nhiên Giáo Chủ của nhơn luân chi Đạo, mà tại sao Đạo của Ngài không thể gì cứu nước Lỗ cho còn tồn tại đến ngày nay? Ấy vậy Đạo của Ngài bất lực.

Đạo của Ngài sản xuất ra hồi buổi Đông Châu Liệt Quốc thiên hạ thống khổ đảo huyền, nếu nói rằng: Nhơn luân chi Đạo của Ngài đủ năng lực có thể đem hòa bình cho thiên hạ buổi đó, trái lại Đông Châu Liệt Quốc đã loạn, và vì loạn ấy mới sản xuất nhơn luân chi Đạo của Ngài, trong tam cang ngũ thường của Ngài bị Đạo chích công kích triệt để. Thử nắm quyền hành của

Ngài và kiểm lý luận điều đó, trích điểm điều đó, chúng ta khó định được cái phải cái quấy chỗ ấy.

Đức Khương Tử Nha khi Ông lãnh lĩnh lập bảng Phong Thần, đi giữa đường còn bị Thân Công Báo trích điểm, chính người sau lên án Đức Khương Tử Nha phản Trụ đầu Châu, so sánh Đức Khương Tử Nha với Bà Di Thúc Tề, người ta trích điểm một cách kịch liệt, người ta cho Ngài đã thất hơn luận chi Đạo của Ngài, như thế thì đầu óc trí não của chúng ta khó suy nghĩ lắm.

Nếu đến Jésus Christ giờ phút này Do Thái vẫn chờ Chúa Cứu Thế. Họ không nhìn nhận Đức Jésus Christ là Chúa Cứu Thế, vì lý do gì? Vì lý do không theo đúng trong tiên tri đã định. Dân Do Thái vẫn chờ Chúa Cứu Thế mà thôi.

Đức Phật Thích Ca khi lên núi, bốn người môn đệ của Ngài ngồi dưới chân núi mà đợi Ngài, Ngài hành Đạo sáu năm trường ép xác mãi mà không đạt pháp gì hết, Ngài xuống núi bốn môn đệ của Ngài bỏ Ngài, cho Ngài là giả không có chơn.

Còn nữa, còn Đạo Brahma, tức là Đạo Bà La Môn cho rằng, thuyết giải thoát của Ngài là thuyết do nhiên chứ không có gì hết, sau chính mình Ngài tạo phẩm vị đi từ hơn vị, Tiên vị, lên đến Phật vị, ai cũng có thể đi đến được hết. Luật giải thoát của Ngài do nhiên chứ không có chi lạ.

Những lý lẽ ấy làm cho đầu óc con người tầm chơn càng suy nghĩ càng khó quyết định được. Ta tự hỏi, thế nào gọi là chơn? Thế nào gọi là giả? Theo lý trí của con người có lẽ này "Tầm chơn là đúng sự thật hơn hết". Và thân tôi đang sống về phần hồn, nhưng phần hồn đã đau khổ, nếu làm thế nào cho tâm hồn an ủi được, tầm chơn hạnh phúc được, có thể nương nơi nào mà tôi gửi tâm hồn tôi được an ủi, chỗ đó là chơn.

Bản Đạo có luận với mấy người bạn bên Hiệp Thiên Đài không thể gì luận cái chơn cái giả được.

Buổi Trương Vĩnh Ký còn sinh tiền, ông học tiếng Chàm, người đó các thứ tiếng đều học đủ hết, người đời đã cho ông là vị Trạng cũng không quá đáng. Khi Ngài học tiếng Chàm, theo Ngài học thì phải cần chuyện vấn với người Chàm, đặt đặt cho được cái giọng nói của họ mới đúng, khi đi có ba người một ông Cha, và người Vú đỡ của Bản Đạo cùng có theo năm người nữa, dắt nhau vô xóm Chàm, đặt thí nghiệm sự học hỏi của Ông, khi vô Ông hỏi trong xóm Chàm ở đây người Chàm có đạo đức chi chẳng? Cách thờ phượng thế nào? Người ta trả lời ở đây không có thờ phượng chi hết, Ông trọng yếu là tìm Đạo đặt biết cái sự thờ phượng của người Chàm mà định sự tiến bộ về tinh thần của họ. Ông hỏi nữa, chí quyết tìm xóm này coi anh em nào biết về đạo đức dân Chàm hay không? Có thờ phượng chi chẳng, thì có người nói: Ở đây không có ai đạo đức và cũng không thờ phượng gì hết. Người đó chỉ ở trên kia có Bà già đó, Bà đạo đức hiền lương lắm, Bà ở góa từ hồi nào tới giờ, ở vậy mà thôi. Bà thờ phượng hình cốt.

Ông Trương Vĩnh Ký cùng năm người nữa dắt nhau lại chỗ Bà già Chàm, đến nơi thì thấy Bà đang qui lạy, xoay lưng ra ngoài cửa, ở mé trong có một cái tượng cốt một Ông Chàm mà chỉ có cái đầu không mà thôi. Còn chân tay mình đều không có, chỉ một khúc cây còn vỏ mà thôi.

Năm người tới đứng đằng sau lưng Bà, ngó thấy Bà già Bà thờ cúng một cách đạo đức, tưởng ra không có Đạo nào được cung kính như thế, năm người đợi Bà làm lễ xong vừa xoay mình ra đến cung kính hỏi chuyện Bà.

- Bà ở đây với ai ? Tới chừng đó Bà mới nói:

- Tôi có hai đứa con, đã nên gia thất hết rồi, chỉ ở một mình tôi mà thôi.

Ông Trương Vĩnh Ký tọc mạch hỏi nữa:

- Hình Ông gì mà Bà thờ đó?

- Hình đó hình chồng tôi.

- Tại sao có cái đầu không, còn cái mình ở dưới còn cây nguyên vậy ?

- Cái cây này là cây của ông chồng tôi lúc trước ông trồng mà vì ông cứng nó lắm, cho nên tới chừng ông khoảng tôi mướn thợ chạm cái hình Ông dựng tôi thờ. Nhưng thợ làm được cái đầu, còn mình mẩy và chân tay thì làm không được, nên tôi để vậy tôi thờ mà thôi.

- Vậy Bà không có thờ ai nữa sao ?

- Tôi chỉ biết thờ chồng tôi, chứ không biết thờ ai hết. Từ thờ đến giờ tôi thương có một mình Ông, tôi biết có một mình ông mà thôi.

Ông Trương Vĩnh Ký dạy lại nói: Tôi đổ với ba Cha, ba Cha làm thế nào độ được người này theo Thiên Chúa Giáo. Nếu ai đem hình nào khác hơn ông chồng của Bà thì Bà không biết, Bà chỉ biết Ông chồng của Bà là Ông Trời của Bà. Nếu ai đem hình nào khác hơn Ông chồng của Bà, thì Bà không chịu đâu, không Đạo chỉ hơn là Đạo thờ chồng của Bà. Hỏi vậy có ai chối cái chơn của Bà không? Cái chơn của Bà là Bà chỉ biết một ông chồng của Bà và chỉ biết thờ ông chồng của Bà như một ông Thần sống, như một ông Trời tại thế này mà thôi. Trong thế gian này, không ai chơn, không ai giả, và cũng không phân biệt thế nào là chơn với giả được chỉ có trí óc của mình nhận biết được, suy đoán được, chớ chẳng hề khi nào ngôn ngữ nói ra được.

Ấy vậy từ thờ đến giờ có người tầm chơn mà không biết dựng chơn ở đâu. Đạo Cao Đài mà chúng ta

đã theo, chúng ta đã gởi tâm hồn xác thịt cho Đấng Tạo Đao rồi có ai kêu ngạo là giả, chúng ta cứ tưởng chơn mà thôi. Ngoài Đấng Tạo Đao ra, không ai sanh mình ra được, mình cứ tưởng Ông đó là chơn, ngoài ra ai nói cái gì cũng thấy kệ.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày *âl. 30-08-Tân Mão nhằm ngày (dl. 30-09-1951)*.

23- KHAI MẠC HỘI NHƠN SANH CỦA QUYỀN VẠN LINH.

Nữ Đầu Sư Đường ngày 30-08 năm Tân Mão (1951)

Bản Đạo xin toàn cả nam, nữ tịnh tâm để nghe lời thuyết minh khai mạc hội nhơn sanh của Quyền Vạn Linh.

1. Từ kỳ hội trước, là kỳ hội năm Bình Tuất, khi Bản Đạo mới về, sau năm năm vắng mặt, Bản Đạo liền trả quyền Vạn Linh lại cho con cái của Đức Chí Tôn, bởi có cho nên Bản Đạo liền ra lệnh phục hồi quyền Vạn Linh.

Trót năm năm qua, sự tiến triển của nền Đạo như thế nào trước mắt toàn cả con cái Chí Tôn đều nghe thấy, Bản Đạo chẳng cần lên tiếng tuyên truyền khoe khoang chi nữa, đây trước mắt toàn thể con cái Đức Chí Tôn đều được thấy sự cố gắng của Hội Thánh và sự vẻ vang của con đường Chánh trị Đạo.

Bây giờ Bản Đạo xin để lời luận về chính trị đạo tổng quát của Đạo hiện thời và trong thời gian năm năm đã qua. Cả thầy đều biết rằng trong thời loạn ly này, nước Việt Nam ta đương vươn mình đứng đây để xung đột cùng Vạn Quốc. Bản Đạo nói đó là do số định của Đức Chí Tôn mới kết liễu như thế đó.

Trong nước đang đảo lộn loạn ly đau khổ, thì cũng giống như người đàn bà kia lúc sanh đẻ cũng phải chịu đau đớn khi sanh một đứa con. Tình thế nước Việt Nam phải chịu ở trong một khuôn luật ấy, đặng định vận mạng tương lai của nó.

Trong đời loạn ly, số phận của Đạo phải chịu nhiều gay trở khó khăn hơn trước. Bản Đạo tưởng nên so sánh với buổi nọ dưới quyền chuyên chế mà Đạo lại

được nhiều sự dễ dãi hơn bây giờ. Trong buổi nước nhà đang trở mình biến chuyển đi đến độc lập, thật ra Đạo Cao Đài đang gánh một trách vụ nặng nề không ai tưởng trong lúc cơ đời đảo ngược, Quốc thể chênh nghiêng dân tâm bất nhứt.

Ban sơ, sau buổi đồ lưu Bàn Đạo trở về cố quốc, thấy tình hình của nước nhà đang ở trong một tấn tuồng không thể tưởng tượng được, chủ quyền của nước thì không có, giặc giã chiến tranh tàn phá, lúc đó nước ta ở trong tình trạng chánh thể quốc gia tiêu hủy, hai dân tộc Pháp Việt đang gây hấn chiến tranh, nhân dân thống khổ trong vòng binh cách, hai lý tưởng chia rẽ thiên hạ là đôi đường chiến đấu đang giành giật chủ quyền nước nhà vô chủ để mặt cho ai đồ vương tranh bá.

Bàn Đạo nhận thấy muốn giải quyết tình thế thì phải dùng tâm Đạo và tinh thần cương quyết mới mong định vận mạng cho nước nhà. Huống chi Đạo Cao Đài là bình Tịnh Thủy giục tắt hết lòng phàm, xa vòng danh lợi quyền thế, tránh những điều ham chuộng thường tình. Bàn Đạo nói thật, Bàn Đạo rất gớm ghê điều ấy, mà cả con cái Đức Chí Tôn cũng thế .

Muốn giải quyết cho được dung hòa tất cả thì không phải một cá nhân đối với một cá nhân, mà lại cả một Quốc Dân này đối với một Quốc Dân nọ, muốn hòa giải một chủng tộc với chủng tộc là việc chẳng phải dễ, hai nước Pháp-Việt phải dung hòa để chung sống trong hạnh phúc, Bàn Đạo nhận thấy cái năng lực ấy nếu không có bàn tay Thiêng Liêng giúp sức không một ai làm được.

Bàn Đạo nói cho đúng thì chỉ có Đạo mới làm được và đã thực hiện đường lối ấy mà thôi. Có đủ bằng cứ hiển nhiên, chúng ta có thể hãnh diện ở buổi tương lai tốt đẹp và một ngày kia để lại được một trang lịch sử vẻ vang không thẹn với các Tôn Giáo khác đương quyền giáo Đạo.

Nhưng lạ gì cái tuồng đời, duy có những kẻ không làm nên gì hết thì không ai trích điểm, vì có làm gì đâu mà có nên, có hư, trắng trợn như vậy thôi thì có gì mà trích điểm, chúng ta có làm gì thì lẽ cố nhiên chúng ta phải gặp việc nên hư, phải quấy, ấy là lẽ thường chúng ta có làm, nên chúng ta bị trích điểm và ta biết cầu cho thiên hạ trích điểm.

Giờ phút này Bàn Đạo nói về Đạo Cao Đài đối với tương lai vận mạng của nước Việt Nam chúng ta. Đạo Cao Đài đã tròn phận sự của nó là đeo đuổi theo cái nguồn gốc tinh thần đạo đức. Bàn Đạo nói: "Nó là Quốc hồn nước Việt Nam vì nước Việt Nam vì chủ nó không được, lại là tinh thần và tín ngưỡng của toàn nơn loại tức là nó phải chịu dưới chủ quyền Quốc tế".

Ấy vậy Thánh Thể của Đức CHÍ TÔN, hay nói là Hội Thánh thay thế hình ảnh của Ngài, tỷ như đứng về mặt khách quan khi thấy điều bất chánh bất bình của nơn quần xã hội, nên phải đảm đương đem chơn lý và công bình nêu trên mặt thế mà thôi. Đạo làm dùm phận sự tạo thế cho Đời. Mà sự làm ấy rất nên đặc lực hay là nói rõ Đạo đảm nhiệm phận sự của mình với cử chỉ vô thân vô vị.

Đó là nói về chính trị tổng quát của Đạo.

2. Còn luận về việc đối nội của Đạo.

Hơn năm năm qua, trải nhiều nỗi khó khăn nghèo khổ, toàn thể con cái Đức Chí Tôn phải đảm đương gánh vác nặng nề để tạo nghiệp mà Đức Chí Tôn ban chung cho toàn con cái của Ngài.

Xem qua các cơ quan ba vị Thái Thượng Ngọc Chánh Phối Sư nắm chủ quyền giữ vững nền Chánh Trị Đạo với 9 viện. Trong thời buổi khó khăn loạn lạc, Đạo muốn thực hiện Bảo Sanh Nhơn Nghĩa Đại Đồng nên mới xuất hiện ra Quân đội. Cái thêm ấy, chúng ta cho vinh diệu chớ không phải là cái nhục, thẳng có kẻ nghi kỵ trích điểm hoặc giả một ngày kia thiên hạ nói: Đạo thì

không thể có Quân đội, hay là họ đem ra tố cáo chúng ta giữa Liên Hiệp Quốc đi nữa, thì chúng ta xin trả lời rằng: chúng ta hy sinh tánh mạng để bảo vệ và diu dắt nhơn sanh tiến đến con đường Đại đồng thế giới và tinh thần Đạo Đức nhơn nghĩa. Cái phận sự tối trọng ấy chẳng phải dễ làm chúng ta dám cố gắng hy sinh cho thiên hạ, thì thiên hạ không ai làm đặng vì không có cơ quan nào đứng ra đương đầu để đảm đương một lời hy sinh dường đó. Thật Bản Đạo chưa hân hạnh ngó thấy vậy. Ngoài ra họ có thể mượn quyền lực để lập danh phận quyền lợi cho họ mà thôi, chớ chưa hề dám hy sinh đảm nhiệm một trách vụ Thiêng Liêng như Quân Đội Cao Đài đã khấn hứa.

Hiện nay Bản Đạo phân đoán chí lý nội tình của Đạo nhận thấy một bên là Hội Thánh thì mấy ông già nua, còn một bên Quân đội là trai trẻ có tinh thần giục tẩn.

Một bên là hình ảnh Thánh Thể Đức Chí Tôn đi trên đường mực thước từ từ nhi tiến, còn một đàn thì chạy theo cho kịp trào lưu biến chuyển, nên chí quyết tiến cho hơn, một đàn thì mỗi khi đi để chơn đi thì sợ đạp nhằm đến con kiến. Còn một đàn thì nếu thân mình không nhanh chóng lẹ làng thì một mũi đạn đủ đưa họ làm người thiên cổ.

Hai đàn bất đồng với nhau làm cho Bản Đạo ngồi giữa bực mình làm sao đâu!

Hạng thanh niên thì xô đẩy quyết đi cho mau nên cho hạng già nua đi như rùa bò quá chậm. Thật Bản Đạo kiếm phương thế dung hòa đôi đảng vừa quá mệt.

Bản Đạo thú thật rằng: nhờ lý do đó mà Đạo Cao Đài tiến triển đến đường này cũng đã mau chóng và tốt đẹp lắm rồi.

Một đảng muốn tiến mạnh dầu có níu cũng không chuyển.

Một đàng nếu không ngó đến thì ngồi bí xì đó không đi.

Hai đàng cặp kè với nhau mà đi dẫu chậm cũng phải đi từ từ nhi tiến. Nhờ hai lý thuyết dung hòa nhau nên giờ này Đạo mới có hình ảnh và phương diện này.

3. Về việc đối ngoại từ ngày lập Quân Đội đến nay, các cơ quan Chánh Trị Đạo đối với cơ thể của Đời hỗn tạp dường như lãnh đạm, vì cơ Đời còn ở trong tình trạng biến hình, Bản Đạo nghĩ đưa người ra đảm nhiệm cũng vô ích. Chúng ta chờ để coi nó tượng hình ra sao cho biết, hướng chi làm Đạo là cốt yếu dung hòa tâm lý cần gì phải tìm chánh sách để xen vào sửa cải chủ quyền của người cho mích bụng.

Bản Đạo nói thật giờ này dẫu sửa cải cũng vô ích. Trong buổi dạy trở biến hình của nó thì phải để cho nó nên người, miễn là chúng ta để nó tự do biến tướng mà không ra khỏi cái khuôn khổ của nó mà thôi. Chúng ta giữ sao đừng cho nó ra khỏi cái vắn hiển bốn ngàn năm tối cổ của nó. Cần gì phải can thiệp vào đó mà làm chi?

Bây giờ Bản Đạo thuyết về tài chánh của Đạo đương buổi loạn ly này.

Trong buổi thống khổ nghèo nàn, tài nguyên của con cái Đức Chí Tôn gửi về để tạo dựng cái nhà hương quả chung của họ. Thoạt nghĩ chúng ta gầy dựng được đây là vì giới tiện tặng lắm mới còn, bằng không nuôi ăn cũng chưa đủ; còn về Quân đội thì chúng ta đi làm mướn hy sinh tiện tặng sót bớt ra để nuôi nấng mấy đứa con côi cút góa bụa, gánh vác học đường đào tạo đám thơ sinh, phải chịu ăn không no, mặc không lành mọi bề thiếu thốn.

Nếu để cho Hội Thánh gánh vác thì tài sản của Hội Thánh không còn tồn tại như bây giờ, tiêu hết mà chớ! Điều ấy quyền Vạn Linh trọn quyền quan sát kiểm điểm tận tường thì rõ.

Toàn cả con cái Đức Chí Tôn về Tòa Thánh hiển nhiên đều thấy hết, hỏi sao không thay đổi được, vì nhận thấy cả thấy đều hy sinh, đều cố gắng nên bây giờ mới nên hình, nên tướng, sự nghiệp vĩ đại Thiêng Liêng này do biết bao mồ hôi nước mắt.

Không phải là buổi giàu có mà đem về đây rồi lãng phí bỏ rơi bỏ rớt, Hội Thánh tìm kiếm từ đồng làm nên cho Đạo. Bản Đạo không khoe khoang, hiện nay Châu Thành Thánh Địa đã được mở rộng, con cái Đức Chí Tôn về có đất để dựng nghiệp nhà có phương thế để nuôi vợ con no đủ.

Bây giờ luận về việc tạo dựng cơ quan xã hội giúp tay cho Chánh Phủ.

Trong thời buổi loạn ly này, toàn xứ Việt Nam đều sống trong vòng thống khổ, con cái Đức Chí Tôn có về đây mới nhận thấy không có chỗ nào hạnh phúc hơn là Tòa Thánh. Nếu Bản Đạo nói không đúng thì xin trích điếm lại. Nói thật ra, đây chỗ nuôi sống thiên hạ và là chỗ nuôi dưỡng của kẻ thống khổ nghèo nàn.

Chúng ta thấy một gia đình kéo cả bè về Tòa Thánh là sống được. Ấy là nhờ sự chăm nom nuôi dưỡng của Hội Thánh vì khi mới về Tòa Thánh có người không có một cái chén ăn cơm, làm lụng ít lâu rồi cũng sống được.

Hỏi vậy các cơ quan của Chánh Phủ có tạo nghiệp cho họ được vậy chẳng Chánh Phủ bị lo lắng điều gay trở khó khăn nên chỉ bố thí một số tiền vậy thôi, chớ nào có thì giờ rảnh dặng để tâm lo lắng đến sự sống cho thiên hạ.

Về cái thắng lợi của Đạo chỉ có mặt tinh thần hơn cả.

Bản Đạo luận về sự truyền bá chơn lý Đạo:

a. Cả con cái Đức Chí Tôn nên hiểu rằng: triết lý cao thượng của Đạo Cao Đài lấy tính chất nó ở buổi sơ

khởi khai thiên lập địa của Đức Chí Tôn sanh hóa vạn loại nơi mặt địa cầu này. Trong tạo đoạn Đạo Cao Đài chỉ thờ kính có hai quan niệm mà thôi. Trên là thờ Thiên Thượng là Đức Chí Tôn, dưới là thờ Vạn vật, mà tối linh của Vạn vật là Nhơn loại ấy là thờ thiên hạ.

Nó không biết trích điểm ai, dầu các Tôn Giáo trích điểm hay đàm thuyết thế nào cũng mặc. Đạo Cao Đài chỉ biết nắm lấy cái căn bản cái nguyên lý của nó mà thôi.

Trong Nho Giáo có nói: "Thiên ngôn vạn ngữ bất quá hồ thiết", thì chúng ta chỉ thấy chơn lý chỉ có một, không phải ngôn ngữ diệt tiêu chơn lý đặng.

Đạo Cao Đài nắm chặt cái căn bản của nó, nên không trích điểm ai từ từ nó đi theo con đường chơn chánh của nó. Đạo Cao Đài để cho hàng trí thức họ tìm hiểu mà đến, chớ không dụ dỗ hay là cảm dỗ cho người biết nó. Để hết trí não tìm hiểu, con người nhận thấy trí thức cao siêu và nhận định chơn lý của nó. Tiếng Pháp nói đức tin là sự nhận thức chơn lý (Foi raison née) do nơi đức tin ấy mà định quyết cái tinh thần đạo đức của mình, chớ không phải do nơi sự cảm dỗ nhồi sọ, tạo thành mê tín.

Đạo Cao Đài truyền bá là do ngôn ngữ chỉ hơn, chỉ thiết, vì cơ nên đối với các Tôn Giáo, Đạo Cao Đài thường bị trích điểm là vậy. Cái đức tin của Đạo Cao Đài không cần cầu chứng nơi ai, nó chỉ cầu chứng với trí thức tinh thần của nó, về việc truyền giáo Đạo Cao Đài đi từ từ bước một, Chúc Sắc trong hàng Thánh Thể Đức Chí Tôn cầm quyền mỗi Đạo là phát ngôn viên của Đức Chí Tôn từ từ tiến bước chớ không cần chi phải giục tẩn.

b. Về việc truyền bá ở Ngoại Quốc, Phối Sư Thượng Vinh Thanh đã mở ở Pháp nhiều cơ quan, do theo thời thế đoán ra, thấy được đặc lực tiến triển mãi mãi.

Trong kỳ Hội này có đem ra hai người Pháp để cầu quyền Vạn Linh ân tứ, nhờ Hội Nhơn Sanh định vị.

Đến đây Bàn Đạo nói đến việc chỉnh đốn nội dung nền Chánh Trị Đạo trong buổi hỗn tạp này, ta sẽ phân tách ra Đạo và Thế phân biệt, không thể để Thế và Đạo lẫn lộn nhau được, cũng như quyền năng Chí Tôn phân ra tả hữu vậy. Tả là Đời, hữu là Đạo, giữa là Pháp, Đồi là Đời, Đạo là Đạo đôi ngã phân minh.

Từ đây toàn thể con cái Đức Chí Tôn sẽ chỉnh đốn lại hai đường ấy, dầu hiện nay còn hỗn tạp cũng không hại gì.

Bây giờ nói về vấn đề đào tạo Thiên Phong Chức Sắc. Việc này không phải quyền của Hội Thánh mà không phải quyền của Chí Tôn, quyền Chí Tôn chỉ giao phó phận sự cho toàn con cái của Ngài.

Chí Tôn đến lập Đạo, Ngài để quyền Vạn Linh là quyền con cái của Ngài mạnh hơn quyền Ngài.

Quyền Chí Tôn là quyền một Ông Cha chỉ để dung hòa các con cái của Ngài chớ không phải để trị. Có trị chẳng là quyền Vạn Linh đó vậy.

Việc đào tạo Chức Sắc là quyền sở hữu của Vạn Linh, nếu Chức Sắc trong Thánh Thể Đức Chí Tôn thiếu thì Bàn Đạo có thể đổ cho quyền Vạn Linh bất lực.

Bàn Đạo đã nói do quyền Vạn Linh thì việc đào tạo Chức Sắc do quyền Vạn Linh định quyết, chớ Học Đường. Hạnh Đường lập ra trọng yếu là để tạo Nhơn tài mà thôi, chỉ có con đường chơn lý của Đạo mới đào tạo tánh đức cho họ. Ngài muốn lập thân danh phải lập Đức, lập Công, lập Ngôn.

- Lập Đức thì phải nhớ Đạo lý.
- Lập Công thì phụng sự Nhơn sanh.

- Lập Ngôn thì phải để hết trí óc tìm hiểu về triết học tinh thần, tìm tòi mọi lẽ cao sâu để thuyết minh chánh giáo.

Học đường là nơi con người học hỏi để lập Ngôn.

Lập Đức là do đường Đạo lý.

Lập Công là do quyền Vạn Linh định đoạt.

Người biết dùng ba điều trên thì nên, còn không thì phải chịu mai một và do quyền Vạn Linh biết dùng họ thì họ mới lập công với Đạo được.

Gần đây Bàn Đạo sẽ định phương châm truyền giáo Ngoại Quốc, Bàn Đạo sẽ mạo hiểm, cưỡng bách tuyển chọn Chức Sắc xuất dương giáo Đạo.

Bàn Đạo cho biết trước trong kỳ xin ân phong này, có người được tuyển chọn xuất dương mà Giáo Đạo. Ấy đừng nói đó là việc tình cờ.

Tiếp đây Bàn Đạo nói về việc đối với các Tôn Giáo hiện hữu.

Đối với các Tôn giáo Bàn Đạo đã nói cho nghe rồi.

Toàn thể con cái Chí Tôn đều được nghe, Bàn Đạo đã bao phen len lỏi cầu thân với họ, thế nên bên Quân đội để lời trách cứ Bàn Đạo sao lại hạ mình quá lẽ, len lỏi theo họ mà làm gì.

Biết đâu sự hạ mình của Bàn Đạo sẽ là một dấu hỏi để trong lịch sử sau này. Tại sao Bàn Đạo phải chịu lụy các Tôn Giáo, thiên hạ sẽ tìm hiểu. Bàn Đạo thiết nghĩ càng hạ mình chừng nào thì Đạo Cao Đài càng cao thượng chừng ấy, chớ đừng tưởng là nhục, trái lại cái kết quả tốt đẹp ngày kia toàn thể con cái Chí Tôn sẽ được ngó thấy.

Còn nói với các đảng phái Bàn Đạo thấy, nay họ lập nơi này, mai họ lập nơi khác, bao nhiêu đảng phái

đều lập tư riêng để làm chi không biết, trước mắt cái đại nghiệp Đức Chí Tôn ban cho đây rất cao trọng sang cả vô đối mà không kể tô điểm.

Thật không hiểu họ lập ra những cái chòi mòng để làm gì vô ích quá.

Cái phương hướng tương lai của Đạo, trọng, khinh, nên, hư, vinh, nhục, Bản Đạo gởi trọn trong tinh thần đạo đức rồi lại giao cho quyền Vạn Linh sử dụng.

Vậy Bản Đạo xin nhường quyền chủ tọa cho quyền Thượng Chánh Phối Sư, Bản Đạo xin kiếu từ.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày *ál. 30-08-Tân Mão* nhằm ngày *(dl. 30-09-1951)*.

24- KHAI MẠC HỘI NHƠN SANH PHƯỚC THIỆN.

Cửu Viện Phước Thiện ngày 30-08 năm Tân Mão (1951)

Bản Đạo xin khai mạc của Hội Thánh Phước Thiện.

Trước khi mở hội, Bản Đạo lược giải cái chánh tâm của Đạo đã từ 5 năm nay, tức là kể từ Hội Nhơn sanh kỳ trước, mơ vọng của toàn thể Thánh Thể Đức Chí Tôn, dầu cho Hành Chánh hay Phước Thiện cũng thế, chúng ta trông mong gì hơn hết? Đương nhiên thiên hạ đương sống khó khăn trong thời buổi loạn ly. Bản Đạo tưởng cả toàn con cái Đức Chí Tôn đều có hai sở vọng, sở vọng đầu tiên hơn hết là làm sao bảo vệ sanh mạng và tài sản thiên hạ cho khỏi bị tiêu diệt, sở vọng thứ hai nữa là tìm phương nào làm cho thiên hạ bớt khổ. Hai cơ quan ấy chúng ta sẵn có trong cửa Đạo. Hành Chánh thì giữ mực thước cho nền chơn giáo của Đức Chí Tôn. Bản Đạo cho toàn thể con cái của Đức Chí Tôn nam, nữ đều biết rằng: Đạo phải giữ nền văn hiến của nòi giống chúng ta bốn ngàn năm sẵn có từ thử đến giờ ở trong khuôn khổ đạo đức tinh thần của Tổ Phụ chủng tộc nước nhà cho còn tồn tại. Ấy là phận sự của Hành Chánh. Còn muốn bảo sanh là quân đội đã thiết hiện nhơn nghĩa để diu dẫn thiên hạ đi đến cảnh Đại đồng.

Bây giờ cơ quan cứu khổ, dầu không nói mấy người cũng đã biết, ấy là trách vụ của người Phước Thiện đó vậy.

Đức Chí Tôn đến, có điều thiết yếu hơn hết, Ngài đến là vì con cái của Ngài quá khổ, Ngài đến với cái sở định của Ngài, là đến cứu khổ cho toàn thể con cái của Ngài. Cơ cứu khổ ấy trong lúc ban sơ, Đức Chí Tôn đã đưa trong tay Hiệp Thiên Đài. Bản Đạo không biết làm sao thiết hành ra đượ. Hồi đó Hội Thánh Phước Thiện

chưa thành lập, giao cơ cứu khổ, Bàn Đạo không biết phải làm thế nào, nhưng chẳng bao lâu Ngài lập thành Hội Thánh Phước Thiện, chừng đó Bàn Đạo mới biết cơ cứu khổ là đây.

Ấy vậy, Hội Thánh Cứu Trùng Đài là Hội Thánh của Giáo Tông, còn Hội Thánh Phước Thiện là của Hộ Pháp. Hội Thánh bên kia bảo vệ văn hiến Tôn Giáo. Hội Thánh bên này cứu khổ, còn có chỗ nào hay ho hơn nữa. Nay thêm một cơ quan nữa do cơ đời ly loạn nên mới xuất hiện ra Quân đội đặng bảo sanh như nghĩa đặng đến cảnh đại đồng, còn có nơi nào hay ho hơn trong cửa Đạo chăng? Điều ấy chưa Tôn Giáo nào có, Bàn Đạo quả quyết vậy.

Ấy vậy, phận sự Hội Thánh Phước Thiện là phận sự tượng trưng hình ảnh Đức Chí Tôn đặng cứu khổ cho con cái của Ngài, xin nhớ. Thử nghĩ coi trách vụ đơn sơ mà nặng nề làm sao. Hiểu nghĩa lý sâu xa của nó, chúng ta sợ không bao giờ thực hiện trách vụ nặng nề đó được. Bao giờ cũng vậy, nền Tôn Giáo từ hai ngàn năm nay là nền Thiên Chúa Giáo hay là Đạo Gia Tô mà về Phước Thiện họ còn sơ sót chưa mỹ mãn, hướng chỉ mình, Bàn Đạo không trách nhưng chỉ có một điều là trong Thánh Thể Đức Chí Tôn gánh vác cái khổ cho con cái của Ngài rất nên yếu ớt. Không đủ tâm lực, không đủ phương chước. Chỉ ước mong Đức Chí Tôn ban ân riêng đặc biệt vì trách vụ nặng nề ấy, đặng cầm cơ cứu khổ của Đức Chí Tôn mạnh mẽ và cương quyết, nhưng ta cũng nên biết thêm rằng: An ủi cho được một người thống khổ không phải dễ, đem cơ cứu khổ ấy thiệt hiện ra đặng cho cả thiên hạ được hưởng hồng ân của Đức Chí Tôn, chúng ta thấy lại càng thêm khó. Phải cố gắng đã đành, xong nên chăng là do quyền năng Thiêng Liêng giúp sức.

Những yếu nhân đương quyền về Phước Thiện, Bàn Đạo thấy giờ phút này tin là mấy em Kỳ Lão Phạm Môn, nhưng họ lại có đặc quyền khác, họ còn ở Phước

Thiện là bởi Phước Thiện thiếu người cầm quyền chấp chánh, nên Bản Đạo để họ qua cầm quyền, không phải là đặt phận sự của họ. Đức Chí Tôn định mở Phạm Môn là mở cửa tu chơn, thi hành Bí Pháp chớ không phải Thể Pháp. Phước Thiện không phải (*1) là phận sự của họ. Giờ phút này những phần tử Phạm Môn còn cầm quyền Phước Thiện, do Hội Thánh Phước Thiện còn thiếu người. Chủ quyền của họ là ở các nơi tịnh thất trong cửa tu chơn, là đặc điểm của họ. Đã hai mươi sáu năm họ chịu khổ nhọc đã nhiều. Hy sinh từ tóc xanh đến bạc đầu, lao tâm lao lực. Bản Đạo tưởng đến càng làm thêm ra nữa là càng thêm khổ cho họ. Hai mươi mấy năm lập Phước Thiện đoàn tiên bối qui liễu lần hồi, chỉ đám thanh niên lúc nọ còn lại năm bảy người, họ cũng đã da dẻ mồi tóc bạc.

Mấy người đã biết sở yếu của mình là thiếu Chức Sắc Thiên Phong thì do nơi mấy người định vị cho họ, xúm đưa họ lên cầu nguyện cùng Đức Chí Tôn, cho có các chơn linh hiểu hạnh của Ngài cùng Phật Mẫu, đem vô làm Thánh Thể của Ngài cho cường liệt mạnh mẽ. Bản Đạo nói gánh khổ của đời nặng nề lắm, đã nghe nói nặng nề lắm thì không tâm lực, không đủ quyền hành gánh gồng chi nổi. Đặc phận ấy muốn làm cho trọn vẹn phải cố gắng cho lắm làm mới được, xem đàn anh họ đã hy sinh thể nào rồi, đàn em bắt chước theo. Họ dám hy sinh cả sanh mạng tài sản, cả kiếp sanh của họ, không biết gì là gia đình, không biết gì là danh vọng, không biết gì tới thân hình. Có nhiều người phải lao lực mà chết biết bao nhiêu kẻ, mấy em hiển nhiên ngó thấy.

Về phương pháp hành thiện Bản Đạo nói: Chơn Pháp bên Phước Thiện có điều này trọng yếu hơn hết, từ bực Hành Thiện muốn lên Giáo Thiện phải tạo nghiệp cho đủ 12 gia đình theo chơn pháp.

Giáo Nhi từ trước cho lên Giáo Thiện là thể theo lòng từ bi bác ái của Đức Chí Tôn mà ân tứ, nhưng Giáo

Nhi có thể lên Lễ sanh chớ không được lên Giáo Thiện, vì thiếu luật tạo nghiệp cho 12 gia đình. Nếu thiếu một người trong số 12 người ấy, thì phải dừng lại bực Hành Thiện mà thôi, chớ không thăng lên Giáo Thiện. Tạo nghiệp cho 12 gia đình không phải đem bà con vào đó mà được, tạo nghiệp cho mỗi gia đình phải có bằng chứng là ngoại nhân chớ không phải đem bà con cất ruột thì truat bỏ chẳng kể công nghe vậy chưa? Bởi vì bậc Hành Thiện phải làm thiện, nhưng nếu làm cho thân bằng mình, anh em của mình, làm cho gia đình mình thì không phải kể cho là hành thiện.

Ấy vậy cơ quan cứu khổ Hội Thánh phải chọn người tâm đức biết hy sinh mình đặng thực hiện cơ quan cứu khổ ấy. Phải tuyển chọn người tâm đức hiền lương từ bi bác ái vị tha vô vị kỷ mới đáng giá phẩm vị mình.

Nên nhớ, Hội Thánh Phước Thiện không có hàm chức như Hành Chánh, phải đi theo lên cho tới tốt phẩm Phật Tử. Những Chức Sắc hàm chức ngày nay Bàn Đạo sẽ kiểm thế đưa qua Ban Kỳ Lão hết.

Tiếp tục đây rồi, Bàn Đạo sẽ rút cả mấy vị Chức Sắc Thiên Phong ở Phạm Môn đặng mở con đường tu chơn, nam cũng vậy, nữ cũng vậy.

Trí Huệ Cung bên Phạm Môn tạo tác đây là nhà tu của nữ phái, giờ phút này Bàn Đạo mới nói thiệt tại sao làm nhà tu cho Phái Nữ trước. Đáng lẽ Bàn Đạo phải làm cho Phái Nam trước trên Sơn Đình mới phải chớ. Nhưng, nếu Bàn Đạo làm cho Phái Nam trước rồi họ sẽ bỏ Phái Nữ không làm. Bàn Đạo làm cho Phái Nữ trước đặng họ phân bì, dầu Bàn Đạo có qui thì họ cũng cố tâm làm cho nên việc.

Phải cố gắng, Hội Thánh Phước Thiện phải cố gắng, mấy vị Giáo Thiện, mấy bạn Kỳ Lão. Bàn Đạo cho hay trước cả Chức Sắc bên Phạm Môn Bàn Đạo sẽ rút

hết và sẽ giao quyền Phước Thiện cho mấy vị Tân phong điều khiển.

Bây giờ Bàn Đạo xin giao quyền lại cho Đạo Nhơn Cương và hai vị Chí Thiện trọn quyền chủ hội nam, còn Phái nữ thì bà Phối Sư Hương Nhiều làm chủ hội.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày *ái. 30-08-Tân Mão nhằm ngày (dl. 30-09-1951).*

(*1) Nơi đoạn thứ 7: Những yếu nhân đương quyền về Phước Thiện, Bàn Đạo thấy giờ phút này tin là mấy em Kỳ Lão Phạm Môn, Đức Chí Tôn định mở Phạm Môn là mở cửa tu chọn, thi hành Bí Pháp chớ không phải Thể Pháp. **Phước Thiện không phải là phận sự của họ....**

Nguyên bản chánh in là: Những yếu nhân đương quyền về Phước Thiện, Bàn Đạo thấy giờ phút này tin là mấy em Kỳ Lão Phạm Môn, Đức Chí Tôn định mở Phạm Môn là mở cửa tu chọn, thi hành Bí Pháp chớ không phải Thể Pháp. **Phước Thiện là phận sự của họ.....**

25- CÁI CHƠN HẠNH PHÚC CỦA KIẾP SANH CHÚNG TA THẾ NÀO?

Đền Thánh ngày 14 tháng 9 năm Tân Mão (dl. 14-10-1951)

Đêm nay Bàn Đạo giảng cái chơn hạnh phúc của kiếp sanh chúng ta thế nào? Và chúng ta sẽ gặp nó tại nơi đâu?

Chúng ta đã chán biết rằng: Ta sống nơi thế này chẳng hề buổi nào gặp được chơn hạnh phúc, vì nếu chúng ta gặp nó một cách dễ dàng, thì dám chắc thuyết Tứ Diệu Đề của Đức Phật Thích Ca không có giá trị chi hết.

Sống nơi cảnh khổ mà tìm hạnh phúc khó lắm, hạnh phúc ấy có hay chăng. Bàn Đạo đề đầu hỏi? Có chớ, thật ra nếu chúng ta biết tìm nó cũng có thể được.

Chúng ta thấy trước mắt dầu cho toàn thể như loại nơi mặt địa cầu này họ đã khác tánh đức, tinh thần, tâm lý với nhau, cái gì cũng khác hết, chỉ có cái cười và cái khóc là giống nhau mà thôi. Tại sao cái cười và cái khóc của con người lại giống nhau? Cười ấy phải chăng là tượng trưng cho hạnh phúc. Khóc phải chăng là tượng trưng đau khổ của loài người.

Bàn Đạo nói đây chỉ có cái cười giả dối là cười thì cay đắng như ớt, gừng, cũng có cái khóc giả dối là khóc cũng có nước mắt, nhưng cái khóc của họ là khóc giả dối mà thôi. Bàn Đạo nói cười thế nào mới tượng trưng hạnh phúc, dầu hạnh phúc đó như ngọn gió thoảng qua, như giọt sương đầu cỏ, còn khóc thế nào mới đau đớn và quả quyết thống khổ? Chúng ta đã ngó thấy kiếp sống của chúng ta khóc nhiều mà cười ít. Thử hỏi một kiếp sống của chúng ta có thú vị hay chăng? Xin trả lời: Từ lọt lòng mẹ dĩ chí ngày chung qui chúng ta chỉ

hưởng được hạnh phúc bóng dáng mà thôi, chớ chẳng hề khi nào chúng ta hưởng được chơn hạnh phúc.

Ấy vậy, chơn hạnh phúc của ta, ta có thể tìm nó được, tìm nó ở trong cái cười hạnh phúc của các bạn đồng sanh với ta nhưng họ ở trong cảnh khổ thì làm sao họ có cái cười hạnh phúc được? Chúng ta phải làm thế nào, cho họ hưởng được hạnh phúc, mặc dầu hạnh phúc ấy mây mùn, chúng ta phải làm thế nào cho họ có cái cười hạnh phúc ấy, chúng ta lúc nào cũng muốn cho họ hưởng được mãi mãi hạnh phúc, tuy hạnh phúc ấy chỉ thoáng qua như gió thổi hay một đám sương sa, mà có hưởng, còn hơn không có chi hết.

Khi chúng ta ngó thấy người bạn đồng khổ của chúng ta hưởng được điều chi của ta đã làm cho được hạnh phúc vui vẻ, cái đó phải chăng là cái hạnh phúc của ta đây.

Hại thay! Đâu có người nào có cái tâm yêu ái vô tận vô biên hy sinh mình đặng tạo hạnh phúc cho kẻ khác, họ chỉ ngó thấy cái khổ của họ và họ chỉ tìm cách đạt cái hạnh phúc giả dối của họ mà thôi, họ dám lấy cái khổ trọn kiếp sanh mua trận cười giả dối, họ chưa biết lấy khổ nhọc của đời thiệt hiện một trận cười hạnh phúc cho bạn đồng sanh của họ thảng như chúng ta thấu đáo được triết lý ấy chúng ta nên để cái trí não tinh thần, chúng ta hy sinh tạo hạnh phúc cho con cái Đức Chí Tôn, tức nhiên tạo hạnh phúc cho toàn thể Nhơn loại, thì cái hạnh phúc mà họ hưởng mỗi người đó, có thể tổng số lại làm cái hạnh phúc lớn cho ta chớ có mất đâu.

Hại thay! Nhơn loại chỉ vì tranh sống, thay vì họ gieo rắc rối trong tâm hồn bạn đồng sanh của họ, cái cười hạnh phúc ấy, trái lại họ chỉ làm cho đổ lụy mà thôi, cái suối cứu tuyền kia, nếu chúng ta ngó thấy được cái suối cứu tuyền là nước mắt của nhơn sanh đã thống khổ, thì dám chắc rằng kiếp sanh của chúng ta không có hạnh phúc gì hết. Chỉ giành cái sống mà tạo khổ cho nhau, chớ chưa hề biết hy sinh mình đem cả tâm hồn

bác ái từ bi vô tận vô biên đặng tạo hạnh phúc cho người, làm nên cho người, họ chỉ giành hạnh phúc ấy mà hưởng được hay không, không biết, cứ giành để mà hưởng cái hạnh phúc giả dối mà thôi. Nếu thế họ chẳng hề buổi nào hưởng được chơn hạnh phúc.

Bản Đạo đã nói hôm nay con cái của Đức Chí Tôn Nam, Nữ cũng vậy, sẽ có hạnh phúc. Bản Đạo nói quả quyết điều ấy, Bản Đạo để lời hỏi, tí như ngày giờ nào con cái Đức Chí Tôn hoàn toàn thay thế hình ảnh cho Ngài, dám hy sinh mình đem lòng thương yêu vô tận vô biên, tạo hạnh phúc cho nhơn loại, Để dấu hỏi? cả thầy con cái Đức Chí Tôn suy gẫm. Bản Đạo thú thật những người tạo hạnh phúc cho gia đình, gầy con cháu tông đường sum hiệp lại với nhau gọi là hạnh phúc. Hạnh phúc ấy bền vững hay chẳng? Không bền vững được, chỉ như ngon gió thoảng qua mà thôi. Biết bao nhiêu gia đình ở mặt thế gian này sang cả, mà họ hưởng được cái thiệt hạnh phúc hay chưa? Bản Đạo nói: họ hưởng đặng tạm thời trong giây phút mà thôi.

Bây giờ kiếm nó nơi đâu mà có? Chúng ta chỉ hưởng được là giờ chót, giờ hấp hối của chúng ta đó thôi. Nếu chúng ta còn trí lự, còn sống sót trong 5 phút thấy cả cái sống của kẻ đồng loại không còn đau khổ, thì cái chết của ta mới thiệt là hạnh phúc. Bởi chúng ta có thể đến trước mặt Đức Chí Tôn mà nói rằng: Thưa Thầy, con đã làm tròn bổn phận của con đối với Thầy, Thầy muốn con thay thế hình ảnh cho Thầy đặng tạo hạnh phúc cho con cái của Thầy, con đã làm đặng. Rồi day lại nói với các bạn đồng sanh của chúng ta rằng: Này các bạn, tôi xin kiếu từ các bạn và trông đợi các bạn. Lúc nào tâm hồn cũng rung chuyển cho mấy người. Giờ phút này tôi còn trông mong nơi cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống kia, là nơi chúng ta hưởng được hạnh phúc thiệt thọ với nhau, tôi mong các bạn đến đó đặng tạo dựng một hạnh phúc lâu dài. Tôi xin đợi mấy người tại chỗ đó.

26- LỄ HIỆP CHÚNG QUỐC - TỔ CHỨC QUỐC TẾ ĐỂ BẢO THỦ HÒA BÌNH THẾ GIỚI.

Đền Thánh, đêm 24-09 năm Tân Mão (1951)

Ngày hôm nay là lễ Hiệp Chúng Quốc, Bần Đạo cũng nên thuyết minh cái lễ này là cái lễ gì? Và nó ra sao? Bần Đạo nói: Nó đối với nền Đạo của Đức Chí Tôn tức nhiên Đạo Cao Đài cũng trọng hệ lắm vậy.

Hiệp Chúng Quốc là một tổ chức Quốc Tế để bảo thủ hòa bình tự do hạnh phúc cho nhơn loại. Tổ chức ấy nó đương tiếp tục với Liên Hiệp Quốc buổi nọ. Do sao Liên Hiệp Quốc đề xướng ra? Ban sơ chỉ có Ngũ Cường là Pháp, Trung Hoa, Anh, Mỹ và Nga, mà ngày nay đã có trên 50 nước hội viên và nước Việt Nam ta cũng có thể nương vào hội ấy đặng bảo thủ nhơn quyền.

Cái vinh diệu của nước Pháp hơn hết, là hội nhơn quyền buổi nọ để bảo thủ tự do nhơn loại của Pháp đề xướng, ngày hôm nay Hiệp Chúng Quốc đã công nhận và truyền bá cho cả toàn cầu thi hành thiệt hiện ra cũng như nước Pháp đã thi hành từ thử.

Ấy vậy, chúng ta đã biết rõ rằng: Hiệp Chúng Quốc cốt yếu bảo thủ hòa bình và tự do cho nhơn loại, tức là muốn đem cả toàn cầu làm một, làm một cái đại gia đình Quốc Tế, tức nhiên là đại gia đình của nhơn loại đó vậy. Thật ra chúng ta ngó thấy cái tổ chức ấy đang gặp nhiều nỗi khó khăn gay trở, nhưng Bần Đạo quả quyết rằng: Ấy là một cơ thể do nơi Thiên thơ đã tiền định. Chính Đức Chí Tôn buổi nọ (năm 1925) giảng dạy. Ngài nói rằng: Nhơn loại sẽ cộng hiệp với nhau mà thôi, một về xã hội, một về chủng tộc, một về tín ngưỡng. Ấy vậy, cái chơn pháp của Đức Chí Tôn Thiên cơ đã muốn cho toàn thể nhơn loại hiệp nhứt cùng nhau trong đại gia đình Quốc Tế, vì cơ cho nên khiến ra các

Liệt Cường trên mặt địa cầu, giờ phút này chỉ chủ hướng theo một mục đích là làm thế nào cho cả toàn cầu chung hiệp với nhau trong đại gia đình của Nhơn loại. Bần Đạo có thể mơ mộng một ngày kia, một ngày gần đây các chủng tộc trên toàn cầu này sẽ duy nhất một Chánh Phủ mà thôi. Chỉ có một phương ấy thiên hạ mới hòa bình và toàn cả Nhơn loại mới mơ ước hưởng được tự do hạnh phúc.

Cái chánh nghĩa của Hiệp Chúng Quốc ngày nay thiên hạ đều ngó thấy trên con đường duy nhất phải đi, và con đường ấy có thể tạo hạnh phúc cho Nhơn loại, phải có sự hiệp một cùng nhau không còn tranh quyền lợi giai cấp, họ sẽ đi đến một cảnh hòa bình trong bác ái, trong công chánh, cũng như Đạo Cao Đài đã theo dõi từ ban sơ đến giờ. Biết đâu cái cơ quan Hiệp Chúng Quốc là một tổ chức Quốc Tế, để giúp cho chọn pháp của Đạo Cao Đài được thực hiện, tức nhiên để giúp Đạo Cao Đài làm tròn phận sự, hiệp nhất con cái Đức Chí Tôn vào lòng yêu ái vô tận vô biên của Ngài.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày á. 24-09-Tân Mão nhằm ngày (dl. 24-10-1951).*

27- KIẾP DUYÊN KIẾP QUẢ CỦA CHÚNG TA.

*Đền Thánh đêm 30-09 năm Tân Mão (1951) (*1)*

Đêm nay Bàn Đạo giảng kiếp duyên, kiếp quả của chúng ta, chúng ta phải hiểu nghĩa kiếp duyên là gì? và kiếp quả là gì? Chúng ta biết đương nhiên kiếp sanh của chúng ta bây giờ đây ở trong cái tình trạng nào?

Kiếp quả theo chơn lý của Phật đã nói rõ rằng: Cái nợ quá của ta nó làm cho chúng ta sanh nơi cõi trần này. Chúng ta có xác thịt thì hải làm người nơi mặt địa cầu này do nơi nợ quá của chúng ta mà ra, đã mang căn kiếp số đương nhiên của chúng ta, do nơi nợ quá của tiền kiếp, tức nhiên kiếp trước, rồi cái kiếp tương lai, cái kiếp sắp tới của chúng ta do nơi nợ quá của kiếp bây giờ, chúng ta đã đào tạo ra nhân, bởi chúng ta đã đào tạo ra nhân, mới sanh ra quả, mà có quả tức nhiên chúng ta phải tái kiếp đặng đền cái quả ấy. Gọi là kiếp quả.

Bây giờ kiếp duyên là chúng ta có đủ làm phận sự trong kiếp sanh trước của chúng ta trọn vẹn nợ đạo, trọn vẹn cái đạo làm người của chúng ta và đã gieo cái tình ái vô biên trong tâm thần của bạn đồng sanh của chúng ta, ta đã thi ân cho họ, ngày giờ này ta đến cho có mặt đặng cho họ trả cái quả kiếp của họ. Gọi là kiếp duyên hay là cái căn tu của chúng ta đã đạt đến một địa vị Thiêng Liêng của chúng ta gọi là siêu thoát, thì ta tái kiếp đặng mà đạt cái phẩm vị ấy nơi cõi này, tại mặt địa cầu này. Đó là chúng ta đã đào tạo cái nợ duyên của chúng ta vậy.

Trong cái kiếp duyên của chúng ta có cái kiếp ngộ đạo là hạnh phúc hơn hết, và trọng hệ hơn hết, mà chính cái ngộ Đạo ấy, chúng ta có thể may duyên đến hội hiệp cùng Đại Từ Phụ, tức nhiên vào ngôi trong lòng của Đức Chí Tôn vậy. Cái kiếp duyên cao trọng hơn hết

là đây. Bàn Đạo nói rõ. Máy bạn yêu ái của chúng ta đương ở trong lòng thương yêu vô tận của Đức Chí Tôn nhập trong cái đại gia đình Thiêng Liêng của Ngài. Ngài đến nơi mặt địa cầu này là để cái dấu chơn của Ngài trên cái Cao Đài này, đặng Ngài làm cái dấu hiệu cho toàn thể con cái của Ngài đã hữu duyên gặp đặng Ngài, nó là nơi hội hiệp của nó, nghĩa là chúng ta ngày hôm nay ngồi trong cái Đền Thánh này, tức nhiên trong một cái cơ thể tượng trưng lòng yêu ái vô tận của Đức Chí Tôn, nó không phải tình cờ mà được vậy, chúng ta chung hiệp với nhau ngày hôm nay trong lòng yêu ái của Ngài nơi Đền Thánh này không phải do nơi cái may mà ra, chúng ta đã đạt đặng một kiếp duyên của chúng ta, hội hiệp cùng nhau chung cả hạnh phúc của chúng ta làm một khối Thiêng Liêng vô đối trong lòng yêu ái vô tận vô biên của Đức Chí Tôn, đặng cầm cái quyền năng yêu ái ấy rải khắp cho toàn thiên hạ được hưởng, có nghĩa là chúng ta có cái duyên phận đến đặng thọ mạng lệnh của Đức Chí Tôn phụng sự con cái của Ngài, cái phụng sự ấy là để tạo kiếp duyên cho họ, cũng như ta đã được may phước ngộ Đạo gặp Ngài nơi thế này.

Vị Thanh Tâm Tài Nữ trước kia vì tình mà chết, nên phải đầu kiếp, trước khi người đến tại nước Anh, người có đến đặng từ biệt chúng tôi, buổi ấy chúng tôi hỏi: Sao lại đến nước Anh, chớ không đến nước khác? Thanh Tâm Tài Nữ nói: Nhơn duyên của em nơi đó. Em cốt yếu đến nước Anh đặng đón đường Đức Chí Tôn đi ngang qua đây. Thanh Tâm Tài Nữ làm như vậy là:

*"Phải đủ căn sanh mới thấy Trời,
Ai ơi đừng tưởng dễ như chơi.
Nghe danh tuy chất chồng bên gối,
Cổ Phật không duyên khó gặp người".*

Bàn Đạo nói thật: Máy bạn nam cũng thế, nữ cũng thế, đương chung hiệp cùng nhau nơi đây, cái buổi hạnh phúc của chúng ta là buổi này "Bá Thiên vạn kiếp nan tạo ngộ" không phải dễ mà gặp. Ta đã gặp đặng

tưởng chắc nếu chúng ta hiểu rõ giá trị của nó, thì cái kiếp duyên của chúng ta đây dầu có của phú hữu tại mặt địa cầu này, cái danh giá cao trọng như thế mấy, cái hạnh phúc giá trị sang trọng thế mấy cũng xa cái giá trị của kiếp duyên như Trời với vực.

Phụ ghi:

(*1) Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Tháng 9 âm lịch năm Tân Mão (tháng thiếu) không có ngày 30. Ngày á. 29-09-Tân Mão nhằm ngày (dl. 29-10-1951).*

28- KỂ ĐẠI CÔNG NGHIỆP CỦA ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG.

Đền Thánh đêm 12-10 năm Tân Mão (1951)

Ngày mai này là ngày Vía Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhật, Bản Đạo xin để lời yêu cầu cả toàn thể con cái Đức Chí Tôn phải có mặt đồng đủ đặng tỏ cái nghĩa của chúng ta đối với Người, một vị Đại Tiên đã giáng phạm, phận sự yếu trọng là đến đặng lập nền chơn giáo nơi thế gian này. Cái tiểu sử của Ngài, ngày mai này Bản Đạo sẽ minh tả. Chúng ta chỉ tìm hiểu thử coi cái hành tàng trong kiếp sống của Ngài để lại cho chúng ta một cái gương quý báu, Bản Đạo muốn nói ra đây đặng toàn thể con cái Đức Chí Tôn đối với Đạo hiểu cái phận của mình đặng định phận Đạo của chúng ta, đối lại với Đức Chí Tôn và đàn anh của chúng ta thế nào, cái kiếp sanh của chúng ta nơi thế gian này có hai sự nghiệp, sự nghiệp về linh hồn của chúng ta, nói rõ ra là cái sự nghiệp do nơi năng lực của tâm hồn ta gây tạo và cái sự nghiệp phần đời của chúng ta, nẻo đời nơi cõi thế này duy có mấy điều trọng yếu: Công danh, quyền lợi. Chúng ta nên xét đoán tìm thử coi công danh thế nào bền vững chắc chắn, công danh thế nào là tiêu hủy, mơ hồ bóng dáng.

Đức Quyền Giáo Tông buổi nọ lúc sanh tiền của Ngài, nếu nói rằng có một người Việt Nam đã được phẩm vị cao trọng, có thể phẩm vị ấy tạo công danh phú quý của Ngài toàn mãn đặng. Bản Đạo vốn là bạn thiết của Ngài nên biết rằng: Dầu cho cả chủng tộc buổi nọ, một vị Thượng Nghị Viên sang giàu mà Bản Đạo nói rằng chẳng hề buổi nào hưởng đặng cái hạnh phúc. Chính Ngài đã tỏ với Bản Đạo cái tình chí thiết nói rằng: Có nhiều chỗ của Ngài không muốn sống, Ngài muốn tự diệt Ngài đi mà chớ. Vì lẽ bất công, bất công cả thầy

trong xã hội, nhứt là xã hội đồng bào của Ngài. Ngài bỏ cái công danh phú quý ấy, buổi nọ ai cũng chê Ngài khờ khạo, dại dột, Ngài đã bỏ, ta thử nghĩ Ngài bỏ đặng chi? Ngài bỏ cái công danh phú quý bóng dáng đó đặng Ngài tìm cái gì mà chớ? Có phải chằng Ngài đem công danh phú quý đổi lại một công danh phú quý trường tồn hay chằng?

Hôm nay chúng ta đến đây ai cũng có một cái tình cảm xúc, tại sao? Tại vì anh cả của chúng ta đã chịu khổ hạnh bảo tồn nền chơn giáo, ai cũng ngậm ngùi tình luyến ái.

Chúng ta xét cổ kim, chúng ta đã ngó thấy thiên hạ sống trong vinh hiển đã nhiều, đời sang giàu ai cho bằng Thạnh Sùng, Vương Khải, ai mà giàu sang quyền thế đạt một ngôi vị Đế Vương, giàu có bốn biển, thống nhứt cả nước Trung Hoa buổi nọ, Kiệt, Trụ, Sở Bá Vương, Tần, mà chúng ta thử xem lại coi cái công danh phú quý sang trọng ấy giờ phút này còn tồn tại chi chằng? Có tồn tại một món là Tần Thủy Hoàng tạo đặng Vạn Lý Trường Thành, thiên hạ nhìn nhận một vật phi thường số 8 mà giờ phút này chúng ta ngó thấy thiên hạ sửa soạn đập phá nó, để lấy cái nguyên liệu ấy đặng xây dựng đền đài, tiêu hủy tên tuổi Tần Thủy Hoàng để lại. Cái sống trong vinh hiển của đời này nó phải tùng theo khuôn luật, hình chất của con người còn công danh phú quý ấy vẫn còn, mà mất thì công danh phú quý ấy vẫn mất.

Hại thay! Còn mất ấy nó ở trong đời tạm con người một trăm năm là quá cao rồi. Chúng ta đã ngó thấy một người ăn mày với một bình bát đi xin đặng độ nhứt, đặng sống vì Đạo, cái bình bát ấy nó đưng cả Càn Khôn Vũ Trụ, cái bình bát ấy nó "đưng" cả tinh thần tâm hồn toàn thể nhơn loại là Đức Phật Thích Ca.

Một kẻ bị xử án, tội nhơn chết trên cây Thánh Giá không có một manh áo, chỉ trơ mình tấm thân trần (lỗ), kẻ ấy hôm nay làm Chúa của toàn thiên hạ trên thế

gian này. Hai công danh tôi tưởng không cần gì để lên mặt cân mà lường, cả toàn thể con cái Đức Chí Tôn đã ngó thấy Quyển Giáo Tông của chúng ta biết lựa con đường ấy biết cái trọng, cái khinh, Ngài khôn ngoan hơn hết, bỏ cái khinh giữ cái trọng.

Chúng ta thử nghĩ, chúng ta vì gia đình là cho Tông đường ta và ông cha ta, tưởng ra nó còn lại với một cái tình yêu ái của toàn thể thiên hạ, cái nào hơn, cái nào thua, cái nào trọng, cái nào khinh, chúng ta không nói cũng có thể hiểu được.

Ước mong đoàn em của Ngài biết cái lập trường quý báu của mình đứng trong lập trường ấy thế nào đặng vững tinh thần, giữ danh thể, giữ cái oai võ của mình cho toàn vẹn giá trị mình.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày *ái*. *12-10-Tân Mão nhằm ngày (dl. 10-11-1951)*.

29- LỄ KỶ NIỆM NGÀY QUI TIÊN CỦA ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG.

Tại Tháp Đức Quyền GIÁO TÔNG ngày 13-10 năm Tân Mão (1951)

Thưa Chư Chức Sắc Thiên Phong lưỡng phái, Quân đội cùng các anh em nam nữ, con yêu dấu của Đức Chí Tôn.

Ngày hôm nay là ngày vía của Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhật, một ngày kỷ niệm nồng nàn. Khi Qua bước lên giảng đài này thì dường như Qua sống lại hai mươi mấy năm về trước, cái thời gian hai mươi mấy năm ấy, giờ phút này Qua tưởng tượng như giấc ngủ, giấc chiêm bao, chẳng có chi để lại cho ta hơn là một cái tình cảm nồng nàn.

Đức Quyền Giáo Tông đã vâng mạng lệnh và đã lãnh một trách nhiệm Thiêng Liêng đến tạo nền chơn giáo nơi đất Việt Nam nhỏ bé, bạc nhược, nếu Qua không nói là hèn hạ buổi nọ. Lãnh một cái sứ mạng ấy là cái sứ mạng đem cả công lý cả yêu ái đặt để nơi mặt thế gian này. Thật ra hơn loại không buổi nào đặt hạnh phúc vì cái tình ái tuất thương sanh Đức Chí Tôn đã đem để vào tâm não của mỗi đứa, đã tiêu hủy.

Thật ra hồi ban sơ chỉ có ba người, Bàn Đạo nói không có gì, Đức Chí Tôn đã đến một cách tình cờ, một cách không ai tưởng tượng được, khi Ngài đến thì chỉ có Đức Cao Thượng Phẩm và Bàn Đạo mà thôi, về sau Bàn Đạo và Đức Cao Thượng Phẩm mới đến nhà Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhật đặt Chí Tôn chuyện vãn cùng người. Bàn Đạo nói thật, Bàn Đạo lấy làm ngạc nhiên một người đã đứng đầu trong một trường chánh trị đã chịu một ảnh hưởng của tình thế trích điểm cũng có, tôn sùng cũng có, khen cũng có, chê

cũng có, buổi ấy bị họ ghen ghét nên chê nhiều hơn khen, chính mình Bàn Đạo lấy làm lạ tại sao Đức Chí Tôn biểu Thượng Phẩm và Bàn Đạo đến nơi đó? Để cái dấu hỏi mơ hồ, chẳng dè một người đó lại phi thường, giờ phút này Bàn Đạo nói đến lấy làm lạ, một là từ thử đến giờ Bàn Đạo chưa ngó thấy. Đến chuyện văn cùng Ngài, Đức Chí Tôn nói cái chi, chỉ có hai người biết với nhau mà thôi, Bàn Đạo và Thượng Phẩm chỉ là hai người dự thính không biết gì hết mà chỉ nói với nhau rồi họ hiểu với nhau mà thôi. Trong 24 giờ một người đã là Thượng Nghị Viên, một cái gia nghiệp đủ vinh hiển đủ cao trọng đủ đương đầu với thiên hạ. Trong 24 giờ bỏ hết, liệng hết mà thôi. Một cái là hơn hết là đương hút á phiện, người phong lưu như ai kia vậy, bỏ một cái một, rồi trường trai đó vậy. Một người của Bàn Đạo ban sơ thấy Thượng Phẩm là có một, rồi sau lại có người này nữa. Ngồi nghĩ thâm cái đức tin gì mà lạ lùng như thế? Giờ phút này Bàn Đạo mới hiểu hai vị Đại Tiên ấy, nếu không như thế ấy thì chưa hề Đức Chí Tôn đã giao phó một sứ mạng nặng nề khó khăn, để đảm nhiệm trách vụ tạo dựng gánh vác nền chơn giáo của Ngài nơi mặt thế này. Nói thật ra, thừa cùng Chúc Sắc Thiên Phong Cửu Trùng Đài nam nữ cái ngôi của Ngài đã tạo dựng, cái ngôi Giáo Tông Đường của Ngài đã ngồi trên ấy, đầu tiên hết cái ngôi ấy nó sẽ để nơi đất Việt Nam này một cái báu vật quý giá vô cùng từ thử đến giờ chưa hề có.

Bàn Đạo ngó qua bên Vatican, cái ngai của Đức Giáo Hoàng Saint Pierre thế nào thì Bàn Đạo có lẽ nói và có thể mơ ước rằng: Cái ngôi của Thượng Trung Nhựt lưu lại nơi thế này nó sẽ trở nên thế ấy. Anh em nam nữ lưỡng phái, giờ phút Thiêng Liêng này Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt ngự nơi đây để cho Bàn Đạo nói với Ngài một đôi lời.

Anh Thượng Trung Nhựt, cái khổ nhục của anh, cái nghèo khổ của anh, ngày hôm nay nó đã được tượng hình, tượng hình vĩnh viễn này. Cái khổ nhục của anh đó, các em đã dùng nó đặng tạo nghiệp Thiêng

liêng cho thế gian này, cái khổ nhục của anh nó làm ngọn huệ kiếm đặng bảo trợ đoàn em của anh, đem cái công lý, cái bác ái làm chúa của mặt đũa cầu đặng chuyển lại cơ tận diệt trở nên một cái cơ tận độ. Anh ngó lại cái tương lai của Việt Nam và cái tương lai của Đạo. Em có một lời yếu thiết là đoàn môn đệ, đoàn con Thiêng Liêng của Đức Chí Tôn đã phú thác cho những tay cầm vận mạng tương lai của Đạo. Anh đã chán biết mỗi một sanh mạng của nó trong quân sĩ, nó phải cối áo cà sa mặc chiến bào đặng chuyển thể, gieo bảo sanh nhơn nghĩa đại đồng cho toàn nhơn loại, mà anh đã biết cái tương lai của Đạo, em đã để nơi chúng nó một tình thương nồng nàn. Mỗi một sanh mạng của nó là một giọt huyết lệ của em. Em giao cái vận mạng của nó trong tay anh, anh đã có làm anh, có thể bảo thủ nên hư thời vận tương lai sẽ tới, em để trọn vẹn và em đã phú thác trọn trong tay của anh đó vậy.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày *âi. 13-10-Tân Mão* nhằm ngày (*dl. 11-11-1951*).

30- LỄ KỶ NIỆM DI LIÊN ĐÀI CỦA NGÀI QUA THÁP MỚI.

Tại Tháp Đức Quyển Giáo Tông ngày 13 tháng 10 năm Tân Mão (1951)

Hôm nay là ngày kỷ niệm qui tiên của Đức Quyển Giáo Tông Thượng Trung Nhật, Bàn Đạo chỉ cần nhắc tiểu sử của Ngài, bởi vì toàn thể con cái của Đức Chí Tôn nam, nữ, đều biết rõ kiếp sanh của người anh cả chúng ta thể nào rồi, Bàn Đạo có thuyết ra đi nữa cũng thừa. Có một điều về tâm lý cao thượng của tinh thần, Bàn Đạo trạng tả ra đây là khi Bàn Đạo đặng hạnh phúc làm tròn cái phận làm em.

Anh cả chúng ta thiên hạ tưởng là chết, nhưng vẫn sống... Chết gì còn nói được, chết gì mà để khỏi tinh thần trong đầu óc anh em còn hiện diện tại đây?

Chúng ta đương hành lễ, anh cả của chúng ta về để lời cảm ơn, trong lời cảm ơn ấy có điều yếu trọng hơn hết, Bàn Đạo giải nghĩa điều yếu trọng ra đây cho toàn con cái Đức Chí Tôn đều biết, tưởng nếu lời trọng yếu ấy mà anh cả của chúng ta không có nói thì chưa ai tưởng tượng lời cảm ơn ấy được. Tuy vẫn biết xác thịt người là xác chết, xác phàm này là con vật không có gì hết, mà mấy em nam nữ tôn sùng quý trọng, là cốt mấy em sùng bái Thánh Thể Đức Chí Tôn mà thôi, nói nội bấy nhiêu đó cũng đủ làm bài học quý báu cho toàn thể Chức Sắc nam nữ. Hội Thánh là thánh thể Đức Chí Tôn vậy.

Xác chết đã hết giá trị rồi, mà chúng ta còn muốn tôn sùng cái giá trị ấy cao thượng hơn, giờ phút này lời anh cả chúng ta đã nói, so sánh lại xác chết của anh cả chúng ta và cái kiếp của Thánh Thể Đức Chí Tôn, hai cái địa vị như thế nào, chúng ta đã có can đảm tôn sùng

xác chết của Đức Quyền Giáo Tông như thế này, thì đối với giá trị tôn sùng xác sống của Đức Chí Tôn, tức nhiên là Hội Thánh, thì nó còn giá trị quý báu hơn nữa chớ! Sự thật nó vẫn vậy, chúng ta tự hỏi: Nếu chúng ta muốn đạt cho đặng cái giá trị cao thượng ấy, chúng ta phải làm thế nào? Và làm thế nào cho đáng giá? Ấy là câu hỏi nên để mãi trong đầu óc hay hơn lời của Đức Chí Tôn để trong lòng chúng ta nữa. Những lời hay của anh cả chúng ta, một người vì đức tin nơi Đức Chí Tôn, dám hy sinh cùng Ngài, làm cho chúng ta phải học.

Thảng như chúng ta suy gẫm đến điều này thì thấy trước kia anh cả chúng ta sống trong trường quan lại, là một vị Thượng Nghị Viên tức nhiên là một tước phẩm tối cao của xã hội Việt Nam buổi nọ, Ngài đã biết cái giá trị thọ lãnh nơi Đức Chí Tôn và cái giá trị thọ lãnh cùng đời và có can đảm quyết đoán cái khinh, cái trọng, mới có can đảm bỏ cái hình đương thời có giá trị hiển nhiên, mà lấy cái bóng không có giá trị gì hết, buổi nọ họ mặt sát khi rẻ, mà Ngài có can đảm hay chẳng chúng ta đã ngó thấy, người cầm con cờ nơi tay và chỉ có nước ăn, nước thua, mà Ngài biết cầm con cờ đi nước thắng. Ngài dám gởi tâm hồn hình thể của Ngài nơi tay của Đức Chí Tôn giá trị buổi nọ coi rẻ thế nào? Mà ngày giờ này, cái giá trị ấy nó có uy quyền thế nào, Bản Đạo để cho toàn thể con cái Đức Chí Tôn ngó thấy.

Nơi mặt địa cầu này, dầu cho giá trị nào, hay hàng phẩm nào, dầu cho bực vương đế dĩ nữa, mà không có tinh thần của Đức Chí Tôn để trong đó là đồ bỏ không có giá trị gì hết, mà cũng không khi nào vĩnh cửu, trường tồn được. Chúng ta đã ngó thấy đài Tần, đỉnh Hớn kia như thế nào mà dám chắc tương lai của nó không bằng cái tháp này. Cái tháp này sẽ trường cửu, đài Tần, đỉnh Hớn kia sẽ bị tiêu tan.

Bản Đạo nói ra đây cho toàn thể con cái của Đức Chí Tôn hiểu biết cái sự mạng tối yếu, tối trọng của chúng ta là thế nào đó vậy.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày *â. 13-10-Tân Mão* nhằm ngày *(dl. 11-11-1951)*.

31- NGÀY LỄ CỦA HỘI QUỐC LIÊN NHƠN QUYỀN.

Đền Thánh đêm 11 tháng 11 năm Tân Mão (1951)

Hôm nay là ngày Hội Quốc Liên, là ngày kỷ niệm tuyên dương của Hội Nhơn quyền. Nhơn Quyền của Hội Quốc Liên hôm nay do căn bản của Hội Nhơn Quyền do Pháp đào tạo và là cái danh dự cao trọng của Pháp hơn hết. Y như lời Bản Đạo đã thuyết minh ngày lễ của Hội Quốc Liên về cái danh dự tạo Hội Nhơn Quyền cho nhơn loại, cái danh dự nước Pháp đã đạt đặng và đã đem lại cái danh thể cho nước Pháp thêm lớn lao với toàn cả thiên hạ, là chính nước Pháp đã đề xướng Nhơn quyền. Phàm mỗi việc nó khởi đương ra vẫn nhỏ rồi mới biến sanh ra lớn, mỗi sự chi ở thế gian này, vận mạng con người vẫn do theo cái luật tiến triển của tinh thần của hình thể, của năng lực cả toàn nhơn loại trên mặt địa cầu này. Ban sơ tại sao và do nơi có gì đã xuất hiện Hội Nhơn Quyền của nước Pháp buổi nọ? Có một vị sĩ quan kia tên Dreyfus bị cường bức phải mất chức và bị lao tù, nhưng cái lẽ bất công ấy một người không thể chi minh oan đặng. Các bạn đồng kiếm phương giải cứu. Một khối người họ nghĩ cũng chưa đủ, thế nên họ phải đề xướng lên làm thể nào cho toàn cả quốc dân nước Pháp phải chung hiệp với họ, đặng đem nhơn đạo lại cho kẻ hàm oan nhờ và tranh đấu đặng quyết định thâu hoạch nhơn quyền, các Hội viên của Hội Nhơn Quyền gọi danh là Dreyfusards, thành thử buổi nọ có nhiều trường hợp chiến đấu kịch liệt, một bên nhà cầm quyền, một bên nhứt định phản kháng cái bất công của chánh phủ làm phương nào cứu đặng Dreyfus ra.

Họ chiến đấu một cách khó khăn nhưng mà họ đã đắc thắng. Ngày hôm nay cả toàn thể thiên hạ tức nhiên các liệt cường điều nhìn nhận rằng: Tổ chức ấy

rất trọng yếu, chánh đáng cho toàn thể nhơn loại được hưởng vậy, vì có cho nên Hội Quốc Liên mới tuyên dương ra các nước dân chủ trên mặt địa cầu này, cả thầy điều tưng theo cái tổ chức ấy và thiết hiện cho toàn thể quốc dân hưởng quyền sở hữu làm người của họ. Cái sở năng của họ muốn cho nhơn quyền đạt đặng làm thể nào cho cả toàn thể dầu cho cá nhân, dầu cho xã hội nhơn quần điều đặng tự do, tự do tín ngưỡng, tự do tư tưởng, tự do sinh sống, tự do định phận của mình đối với mọi người bất cứ xã hội nào, cần yếu là trong tự do ấy họ có cái đặc phận đối với xã hội của họ mà thôi.

Ấy vậy, hôm nay tại sao chúng ta là Đạo Cao Đài mà làm lẽ long trọng dâng sớ cho Đức Chí Tôn, cầu nguyện Thiêng Liêng bảo hộ, bình vực cái tổ chức ấy được thiết hiện nơi mặt địa cầu này. Bởi chúng nó là khuôn khổ cho nhơn đạo, nó phải có để giúp Đạo Cao Đài dìu dắt nhơn loại đi đến đại đồng thiên hạ trong bác ái công bình.

Bao giờ cái phản động lực của mình cũng do nơi quyền năng vô đối của năng lực nhơn quyền Thiêng Liêng kia đã đem đến, hễ có dữ, có hiền, vì có bất công, vì có đau khổ, của những kẻ cô thế bị cường quyền áp bức, họ không biết nương tựa nơi đâu đặng họ tự vệ lấy họ, tự bảo lấy họ, cái bất công ấy đầy đầy nơi mặt thế gian này. Vì có mới sản xuất phản động chủ nghĩa, phải có một phương pháp chi bảo vệ nhơn quyền của họ, bằng chẳng vậy cái lẽ bất công trên mặt địa cầu này, chúng ta đã đoán xét thấy một tấn tuồng trước mắt làm cho thiên hạ đau khổ không thể gì giúp đặng, nên mới sản xuất ra phản động lực mạnh mẽ bảo vệ Hội Nhơn Quyền. Phải có một năng lực bảo vệ đặng đối thủ với lẽ bất công xã hội ấy đã làm cho thiên hạ phải thống khổ, làm cho thiên hạ phải ly loạn, phải tương tàn tương sát với nhau, sanh ra một cơ tận diệt.

Muốn đem lại hạnh phúc hòa bình, hòa bình thiết hiện được, phải bảo vệ quyền hành cho cá nhân, cho xã

hội và cho toàn thể nhơn loại, tất phải đem lại công chánh bác ái để nơi mặt thể gian này mới đặng. Vì có cho nên Đức Chí Tôn khiến Hội Quốc Liên dung nạp cái tổ chức Hội Nhơn Quyền của Pháp đặng tuyên dương cùng toàn mặt địa cầu đặng thiết hiện đại đồng thiên hạ đó vậy.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày *âi. 11-11-Tân Mão* nhằm ngày *(dl. 09-12-1951)*.

32- QUYỀN LỰC ĐẠO ĐỨC NHƠN NGHĨA.

Đền Thánh đêm 14 tháng 11 năm Tân Mão (1951)

Đêm nay Bần Đạo giảng về cái quyền lực đạo đức nhơn nghĩa. Chúng ta đã hạnh phúc nhờ Đấng Đại Từ Phụ đã đến chung hiệp cùng chúng ta và giao phó cho chúng ta một cái sứ mạng Thiên Liêng, là làm thế nào cho cả toàn thể con cái của Ngài, tức nhiên là Vạn Linh hiệp đồng làm một cùng nhau. Vì cố cho nên Ngài đã dạy cho ta hiểu rõ cả cái thể Tạo đoan cái quyền lực thiên nhiên Đại Từ Phụ đã vạch rõ cho chúng ta thấu hiểu, thấu đáo đặng huyền vi màu nhiệm ấy, sao là sanh, sao là tử, sao là còn, sao là mất? Chúng ta đã hiểu rõ rằng: Cuộc thế này nó ở trong khuôn luật tiến triển buộc vạn vật và các đấng linh hồn phải tiến triển mãi thôi, cơ thể tiến triển của nó muôn hình ngàn tướng đạo pháp vô biên, chúng ta chẳng vì lẽ ấy, vì lẽ cơ thể tiến triển của nhơn loại hay là các xã hội nơi mặt địa cầu này mà tủi phận. Chúng ta lấy làm hãnh diện rằng: Đối với Đạo Cao Đài cả cơ thể của Đạo không có chi là lạ, không có làm cho họ ngạc nhiên chút nào hết. Bởi họ hiểu thấu huyền vi màu nhiệm sống chết còn mất của họ, nếu lấy đạo đức làm căn bản bảo sanh cho họ, thì chúng ta bất quá giống như kẻ bàng quang kia vì thấy một nhơn vật họ không biết cái sống của họ, họ chưa định giá trị kiếp sống của họ hay là phương sống của họ. Chúng ta để lòng khuyên nhủ diu dẫn vậy thôi, còn nên đặng hay hư của họ vốn là chuyện chúng ta không có thể gọi rằng trọng hệ cho lắm, đạo đức nhơn nghĩa giá trị thế nào mà thiên hạ lại không ngó thấy rõ, hiểu cho thấu đáo, biết tận tường giá trị của nó thế nào đặng lợi dụng lấy nó làm cái phương sống của mình. Trên xã hội nhơn quần nơi mặt địa cầu này, xét ra thì họ bỏ cái quý, mà họ ham cái khinh, họ biết rằng: Trong kiếp sống của họ muốn bảo tồn cho đặng không thế gì họ xa đặng

đạo đức hơn nghĩa. Từ thượng cổ đến giờ, dầu cho cá nhân, dầu cho xã hội, dầu cho toàn thể hơn quần, hỏi nếu họ muốn sống cho yên, cái sống của họ đặng hạnh phúc, cái sống của họ bền bỉ ta thử để dầu hỏi: Họ có xa được đạo đức hơn nghĩa hay chăng?

Nói vậy cá hơn chẳng cần gì luận tinh thần, hành vi quân tử, trượng phu, ta tỷ lại một kẻ tiểu hơn, kẻ tiểu hơn hèn tiện kia, hỏi muốn bảo vệ cái sống của nó, nó có buộc mình phải giữ đạo đức hơn nghĩa hay không chớ? Dầu cho nó thiệt hay giả, đạo đức hơn nghĩa thiệt hay giả, nó cũng phải nương đạo đức hơn nghĩa mà sống. Tỷ xưa, lấy cái tỷ xưa kia so sánh, Bần Đạo nói cái năng lực của Đức Khổng Phu Tử, Ngài có một người học trò là Nguyên Hiến, Nguyên Hiến là một người thế nào, mà lại có một người em tàn bạo hung ác là Đạo Chích, Thầy Nguyên Hiến khẩn cầu Đức Khổng Phu Tử giáo đạo giúp em. Đức Khổng Phu Tử gặp Đạo Chích, Ngài luận Tam Cang Ngũ thường. Ngài nói nếu con người đã sanh ra dưới thế này mà thiếu Tam Cang Ngũ thường không đáng làm người. Đạo Chích trợn mắt hỏi: Sao Ngài biết rằng tôi không có Tam Cang Ngũ thường? Tôi có đủ chớ, tôi gom cả toàn thể lâu la lại, làm chủ trại của nó, làm Sơn Vương của nó không phải có Quân hay sao? Chúng nó phụng sự tôi, hễ lớn thì đồ vương định bá, còn nhỏ thì làm tướng cướp, nó phụng sự tôi là vị Thần, như vậy mà không có Quân, Thần sao? Đưa nào nội bọn cướp đây lại không có đủ con vợ tức nhiên thế nhi của nó.

Luận đến Hơn, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín, lấy của kẻ giàu đặng nuôi nấng kẻ nghèo không phải hơn sao? Nghĩa biết đồng sanh đồng tử với nhau mới hiệp quần cùng nhau lập đảng cướp của người không nghĩa sao? Trí, biết của người ta để nơi nào mà lấy không phải là trí sao? Tín, ăn đều chia đủ, mỗi lần giựt của rồi ăn chia đều đủ không phải giữ tín với nhau hay sao? Nếu chúng tôi không có giữ trọn vẹn với nhau như thế đó, không thể giữ đảng cướp của chúng tôi còn tồn tại. Kẻ cướp

của thế gian này là Ngài chó: Ngài lấy ba tác lữ của Ngài, không cây có ăn, không dệt có mặc, kẻ cướp là Ngài chó phải tội đầu (nó có thể lấy nhơn nghĩa của nó tạo nghiệp được).

Luận xa hơn nữa, thiên hạ tưởng cái võ lực của họ là hơn hết, nếu võ lực quả nhiên bảo thủ cái sống của họ còn tồn tại, thì Sở Bá Vương kia, nào bạo Tần nọ, hồi cái nghiệp của họ còn bền bỉ hay chẳng, nếu không có thượng cờ nhơn nghĩa thì cái nghiệp Hơn không còn tồn tại tới 800 năm, không có thượng cờ nhơn nghĩa thì nhà Châu chưa hề cướp đặng cái Đế vị của nhà Trụ. Lấy nhơn nghĩa mà luận thế gian này, giờ phút này, dầu cho liệt cường nào họ cũng phải dùng màu nhơn nghĩa đứng trước thiên hạ đặng làm bá chủ thiên hạ, họ cũng phải mượn màu nhơn nghĩa, chúng ta đã ngó thấy hiện tượng.

Ấy vậy, đạo đức nhơn nghĩa là cái hườn thuốc sống của kiếp sanh nhơn loại, dầu cho cá nhân, dầu cho xã hội, dầu cho toàn thể nhơn quần cũng vậy, nếu họ bỏ đạo đức nhơn nghĩa tức nhiên họ tự diệt lấy họ, họ tự kêu án tử hình lấy họ. Chúng ta thử để mắt coi cái con đường của nhơn loại họ tàn ác khởi dậy quá lẽ tưởng tượng, hung bạo ấy nó sẽ đi đến mức nào cho biết! Nếu có còn đi tới nữa sẽ tự diệt, nhơn loại sẽ bị tự diệt, mà nếu muốn sống còn của nó, Bàn Đạo nói quả quyết rằng: Nó phải trở lại, sống trở lại với lẽ đạo đức nhơn nghĩa mới bảo tồn sanh mạng đặng.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày *âi. 14-11-Tân Mão nhằm ngày (dl. 12-12-1951).*

33- LỄ KỶ NIỆM ĐỨC CHÚA JÉSUS CHRIST.

Đền Thánh đêm 26 tháng 11 năm Tân Mão (dl. 24-12-1951)

Đêm nay là ngày kỷ niệm của Đức Chúa Jésus Christ tức nhiên Chúa Cứu Thế Giáng Sinh.

Từ khi mở Đạo đến giờ cả Thánh Thể Đức Chí Tôn và Bản Đạo đã thuyết minh một cái đời hy sinh đạo đức của Ngài, cả thầy đều biết, không cần thuyết lại nữa, lập đi lập lại cũng không bổ ích vào đâu cho lắm. Chúng ta thử tìm trong các Thánh ngữ của Ngài để lại. Hiểu thấu cái huyền vi bí ẩn đạo giáo của Ngài thế nào, cái ấy có lẽ hữu ích hơn, nên Bản Đạo lấy lời triết lý của Ngài đã nói lưu trong Thánh ngữ của Ngài để lại cho các Thánh Tông Đồ có câu nói cao sâu bí ẩn mà thiết thật làm sao, hay làm sao. Ngài nói rằng: Biết hy sinh cái chết đặng đạt cho đặng cái sống. Vì lời Thánh giáo ấy mà những kẻ tìm Đạo thường hay bàn luận tìm cái nghĩa lý của nó, Đức Chúa Jésus Christ đã sanh ra thì bị cường bức Đạo của Ngài truyền giáo thiên hạ không hiểu thấu và người ta đã bắt bớ, người ta đã đè nén, người ta đã âm mưu hại Ngài, cho nên lời nói ấy cốt yếu giục các môn đệ của Ngài quyết chiến đấu và quyết thắng, điều ấy chưa phải lẽ.

Bản Đạo đã thuyết minh tới đây, kể thì nói đến Ngài lập nền Thánh Giáo của Ngài, Ngài lập cái đền thờ thiêng liêng Đạo Giáo của Ngài tại thế gian này, Ngài xưng mình là con chiên hy sinh đặng làm con tế vật của Đức Chúa Trời, để cứu rỗi tội tình thiên hạ, tức nhiên con chiên chí thánh, tánh mạng của Ngài, thì hài của Ngài chịu chết trên cây Thập Tự Giá, cốt yếu làm con tế vật ấy để dâng cho Đức Chí Tôn đó vậy. Sự hy sinh của Ngài làm con tế vật ấy là Thánh Thể, tức nhiên của toàn cả tín đồ tin tưởng nơi Ngài, đã thọ phép chơn giáo của

Ngài coi như Đấng chí thánh. Vì lẽ ấy cho nên Ngài thuyết câu đó, cốt yếu Ngài dám hy sinh tử đạo để bảo thủ chơn truyền của Ngài, cũng có lý nhưng chưa phải lẽ, cái bí mật trong lời nói ấy là vậy: Phải biết làm sao cái chết thật, mà phải biết làm sao cái sống là thật. Cái sống và cái chết, ta cũng nên tìm hiểu điều ấy. Vả chẳng chúng ta sanh ra có hai cái sống và có hai cái chết. Chúng ta ngộ thấy xác thịt của chúng ta không phải là cái sống, bởi vật thể nó phải chịu tiêu hủy tức nhiên nó phải chết mà thiệt cái chết của nó, chẳng phải chết gì cái xác thịt mà thôi, mà chết vì danh giá, kiếp sống của mình, cái lời nói là chết. Còn bây giờ cái sống không phải cái xác thịt chúng ta đã ngộ thấy trước mắt, bất quá con người sanh ra một trăm năm là nhiều rồi chết trước mắt. Ấy vậy cái sống thật chỗ nào? Cái sống thật của chúng ta là cái sống về tinh thần hiện tại của chúng ta cho trường tồn, tức nhiên nó về linh hồn chúng ta vậy. Cái đó mới thiệt sống, cái sống với linh hồn là cái sống thật, sống với xác thịt tức nhiên sống giả. Bây giờ còn cái sống nữa, sống thế nào đồng sống cả vạn loại, cả cái sống đại đồng sống trong cái sống ấy mà muốn đồng sống, chúng ta phải hiệp làm một cùng vạn loại, biết nó là cái sống của mình, biết mình là cái sống của nó. Cái sống ấy là cái sống của Đức Chí Tôn nắm trong tay của Ngài đó vậy. Cái sống trên cánh Thiêng Liêng Hằng Sống của Ngài đã tạo dựng cho nó, trước khi ta đến đầu kiếp làm con người ở mặt thế gian này, cái sống ấy phải sống.

Bây giờ luận theo Đức Chúa Jésus Christ, phải biết hy sinh cái chết, mới tìm cái sống. Đạo giáo nào kiếm mắc mỏ khó khăn, chớ Đạo giáo Cao Đài Đức Chí Tôn để bí pháp ấy trong Thánh Thể của Ngài. Ngài nói những kẻ nào dám chết về đời, sống vì Đạo, những kẻ ấy mới đáng làm Thánh Thể của ta nơi mặt thế gian này. Cả toàn Thánh Thể đã hiểu lắm, tới phẩm Giáo Hữu phải chết, chết vì đời rồi sống lại, sống vì Đạo. Tức nhiên Đức Chúa Jésus Christ nói cao sâu rằng: Nếu ai

đã biết ai, đã biết cái sống của chúng ta đã ban cho mà dám hy sinh cái kiếp chết của họ, là cái xác thịt này thì mới đạt được cái sống trường tồn vĩnh cửu, tức nhiên Thiên Liêng Hằng Sống của Cha ta đã dành để. (*1)

Bản Đạo thuyết điều ấy cốt yếu nói cả toàn thể con cái của Đức Chí Tôn, dầu cho hàng tín đồ nam nữ dĩ chí Đại Thiên Phong cũng vậy, mỗi phần tử Thánh Thể của Ngài phải biết cái mạnh của mình là cái sống thật, cái yếu của mình là cái sống giả, phải có can đảm hy sinh cái chết, cái thi hài thú tha của ta đây để đạt cho được cái danh hằng sống và chúng ta được ngôi vị Thiên Liêng Hằng Sống nơi cửa Thiên Liêng kia của Ngài đã dành để, tức nhiên là đại nghiệp của Ngài đã chia chung cho mỗi đứa con. Đức Chí Tôn nói rằng: Thầy dành để đại nghiệp cho các con, Thầy không có quyền đem cho kẻ khác duy có kẻ nào từ bỏ, thì Thầy mới có quyền đem cho kẻ khác mà thôi. Cái sống đó mới sống thật, sống trường tồn sống vĩnh cửu. Sống Thiên Liêng Hằng Sống của Đức Chí Tôn mới thật sống đó.

Phụ ghi:

(*1) **Nơi đoạn thứ 5:** Bây giờ luận theo Đức Chúa Jêsus Christ, phải biết hy sinh cái chết, mới tìm cái sống... .. Tức nhiên Đức Chúa Jêsus Christ nói cao sâu rằng: **Nếu ai đã biết ai, đã biết cái sống của chúng ta đã ban cho mà dám hy sinh cái kiếp chết của họ, là cái xác thịt này thì mới đạt được cái sống trường tồn vĩnh cửu, tức nhiên Thiên Liêng Hằng Sống của Cha ta đã dành để.**

■ Chúng tôi nghĩ câu trên có thể là:

Bây giờ luận theo Đức Chúa Jêsus Christ, phải biết hy sinh cái chết, mới tìm cái sống... .. Tức nhiên Đức Chúa Jêsus Christ nói cao sâu rằng: **Nếu ai đã biết, đã biết cái sống của chúng ta ai đã ban cho mà dám hy sinh cái kiếp chết của họ, là cái xác thịt này thì mới đạt được cái sống trường tồn vĩnh cửu, tức nhiên Thiên Liêng Hằng Sống của Cha ta đã dành để.**

■ Hay có thể là:

Bây giờ luận theo Đức Chúa Jêsus Christ, phải biết hy sinh cái chết, mới tìm cái sống... .. Tức nhiên Đức Chúa Jêsus Christ nói cao sâu rằng: **Nếu ai đã biết, ai đã biết cái sống của chúng ta ai đã ban cho mà dám hy sinh cái kiếp chết của họ, là cái xác thịt này thì mới đạt được cái sống trường tồn vĩnh cửu, tức nhiên Thiên Liêng Hằng Sống của Cha ta đã dành để.**

■ Hay có thể là:

Bây giờ luận theo Đức Chúa Jêsus Christ, phải biết hy sinh cái chết, mới tìm

cái sống... .. Tức nhiên Đức Chúa Jésus Christ nói cao sâu rằng: Nếu ai đã biết cái sống của ta đã ban cho mà dám hy sinh cái kiếp chết của họ, là cái xác thịt này thì mới đạt được cái sống trường tồn vĩnh cửu, tức nhiên Thiên Liêng Hằng Sống của Cha ta đã dành để.

34- THUYẾT MINH CHỮ ĐẠO.

Đêm 14 tháng 12 năm Tân Mão (1951)

Đêm nay Bản Đạo giảng một cái đề cũ mèm mà toàn thể đều nghe, là buổi giảng về chữ Đạo.

Chúng ta đã ngó thấy các nền Tôn Giáo xưng mình là Đạo, chúng ta thấy họ lạm dụng Đạo quá lễ, nhưng chúng ta không thể gì cãi chối được tại lý do nào?

Bản Đạo thuyết minh chữ Đạo, từ khi tạo thiên lập địa có loài người đến giờ, thì vì trí khôn ngoan linh hoạt của chúng ta thấy trạng thái của Càn Khôn Vũ Trụ vô biên vô tận, vô đoán và thấy cái bí ẩn huyền linh đang điều động cả cơ thể tạo đoan mà chẳng có một ngôn ngữ miệng lưỡi nào đặt ra tên cái huyền linh ấy đặng, nên để chữ Đạo, tức nhiên chúng ta đã giải rõ là cương danh viết Đạo (Không biết đặt tên gì nên để chữ Đạo) trong cái trạng thái ấy, chúng ta ngó thấy nó có động, có tịnh, động tức nhiên "Dương quyền" Dương quyền biến sanh Càn Khôn Vũ Trụ, trong sanh hoạt của nó, chúng ta ngó thấy có khi nó ổn định đặng nó đào luyện cái thể chất của nó tức là "Âm Quyền" đó vậy.

Bản Đạo lấy tỷ thí con vật chúng ta dễ hiểu hơn hết là con tằm, khi nó còn là con sâu tức nhiên Dương, nó vận động đặng sống, nó ăn, nó lớn rồi chín, nó kéo tơ làm ổ, bây giờ tới Âm, tức nhiên đặng biến ra nhộng bất động, đặng nó định cái thể của nó.

Trong vạn vật ở mặt địa cầu này có hai trạng thái luôn luôn, cái sanh của nó, phải tùng theo khuôn luật tạo đoan, nó phải phù hợp lại với hình thể, tức nhiên cái sống phải phù hợp với cái chết đặng biến hình, cũng như con nhộng bất động, nếu đem tay nắm lấy nó thì nó

chết. Vì như vậy là trái với khuôn luật tạo đốn, tức nhiên nghịch lại Đạo.

Linh hoạt vô biên vô tận, là không gian thời gian biến chuyển không ngừng, Đạo để pháp luân thường chuyển, nó do nơi không gian, thời gian biến ra hình trạng chớ không khi nào trong thời gian ấy diu dẫn cho nó biến chuyển. Vì có cho nên trong kinh Phật Mẫu để "Thập thiên can bao hàm vạn tượng, từng địa chi hóa trưởng Càn Khôn" từng Vũ Trụ là do nơi đại thể của nó trong vạn vật, cái đại thể của nó thế nào, là cái tiểu thể cũng vậy, một khuôn luật ấy mà thôi, nó phải từng theo khuôn luật đã định, tức nhiên pháp luân ấy người xưa không biết hình trạng, không hiểu quyền năng thế nào nên để chữ Đạo.

Ấy vậy, Đạo vì tinh thần, vì thể chất của vạn vật hữu hình mặt thể gian này đặng nó sống, biết định cái chết, định cái sống, hay biết định cái thể của nó, cái thể định vận mạng, cái thể định tính, hai cái đó tương hiệp với nhau, phù hợp với nhau một khuôn luật là Đạo, bằng trái lại là nghịch Đạo, mà hễ nó thuận thì nó còn, nó nghịch nó phải tiêu diệt.

Bây giờ luận các Tôn giáo, họ lấy một triết lý của cơ thể tạo đốn trong pháp luân thường chuyển mà định giáo lý của họ, nhưng có một điều trọng yếu hơn hết là toàn cả cơ thể tạo đốn tức nhiên Đạo, mà mỗi một điều chi cũng đều để Đạo, chữ Đạo họ không biết, chúng ta không thể cãi chối, trong hình thể đó họ lợi dụng, nhưng sự thật Đạo của họ chỉ có một phần ngàn trong chữ Đạo mà thôi, chớ không phải thật Đạo.

Bây giờ Đức Chí Tôn để trong nền Tôn giáo của Ngài hai chữ Đại Đạo, đó là Ngài để hình tượng bao trùm toàn thể vô biên đó là Đại Đạo, nếu Ngài không nói thì chúng ta không làm sao biết được, suy đoán được. Ngài luận chữ Đạo thì nó bao trùm hết, vì có cho nên có cơ quan sanh hóa, Đức Chí Tôn đã tạo Càn Khôn Vũ Trụ trong quyền năng ấy. Chúng ta nhìn biết có một chủ

quyền định khuôn luật của nó, nếu không có chủ quyền duy nhất thì cả vạn vật trên Càn Khôn Vũ Trụ không thể gì còn.

Trong cái hình thể tối thiểu của nó, từ tiểu nguyên tử và đến các tinh đầu trong thế giới nó vẫn định ở trong đại thể của nó, chúng ta không thể gì suy đoán, nếu không có huyền linh vô đối của Đấng đã cầm quyền tạo đoan thì không có ai làm chủ nó được, vì cớ cho nên chúng ta đã ngộ thấy quyền năng ấy định quyền người chủ của nó, ta mới định quyền người chủ.

Từ trước đến giờ, nhất là trong nền văn minh Á Châu chúng ta đã ngộ thấy, không có tên chúng ta không dám để tên, duy để nhất đại, nghĩa là một lớn mà thôi, do nơi nhất đại ấy mà Đức Chí Tôn tạo nền chơn giáo của Ngài để là Đại Đạo.

Ấy vậy, Bàn Đạo nói, Giáo lý của mỗi nền Tôn giáo đều khác nhau, nhưng nó có hình ảnh của một nền Tôn giáo, cho nên họ xưng mình là Đạo, chúng ta không thể cãi chối, duy chúng ta nên biết rằng pháp luân đạo pháp vô biên kia, hình ảnh kia, vô biên vô tận, thì chúng ta chỉ nhìn rằng: Một Tôn giáo nào đã từng theo khuôn luật tạo đoan đúng mực thước về danh lý của nó, biến tướng của nó theo một khuôn luật tối thiểu, thì chúng ta nhìn. Còn ngoài ra, trái lại chữ Đạo, chúng ta có quyền giục họ tiến hay không để họ tiến vậy thôi. Chúng ta không thể gì cãi chối được, chúng ta không có quyền công kích hay sửa cải được.

Bàn Đạo nói trong vạn vật từ thảo mộc đến thú cầm vật chất, thảo mộc đến thú cầm không có được hai cái màu nhiệm là "Định thể" của nó và huyền linh của nó. Gồm hai món đó ở trong sống chết của nó. Ta biết Đạo, ta hiểu rõ mỗi Đạo là ta sống, nếu chúng ta trái Đạo ấy thì chúng ta dầu có sống tự do đi nữa, thì cũng như chúng ta đã lên án lấy cái chết của ta, tức nhiên chính mình chúng ta đã lên án lấy mình.

Nếu nói kẻ kia vô Đạo, người nọ thất Đạo hay là họ chối Đạo. Họ làm sao chối cái sống của họ được? Chúng ta chối được hay chẳng là chối cái hình ảnh của họ và cái thể xác của họ mà thôi.

Trong vạn vật có quyền cãi chối cái sống của họ chẳng? Mà gọi họ chối Đạo? Có người không biết chữ Đạo là gì xưng rằng nghịch Đạo, cãi Đạo là mâu thuẫn, là dốt nát, chính mình họ không biết họ, thì luận với ai chớ.

Trong thể pháp tinh thần của chúng ta, chúng ta sống trong hai cái đó, sống với hình thể, sống với tinh thần, là ta đã dựng một đặc ân của Đức Chí Tôn ban cho. Hại thay trong cái đặc ân ấy, Đức Chí Tôn cốt yếu để cho chúng ta đau khổ, sống trong cảnh đau khổ dựng biến hình, biến thể, mà biến sanh hoặc chúng ta thấy kiếp sống mà đi tới, đi từ con đường phạm dĩ chí Phật vị, là ngôi vị của Đức Chí Tôn dành để cho mỗi đứa con. Chúng ta có thể đi tới phẩm vị Trời nữa mà chớ.

Hễ luận theo cái khuôn luật tạo đoan ấy, dựng định tiến triển của ta, thì ta thuận Đạo, đạt Đạo, còn trái lại là theo con đường vật loại, là Đồi, tinh thần mà ta bỏ, tức nhiên chính mình chúng ta từ chối địa vị thiêng liêng ta có, hay là chúng ta tự lên án cho chúng ta ai đã chối Đạo theo thường tình gọi là bỏ Đạo, là người đó họ chối cái phận sự làm người, tức nhiên từ chối phẩm vị Thần, Thánh, Tiên, Phật, điều đó không có phi lý. Chúng ta dựng hạnh phúc, Đáng cảm quyền tạo đoan hôm nay đến chung sống cùng ta. Cái hạnh phúc của ta còn gì hơn nữa. Trong cái sống cũng thế, chết cũng thế, sống dầu cho khổ não bao nhiêu chết mất đi nữa, chúng ta cũng an vui với bạn đồng sanh của chúng ta nơi mặt thể gian này. Có một điều đau thảm hơn hết, thay vì ngó thấy cái khổ của nhau họ lại phụ rầy nhau, tận diệt nhau, họ không biết tôn trọng mạng sống của bạn đồng sanh dựng định phận của mình, kẻ đã đoạt dựng cái "Tứ" của Trời đất, hiểu thấu đáo huyền vi của Đạo, dòm thấy bạn

đồng sanh, con mắt họ không buổi nào ngọt giọt nước mắt.

Mỗi ngày Bàn Đạo đang sống, có nhiều khi ngồi trên lầu Trí Huệ Cung dòm xuống thấy em út lặn đần mỗi ngày tìm sống, kiếm sống, thì Bàn Đạo lấy làm thương xót vô cùng nhưng luật Thiên liêng để nó kiếm sống mà vui sống với đau khổ của nó, nếu không vui sống nó sẽ chết, phải để cho nó vui sống, nó sống trong đau khổ nó vẫn vui sống. Có nhiều khi thấy em khổ não nhứt là mấy đứa bên Quân đội, trong con đường chết sống của nó không có định ngày giờ, không có thời gian, làm giọt lệ của Bàn Đạo phải đổ, mà chỉ có những người như Bàn Đạo đổ lệ ấy mà thôi. Nhưng quyền Thiên Liêng kia để cho nó vui sống, nó ham sống ấy đặt nó tìm sống, nếu nó biết được một cái sống khổ thì nó không còn sống nữa, thay vì chúng ta nên gượng gạo vui sống với chúng nó, để theo cái sống ấy đừng để cho có trường đau khổ cho chúng nó. Cả Thánh Thể Đức Chí Tôn cốt yếu để an ủi nâng đỡ tinh thần đàn em, cả Chức Sắc Thiên Phong thay thế hình ảnh cho Ngài để nâng đỡ cái sống của chúng nó. Bàn Đạo nói thật, chúng ta không có quyền làm cho đau khổ kiếp sống của chúng nó, bởi nó đã sống đau khổ nhiều rồi.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày ài. 14-12-Tân Mão nhằm ngày (dl. 10-01-1952).

35- LỄ GIAO THỪA CUỐI NĂM TÂN MÃO, ĐẦU NĂM NHÂM THÌN.

Đền Thánh đêm 30-12 năm Tân Mão (1952)

Đêm nay là đêm giao thừa, cuối năm Tân Mão bước qua đầu năm Nhâm Thìn, Bàn Đạo nhớ lại năm Bính Dần, Đức Chí Tôn đến mở Đạo, làm lễ khai Đạo nhằm ngày 15 tháng 10 năm Bính Dần tới năm Đinh Mão, tức nhiên cũng giờ giao thừa này, Đức Cao Thượng Phẩm và Bàn Đạo phò loan, Đức Chí Tôn đến kêu toàn thể con cái của Ngài nam nữ, lớn nhỏ, dặn rằng: Hễ Thầy đưa cái cơ lên, các con chun ngang qua đặng Thầy ban ơn cho nghé! Rồi Ngài xách Bàn Đạo và Cao Thượng Phẩm đứng dậy ra giữa Thiên Bàn đưa cơ lên, cả con cái của Ngài đều chun ngang qua, Ngài đã làm một tấn tuồng cảm mến mà chỉ có cây cơ không mà thôi, tấn tuồng ấy làm Bàn Đạo cảm xúc quá lẽ. Hễ mỗi người chun ngang qua cái cơ làm như thế vượt ve mượn trốn vậy. Hạnh phúc thay! cho những người ngộ đạo đã được ân đặc biệt ấy. Tiếc thay lúc đó con cái của Ngài không đông nhiều như bây giờ. Bàn Đạo tiếc chớ phải chi cả thầy toàn thể con cái của Ngài hôm nay được Ngài ban ơn như thế ấy, chỉ nghĩa với một phương pháp cụ thể hữu hình của Ngài, tỏ cái tình thương yêu vô tận.

Tuy vẫn biết và Bàn Đạo dám quả quyết rằng: Giờ phút này Đại Từ Phụ đã chung ở với chúng ta. Ấy vậy toàn thể con cái của Ngài định tâm cầu nguyện đặng cho Ngài ban ơn (Toàn thể đều thành tâm cầu nguyện).

Một ông cha thương yêu vô tận hạnh phúc cho chúng ta đã sanh ra lại ngộ đạo. Đấng đã cầm quyền cả Càn Khôn Vũ Trụ nơi tay, làm Chúa cả cái sống cái chết của Càn Khôn Vũ Trụ đến chung ở chúng ta, cái hạnh

phúc ấy, cái vinh diệu ấy còn chi hơn nữa. Bởi thế cho nên khi Ngài đến cầm cây linh bút dựng mở chơn truyền của Ngài, những kẻ phàm tâm kia lấy làm lạ lùng và không có thể tưởng tượng dựng, và không có thể tin dựng. Ôi! Một trường ngôn luận buổi nọ biết bao nhiêu kẻ chê bai, khinh rẽ là thế nào. Trong một bài thơ Ngài than như vậy:

*"Cười khan mà khóc bởi thương bầy,
Chẳng mất một con nghiệt cả bầy.
Biết phận già không chờ chống gậy.
Nương theo con dại mới ra vầy."*

Thật vậy, Ngài quá thương con cái mới ra nông nổi đó, tưởng lòng thương yêu vô tận ấy không thể gì ta tưởng tượng dựng, không thể gì chúng ta biết dựng cái giá trị nồng nàn yêu ái vô biên vô tận ấy, chỉ "vì thương con dại mới ra vầy" câu ấy nồng nàn thấm thúy đau đớn làm sao, câu nói đó là vì thương con dại của Ngài, mà toàn thể anh em chúng ta có hiểu cái tiếng dại ấy là thế nào không?

Bần Đạo xin nhắc lại lời nói của Đức Chúa Jêsus Christ đã nói hạnh phúc thay cho những kẻ khờ khạo, vì nó được quyền năng của ông Cha của Thiên Liêng kia binh vực nó, hồi nó sống đây nó dại khờ, nhưng không phải cái dại ấy mà nó cô độc, bởi vì nó còn ông Cha oai quyền vô tận vô biên, Ông thay thế cái khôn cho nó. Hạnh phúc thay cho những kẻ yếu hèn, những kẻ yếu hèn với những người sang cả, khi trở về cùng Cha của họ nơi nước Hằng Sống của Đức Chí Tôn đã dành để cho con cái đau khổ của Ngài, cái giá trị vẫn khác. Khốn khổ thay những kẻ miệt sát kẻ yếu hèn, khốn khổ thay cho những kẻ áp bức, hiếp đáp những người cô thế, trẻ con, góa bụa, tật nguyền, bởi vì nó miệt sát nhục mạ con cái của Ngài tức là nhục mạ Đấng Tạo đốn, như vậy là còn tội tình nào lớn hơn điều ấy. Nếu quả nhiên sấp con của Ngài phải chịu hèn hạ khổ não, ngu khờ là

tại Ngài muốn vậy, Ngài muốn dành để cái oai quyền binh vực của Ngài cho chúng nó.

Ấy vậy muốn tránh khỏi chỉ có một điều thôi, phải thương yêu con cái của Ngài được như Ngài vậy, nếu được cái tình thương yêu vô tận tại thế này, được cái tình thâm yêu ái vô biên ấy là một kiếp sanh hạnh phúc của chúng ta hơn hết. Cả thầy đều tịnh tâm cầu nguyện cho Bản Đạo ban phước lành (Đức Hộ Pháp ban phước lành).

Sang cả nơi mặt thế gian này, Bản Đạo nói ngày chúng ta qui rồi với một cái hòm, với một khoảnh đất, với một cái lỗ mà thôi. Sang trọng vinh hiển mà làm gì? giàu có mà làm gì? Phải kiếm món quý báu hơn nữa là kiếm cái quyền Thiêng Liêng Hằng Sống của mình đấy.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày *ái. 30-12-Tân Mão* nhằm ngày (dl. 26-01-1952).

LỜI THUYẾT ĐẠO của Đức HỘ PHÁP
Năm Tân Mão (1951)

do BAN ĐẠO SỬ ấn hành lần thứ nhất năm Ất Mão (1975)
